



UÔNG TRIỀU

ĐÊM
CUỐI CÙNG
Ở NGỌA VÂN

TRUYỆN NGẮN



Nhà sách Kim Đồng

ĐÔI MẮT ĐÔNG HOÀNG

Tháng 10 năm 2007, tôi là một trong hai mươi tám thành viên Việt Nam tham dự chương trình Tàu Thanh niên Đông Nam Á. Hành trình của chúng tôi đi qua Nhật và một số nước Đông Nam Á. Trong hai tháng đi trên biển và ở trên đất liền, cô bạn người Nhật, Emi Morita kể cho tôi nghe câu chuyện về người ông của mình từng làm phiên dịch trong thời kì chiến tranh ở Việt Nam. Câu chuyện của Emi Morita bắt đầu khi chúng tôi lên tàu ở Yokohama, khi biển rất yên bình và trong đoàn chúng tôi chưa ai bị say sóng cả.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Tháng 9 năm 1940 quân Nhật đổ bộ vào Đông Dương.

Trong hàng nghìn những chiến binh sẵn sàng chết vì thiên hoàng, có một người lính - phiên dịch của quân đội, đến từ Kitakiushu, thủ phủ của đảo Kyushu, phía Nam Nhật Bản, Katsu - hai mươi sáu tuổi.

Ở trên bản đồ nước Việt Nam, có một vết chấm nhỏ ghi tên một địa danh ở miền Đông Bắc, huyện Đông Hoàng. Nơi Katsu sẽ phải đến đó trong thời gian làm công việc phiên dịch.

Katsu đặt chân đến vùng Đông Bắc trong một ngày tháng mười cùng một toán binh Nhật.

Đông Hoàng là một huyện nhỏ nhưng nằm ở vị trí quan trọng, án ngữ con đường vào vùng Đông Bắc và có nhiều đường sông tỏa đi các nơi. Ở trung tâm huyện lỵ có cả đồn binh Pháp và đồn binh Nhật.

Khi đoàn binh Nhật đến trung tâm huyện lỵ, mặt trời đã vượt quá đỉnh đầu. Nắng không gay gắt nhưng không hề có một chút râm mát. Những tia nắng quái như lưỡi cò xước quất vào mặt những chiến binh Nhật gươm súng chỉnh tề. Mùa đông ở Đông Hoàng không giống với mùa đông ở Kitakiushu.

Vài đứa trẻ con đứng ở vệ đường tò mò nhìn những người lính Nhật. Những đứa bé hơn nép vào chân mẹ nhìn ngược ra. Không hề có tiếng khóc.

Katsu đã đọc tài liệu trước khi đến Việt Nam. Một đất nước nửa phong kiến, nửa thuộc địa, nghèo nàn nhưng đã từng đánh bại quân đội của đế quốc Trung Hoa hùng mạnh láng giềng. Người Pháp và người Nhật đang giành quyền kiểm soát ở đây.

Những ghi chép lịch sử báo hiệu một cuộc chiến sẽ không dễ chịu gì. Binh lính Nhật sẽ phải chiến đấu với quân Pháp, người bản xứ, khí hậu, bệnh tật. Một cuộc chiến chưa ai nhìn thấy kết thúc thế nào.

Katsu được phép ngủ một giấc dài trước khi tìm hiểu cụ thể về vùng đất Đông Bắc này. Không khí chiến tranh chưa nồng nặc thuốc súng. Người Nhật và người Pháp đang tạm thời hòa hoãn với nhau, dân bản xứ chưa có biểu hiện chống đối mạnh mẽ nào. Một vùng gió lặng trước khi bão tới? Bão tố đã giúp nước Nhật tránh được hai cuộc xâm lăng lớn của đế quốc Nguyên Mông, nhưng bão tố cũng cướp đi nhiều sinh mạng của chính nước Nhật.

Công việc đầu tiên của Katsu là cùng một toán binh lính Nhật, binh lính người Việt đi thu góp lương thực cho cuộc chiến. Quân đội Nhật nhắm tới đầu tiên là những gia đình giàu có trong vùng, họ tránh chưa vợ vét toàn bộ dân chúng để làm yên lòng người.

Con đường đi vào làng lổm đổm đen những bãi phân súc vật. Mặt đất rụng đầy lá tre úa vàng. Những rặng tre rậm rạp, ken vào như một bức tường thành. Tiếng cành cây cọ vào nhau cọt kẹt như tiếng kéo của những đoàn xe ngựa đưa các lãnh chúa Nhật di chuyển luân phiên giữa các vùng để tránh lộng quyền thời Trung cổ.

Những người đàn ông đầu trần, chân không mang bất cứ một loại giày dép gì, xương gò má bạnh ra, mắt lờ đờ, vác một loại nông cụ trên vai. Nhẫn nhục, cam chịu. Những người đàn bà đội những chiếc nón tụt chóp, chỉ ngẩng một nửa khuôn mặt lên để nhìn. Những chiếc nón lá không giống loại nón ở Nhật. Những người đàn ông, đàn bà ở xứ này như những người Nhật sống trước thời Minh Trị. Nghèo, u buồn.

Phía trước là một ngôi làng lớn.

Katsu cùng đám binh lính bước qua một cái cổng làm bằng thân tre. Tiếng chó sủa vang, ba con chó bản địa, giống chó to hơn chó Nhật xù lông, hung hăng, sủa rất to. Chân sau của lũ chó dựng ra thế thủ, mõm vươn về phía trước, răng nhe ra đe dọa. Vô ích. Một lưỡi kiếm tuốt trần, một tiếng tru thảm thiết, tiếng sủa vẫn tiếp tục nhưng lùi ra xa và yếu dần. Bặt hẳn.

Một người đàn ông trung niên, râu để dài, quần áo luộm thuộm chạy ra đón đoàn binh lính gươm súng lạnh lùng đến thăm nhà. Ông ta mặc chiếc quần rộng thùng thình, dũi dài gần tới đầu gối, nhưng ống quần ngắn, chưa chạm mắt cá chân. Phía sau là hai người phụ nữ đang đứng nép vào hàng cột gỗ. Một thằng bé khom lưng đứng cạnh cửa chính. Tiếng kim loại của đoàn binh va vào nhau khô khốc. Thằng bé run bần bật.

- Chúng ta đến đây để nhận sự quyên góp lương thực cho quân đội của Thiên hoàng.

- Bẩm, không dám trái ý.

- Lấy ngay bây giờ.

- Bẩm, đã chuẩn bị sẵn.

Hai người đàn bà khi này nép theo hai hàng cột đi vội về phía sau nhà, rồi ra cùng lúc. Một trung niên, một trẻ. Hai người đàn bà mang ra một thứ nước màu vàng thẩm mời những vị khách đường đột đến nhà. Người đàn ông rót một bát nước đầy, uống trước. Không phải thuốc độc. Một thứ nước hơi chát, ấm nóng, không giống loại trà màu xanh, được làm bằng bột lá chè nghiền mịn, đặc sệt, chỉ uống từng ngụm nhỏ của người Nhật.

Hai người đàn bà là vợ người phú hộ.

Thằng bé đứng bên cửa là người ở, không phải con ông ta.

Không có biểu hiện chống đối.

Đám binh lính người Việt chuẩn bị mang những bao thóc ra ngoài.

Những con chó lùi vào các bụi tre, mắt tròn tròn nhìn từ xa.

Tiếng kim khí va vào nhau.

Hai người đàn bà bước giật lùi ra sau. Tất cả đám binh lính Nhật đều nhìn xéo qua họ. Người đàn bà trẻ mắt một mí, gầy, ngực nhỏ, da trắng. Cô ta hao hao một cô gái Nhật sống ở một đô thị trung bình. Mắt Katsu dừng ở trên ngực. Một quần nhỏ nhô cao trên áo sẫm màu.

Người đàn bà trung niên đi qua. Không ai nhớ mặt bà ta thế nào.

Katsu phiên dịch mệnh lệnh của trung úy Hideki. Yêu cầu chủ hộ tiếp tục quyên góp lương thực cho quân đội của Thiên hoàng. Mọi sự chống đối đều vô ích.

Trước khi ra về, trung úy Hideki yêu cầu tất cả các thành viên trong nhà ra trình diện.

Tất cả tám người đứng thẳng hàng trước sân, mắt không nhìn lên.

Người phú hộ giọng như bị thối, giới thiệu tên hai bà vợ, năm người khác trong nhà ông ta bao gồm một thằng hầu, một chị bếp, một bà già và hai người làm công.

Tên người đàn bà trẻ nghe không rõ. Một âm gì đó giống như: Nhiên.

Người đàn bà trẻ không cười.

Mắt ướt.

Katsu dừng ở đôi mắt ướt. Đôi mắt không giống đôi mắt của người đàn bà thôn quê.

- Tất cả không ai được chống đối. Mọi sự chống đối đều vô ích - Trung úy Hideki nhắc lại.

Âm thanh ngoại quốc phát ra từ miệng trung úy Hideki. Katsu dịch lại. Tám người vẫn đứng thẳng hàng, đầu hơi cúi thấp.

Giống kiểu phục tùng ở nước Nhật.

Nhưng đây không phải là nước Nhật.

Người Nhật - binh lính Nhật và gươm súng đã dạy người nước khác phục tùng theo kiểu Nhật. Còn dạy được gì nữa, Katsu nhếch mép, người đàn bà trẻ đáp một tia nhìn kín đáo về phía anh ta.

Cô ta phản kháng.

Nhiệm vụ của binh lính Nhật là kiểm soát các hoạt động trong vùng, kiểm soát đường quốc lộ, thu gom lương thực và giữ một mối quan hệ vừa phải với binh lính Pháp. Hai con hổ đang chờ

thời. Không biết con nào sẽ nuốt chửng con nào. Tất nhiên là mình không nghi ngờ sức mạnh của quân đội Thiên hoàng.

Binh lính người Việt làm việc dưới sự sai khiến của các sĩ quan người Nhật. Phục tùng.

Katsu cười thầm: không ai hiểu người Việt bằng chính họ. Chiến tranh làm những điều nực cười. Quân đội Nhật đang nắm thực quyền, họ kiểm soát toàn bộ tình hình. Mấy tên mũi lõ chẳng còn bao ngày nữa. Đám binh lính người Việt cũng đang đóng một màn kịch bất đắc dĩ. Màn kịch chưa biết khi nào mới hạ màn. Nhưng người Nhật vẫn sẽ là người chỉ huy duy nhất.

Khi đó muốn điều gì chẳng được.

Cả người đàn bà mắt ướt, thị dân.

Cô ta giấu cọt mình. Không ai nhận ra điều này, kể cả trung úy Hideki.

Mùa đông vùng Đông Bắc Việt Nam không quá rét, không có tuyết rơi như trên đảo Hokkaido miền Bắc Nhật Bản nhưng khung trời màu xám, sương mờ đục. Không có những rừng cây lá đỏ đầu mùa đông. Nông thôn tĩnh mịch, u buồn. Những thân cây vươn lên trời xám. Oai phong của đoàn quân đang chiếm thế thượng phong cũng chẳng làm nguôi nổi nhớ những cảnh quê mùa đang mất dần đi ở Kyushu.

Đông Hoàng.

Những người đàn ông, đàn bà gầy gò, môi thâm tái.

Bọn trẻ con mặc áo bông xám cũ, mũi đỏ như mèo.

Ngoài chợ Cột bán những mẹt thịt trâu chết rét. Thịt thâm sì.

Lũ quạ đen không được chào đón như ở Nhật.

Những ngôi nhà đắp bằng đất trộn rơm thấp lè tè. Ngôi nhà có ít cửa sổ, ô cửa sổ nhỏ, bên ngoài che bằng một tấm liếp đan bằng lá mía khô, một cành cây có chạc chống lên. Mái nhà bằng rạ, những thảm rạ dày, ngấm nước mưa đen sẫm, sấp mướt nát. Những ngôi nhà không giống những ngôi nhà ở Kyushu, nước Nhật đang thoát khỏi sự nghèo đói nguyên thủy.

Katsu nhớ người ông làm ruộng trên đảo Kyushu. Ông cũng chẳng khác những ông già ở đây. Gầy gò, môi tím tái, giọng nói lập cập, không rõ âm. Đế quốc Nhật đang trở nên hùng cường ở châu Á nhưng cũng không có nhiều ảnh hưởng đến một ông già sống ở một nơi tận cùng của nước Nhật cũ kĩ. Một ông già nông dân thực sự. Cứng đầu.

Đông Hoàng và toàn thể lãnh thổ Việt Nam sẽ nằm dưới sự quản lí của người Nhật. Không trừ một góc nhỏ nào.

Katsu cùng đoàn binh Nhật và binh lính người Việt thực hiện nhiệm vụ của thượng cấp: thu thóc tạ, nhổ lúa trồng đay và thầu dầu, những thứ cần thiết cho đội quân của Nhật hoàng.

Những điều đó cũng không che giấu được sự thật phơi bày.

Ở châu Âu, nước Đức quốc xã sắp bước vào những ngày cuối cùng, chẳng mấy chốc quân Đồng

minh sẽ tiến vào Berlin, thủ đô của đế chế thứ ba.

Người Nhật, đội quân của Thiên hoàng đang đứng trước nguy cơ mất hết đồng minh và bị tấn công tứ phía.

Không biết có ngày mình có thể quay về nước Nhật hay không?

Hay sẽ chết ở đây vì danh dự của Thiên hoàng.

Một vùng nông thôn yên bình, u buồn sẽ là nơi ngã xuống của người con của nước Nhật.

Không thể...

Người Nhật đã làm những việc có thể làm bằng mọi giá. Lương thực được trưng thu nhiều hơn. Máu đã chảy. Chiến tranh. Không có cách nào khác. Katsu cố gắng không rút kiếm ra khỏi bao. Thanh kiếm Nhật dùng để chém quân thù. Quân thù? Người Pháp, người Mỹ, người Việt hay chính người Nhật. Sẽ có ngày thanh kiếm phải dùng đến.

Người lính Thiên hoàng phải thực hiện bốn phận của mình.

Nghĩa vụ với Tổ quốc.

Nước Nhật đang là đàn anh châu Á.

Không có gì phải do dự...?

Người đàn bà mắt ướn bán rượu cho binh lính ngay dưới chân đồn Cao. Người đàn bà tính tiền bằng ngón tay. Những ngón tay thon nhỏ mềm mại. Bàn tay không phải bàn tay của người đàn bà nông thôn.

Nhiên mắt ướn nhưng lạnh.

Một nỗi buồn vô hình.

Lẳng lơ.

Thị dân.

Cô ta phản kháng?

Binh lính người Việt xô ra. Lời tục tĩu. Ánh nhìn dâm dăng. Tay vuốt má. Người đàn bà gạt tay không quá mạnh.

Mắt Katsu dừng ở chân.

Chân trần.

Vợ một phú hộ. Không cần phải thế?

Một con ranh gián điệp?

Một sĩ quan Nhật bước đến giật mạnh tấm cói che miệng thúng.

Không có lựu đạn.

Một ít rom khô.

Nửa tờ lá chuối xanh lót ở dưới đáy thúng

Một tia nhìn, nửa lắng lơ, nửa bất cần đáp về phía người lính Nhật duy nhất hiểu được tiếng Việt.

Sẽ cho cô ta lên giường.

Loại đàn bà dâm dăng.

Ánh mắt như thiêu đốt.

Người không đánh lừa được ta đâu.

Cô ta giống một người đàn bà mình đã gặp ở vùng nông thôn trên đảo Kyushu.

Buồn.

Đẹp.

Bất cần.

Người sĩ quan phiên dịch trong đội quân của Thiên hoàng chặn một bàn tay đưa lên ngực người đàn bà.

- Cô ta là vợ tay phú hộ. Chúng ta còn cần đến ông ta.

- Con ranh gián điệp.

- Một nhát kiếm là xong. Không phải vội.

Sương mờ trên những cánh đồng không.

Hoa ngô tím phơi trên bờ ruộng.

Mạ héo vàng.

Đay, thầu dầu.

Đay, thầu dầu. Nếu ai đó làm thế với nước Nhật?

Phản bội, dù bằng suy nghĩ cũng đáng bị xử tử.

Chờ đợi.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945 quân Nhật nổ súng lật đổ Pháp trên toàn lãnh thổ Đông Dương. Một tiểu đoàn lính bảo an của quân đội Nhật chiếm huyện lỵ Đông Hoàng, kiểm soát mọi tình hình. Quân Pháp rệu rã, đầu hàng chóng vánh.

Người Nhật đã trở thành người chỉ huy duy nhất.

Đồng nghĩa với những đàn quạ rĩa xác người chết đói trên cánh đồng.

Mình không muốn nhìn thấy những cảnh này.

Nước Nhật trong nội chiến.

Nước Nhật trong đói nghèo.

Cũng đã từng thế này.

Mình không phải là một ronin, hiệp sĩ vô chủ, tìm kiếm những cuộc phiêu lưu nghĩa hiệp. Người chủ tối cao là Tổ quốc nhưng cầm kiếm giết người không phải việc có thể quen tay.

Suy nghĩ yếu mềm cũng là phản bội.

Không thể...

Những người đàn bà mặc áo thâm sì trên những cánh đồng. Đầu quần khăn cũng thâm sì.

Chỉ nhìn thấy một nửa mặt.

Những người đàn ông gầy gò vác trên vai một loại nông cụ. Mắt mờ đục như hồn ma đói khát.

Đường làng rụng lá tre, nhìn kĩ mới thấy một bãi phân súc vật.

Người lính phiên dịch trong quân đội Thiên hoàng có bốn phận hoàn thành trách nhiệm của mình cùng đoàn binh Nhật. Những kho thóc ngày càng đầy hơn. Đám binh lính, tay sai người Việt vẫn rậm rạp phục tùng. Đám tàn quân Trung Hoa ẩn nấp trong rừng thỉnh thoảng xông ra cướp phá đang dần bị tiêu diệt. Dân bản xứ chưa có biểu hiện chống đối rõ rệt.

Quân Nhật như đang sống trong vùng mắt bão, gió lặng một lát rồi sau đó, gió sẽ quật nát tất cả. Sống cùng với bão, người Nhật đã hiểu được điều này. Không ai nói ra nhưng tất cả đang chờ một ngày phán quyết khủng khiếp. Hàng quân vẫn thẳng hàng, oai phong. Kiếm sáng loáng. Tiếng thở dài và ánh mắt lo âu dồn nén lại. Những tin tức bất lợi dội đến từ chiến trường châu Âu và Trung Hoa, từ nước Nhật. Từ Thái Bình Dương.

Người Nhật thất bại trong trận chiến Midway trên Thái Bình Dương tháng 6 năm 1942.

Cục diện chiến tranh thay đổi.

Quân Mỹ đã đổ bộ lên Iwojima. Nước Nhật mất 39.000 binh sỹ trong trận chiến ở Okinawa.

Người đàn bà mắt ướt vẫn bán rượu cho binh lính. Một con gián điệp kiên nhẫn? Quá lộ liễu? Nhưng cái vẻ của cô ta cũng bất cần. Một nỗi buồn u tối. Sự dồn nén đến bất mãn.

Thị dân.

Đẹp, u sầu.

Đôi mắt.

Binh lính mua hai thứ rượu, một là rượu cồn của Pháp, hai là loại rượu nấu lên lút của dân bản

xứ, trắng đục, làm bằng gạo giống như rượu Sa kê nhưng mùi vị khác hơn một chút. Rượu uống đến say, không có độc. Rượu độc có lẽ sẽ bán vào lần cuối cùng. Xung quanh đội quân nước ngoài đang bao phủ một sự đe dọa vô hình. Sẽ có ngày cô ta cửa gươm vào cổ mình. Lá thư gửi từ Kyushu, những người thân đang mong mình về nhưng không ai khuyên đào ngũ. Không bao giờ.

Người đàn bà mắt ướt sẽ cản nước đi cuối cùng. Đôi mắt cô ta, cô ta sẽ giết mình.

Phải ngủ với con gián điệp, phải giết chết nó trước khi nó làm nổ tung đồn.

Katsu rút gươm ra khỏi vỏ. Người phiên dịch cũng là một chiến binh. Phải làm trước khi quá muộn. Một cú đá làm bay cái thúng con. Bầu rượu vỡ tan, mùi rượu bốc lên sục nức. Những sợi rơm khô đã vò nhàu, vàng nhạt; nửa tàu lá chuối non lót ở đáy thúng xoay ngang. Lật đáy thúng xuống. Không có gì cả. Ánh mắt người đàn bà lạnh, u buồn.

Katsu dừng ở mắt.

Bất cần.

Người hãy giết ta đi.

Viên sỹ quan phiên dịch túm lấy cổ áo người đàn bà. Hai đôi mắt Á Đông nhìn nhau trừng trừng. Hai thái cực. Dọa dẫm như lửa đốt. Coi thường đến bất cần.

Ta sẽ giết ngươi khi cần. Đồ lẳng lơ.

Ngày 8 tháng 6 năm 1945. Đông Hoàng. Sáng sớm. Một tiếng huýt còi đánh gọn. Những người đàn ông gầy gò, má hóp lại, tay cầm súng trường, giáo mác xông vào đồn huyện lỵ.

Những đôi mắt đã không còn lơ dờ. Căm giận. Thật khủng khiếp. Cuộc hoán đổi quá nhanh chóng.

Những thân hình gầy gò, khô khốc lao lên phía trước. Những tay súng, tay dao sẵn sàng bổ xuống. Khiếp sợ, có nội gián. Một tên lính Việt chạy ra mở cửa sắt cho quân du kích ủa vào. Một viên đạn xuyên qua gáy.

Phản kháng chậm chạp. Đám binh lính Việt co rúm lại hoặc hô gọi người thân không bắn súng. Viên sỹ quan Nhật đã đưa súng lên thái dương bóp cò.

Katsu rút kiếm ra khỏi bao. Sáng loáng. Đã đến lúc phải dùng kiếm cho mình. Mình đã được học thuật seppuku, mổ bụng tự sát.

Bóng một người đàn bà chặn ngay trước cửa. Đôi mắt u buồn giận dữ. Người đàn bà mắt ướt, chân trần. Katsu dừng một giây, mắt dừng ở tay: khẩu súng chĩa thẳng vào ngực.

- Hạ kiếm xuống, không được tự sát. Người biết tiếng Việt!

Katsu vung kiếm lên. Tiếng đạn rít lên, viên đạn xuyên qua bàn tay phải.

Người phiên dịch chồm lên. Tay trái vồ lấy kiếm. Viên đạn thứ hai xuyên qua bàn tay trái.

- Người không được chết...

Người ông của Emi Morita mang hai vết thương trên hai bàn tay. Ông quay về đảo Kyushu và chết sau đó nhiều năm. Bố mẹ Emi chuyển đến sống ở Tokyo. Khi đi họ mang theo cả một bức hình vẽ một người đàn bà châu Á, chân trần, đang gánh trên vai hai đôi thùng nhỏ. Đôi mắt ướt, u sầu.

Khi tàu Nippon Maru cập cảng Sài Gòn. Tôi đã đưa Emi Morita đến thăm Bảo tàng chứng tích chiến tranh. Chúng tôi ngồi uống cà phê ở một quán vỉa hè. Emi bảo tôi:

- Chiến tranh giống như một bức tranh u buồn. Ông nội tôi đã cấm tôi đến những chỗ đó. Nhà anh ở đâu?

- Nhà tôi ở miền Bắc Việt Nam, một vùng nông thôn yên bình. Nhưng ở thời buổi này, không tìm đâu ra một người đàn bà chân trần. Mắt ướt, u sầu.

Đoàn tàu chúng tôi kết thúc cuộc hành trình vào cuối tháng mười hai năm đó tại thủ đô nước Nhật. Khi đó, Tokyo lạnh như miền Bắc Việt Nam vào những ngày rét buốt nhất.

HUYỀN THOẠI HẠ LONG

Giữa biển trời vùng Đông Bắc mênh mông, người con gái vạn chài một mình trước biển. Nàng bị cột chặt vào một trụ đá trước cửa hang hoang sơ có từ khi trời đất mới khai sinh. Thân thể nàng một phần chìm trong nước biển, đôi mắt nàng dõi nhìn phía trời xa. Người con gái cất tiếng hát. Tiếng hát thiết tha, sầu muộn vang vọng vào từng vách đá, tan dần theo mỗi cơn sóng miệt mài, tiếng hát làm chậm những cánh chim biển, những con cá dữ bơi hiền hòa.

Biển trời bao la, lòng ta như con sóng lạc.

Nỗi buồn mẹ cha không hòa tan trong muối mặn.

Ta một mình sầu muộn, gió hát ở trên cao.

Đàn cá đi về đâu, sóng chìm nơi đáy cạn.

Biển không người thương nhớ, ta về với nước xanh....

Nàng hát mãi, hát đến khi kiệt sức, linh hồn nàng vượt trên những con sóng, bay xa về nơi thăm thẳm nhớ thương....

Một vùng nước biếc xa xăm, cha mẹ nàng làm nghề đánh cá trên biển. Cha nàng ngồi mũi thuyền, mẹ nàng ngồi bánh lái. Thuyền đan bằng cột tre già, vỏ thuyền trát vôi vỏ hà, nhựa cây rừng. Khi biển động, con thuyền như vỏ đồ vụn mình muốn gãy vụn. Con thuyền mong manh, mái nhà mong manh. Tiếng ù ù của gió, mái nhà tranh xơ xác run rẩy trong gió dữ. Cha mím chặt môi, mặt méo xệch, ghìem sợi dây giữ chái nhà buộc vào cọc tre già đóng sâu xuống đất.

Những làng chài nằm trên dải đất hẹp, vùng quê nghèo, muối biển thấm sâu vào đất.

Nhiên mười sáu, mái tóc chớm vai. Cô gái đang hong cá trên vĩ tre trước nắng. Cá biển mỡ ruột, ngâm trong nước mắm hoặc xát muối. Nắng và gió làm cho cá mau khô. Những con cá ngon nhất mẹ mang đi đổi gạo, đổi rau. Gió biển thổi tóc bay trên má, vầng ngực con gái nhô cao trên yếm áo không cần giữ ý.

Nhiên đã thành thiếu nữ. Những giấc mơ tuổi thơ không còn xuất hiện trong giấc ngủ của nàng. Người con gái vạn chài bỗng thấy mình như đứng giữa vùng đất hoang sơ, không gian bao la, nơi biển xanh tiếp giáp với bầu trời. Nàng cất cánh bay lên như loài chim biển.

Từng đàn cá bơi lội trong biển nước. Cá trích, cá nục, cá thu ăn nổi; cá mối, cá tráp, cá lương ăn giữa; cá đuối, cá bơn ăn đáy. Biển vùng Đông Bắc màu sắc thay đổi theo mùa. Mùa xuân biển mơ màng xanh lá cây; mùa đông biển trầm ngâm xanh da trời; mùa thu biển dịu dàng xanh lá cây; mùa hè biển rạo rực vàng xanh lá cây. Biển mặn mòi, những loài tảo khuê, tảo lục, rong câu tha hồ sinh sôi nảy nở làm thức ăn và nơi trú ngụ cho đàn cá ngàn vạn tung hoành. Cha mẹ Nhiên đánh cá thuê cho chủ ngư. Những con thuyền buồm căng trên biển, đảo đá lộ xô như bày thạch trận. Thuyền đi đến đâu, đảo đá mở rộng cửa, khi ngoảnh lại đá đã đan trập trùng. Đảo đá thoát ẩn, thoát hiện, biển đổi không ngừng, nhìn mỗi hướng, mỗi khác. Nhiên hỏi cha:

- Nơi đây nhiều đảo đá, người hay thần tiên sắp đặt vậy cha?

Người cha tĩnh lặng một hồi.

- Ta không biết nhiều nhưng tổ tiên kể rằng, những hòn đảo trên biển là những vây sắc của loài rồng.

- Những loài rồng vây sắc, sao nhiều rồng thế cha?

- Người già kể rằng không phải một loài rồng đơn độc mà là một đàn rồng. Đàn rồng từ trời cao hạ xuống. Đàn rồng ngự trên biển để ngăn bước quân thù tiến vào biển Việt. Thuyền giặc đâm vào vây rồng thì tan vỡ làm trăm mảnh, thuyền giặc không dám tới đây.

Cô gái vừa kéo lưới vừa hỏi cha. Gió biển làm tung mái tóc buộc hờ, con cá chạm vào lưới giật mình phi trên mặt nước, bóng cô gái in xuống biển, biển lung linh không dám sóng mạnh. Cô gái quay sang mẹ.

- Đêm qua con mơ thấy một chàng trai từ dưới biển bước lên, người ấy nói với con rằng chàng là con của rồng.

Người mẹ đoạn dừng tay kéo lưới, đôi mắt thoáng u buồn. Người con gái mơ về huyền thoại xa xăm, giấc mơ con gái. Người mẹ cũng đã mơ về biển. Chàng trai bước lên từ biển có phải con trai của rồng năm xưa. Đôi mắt người mẹ như có hạt nước biển bắn vào. Người con gái vạm vỡ đã trở thành thiếu nữ, lòng mẹ bồn chồn. Những giấc mơ từ thời con gái. Xa xăm. Mơ ảo...

Người thiếu nữ xưa với giấc mơ của biển. Thành đảo đá, vây rồng gai sắc, hoa mộc tước mọc trên đảo biển buổi sáng màu vàng chanh, buổi chiều hoa chuyển màu hung đỏ. Loài hoa không chung thủy, thế sao người con của rồng đã hái tặng nàng. Phải chăng vì thế mà mơ ước không thành.

Người con gái biển khi xưa đang hát những bài ca về biển. Người mẹ dạy con bài ca đổ cá tìm bạn tình trên biển. Biển nhạt nhòa, xa xăm trong câu hát giao duyên tình tứ.

Chàng là trai giữa biển khơi

Cá đâu chàng kể mấy lời cho hay

Cá gì mà lại biết bay?

Cá gì phun nước lên mây hỡi chàng?

Cá gì đổ mực tối tăm?

Cá gì méo miệng chỉ nằm một bên?

Cá gì mà hóa thành chim?

Cá gì chồng vợ nổi chìm công nhau?

Cá gì chưa đánh đã đau?

Cá gì chỉ ở bùn sâu hỡi chàng?

Cá gì những thịt không xương?

Cá gì ngọn sú tìm đường mà leo?*

Chàng trai vạm chài gõ nhịp vào ván thuyền làm nhạc, hát rằng:

Anh là trai giữa bể khơi

Lặng nghe anh kể mấy lời nàng hay

Cá chuồn mà lại biết bay

Cá ông phun nước lên mây hỡi nàng

Cá mực đổ mực tối tăm

Thờn bơn méo miệng chỉ nằm một bên

Cá mòi thì hóa thành chim

Con sam chồng vợ nổi chìm công nhau

Cá gầu chưa đánh đã đau

Cá nhệch chỉ ở bùn sâu hỡi nàng

Sứa thì những thịt không xương

Cá lác ngọn sú tìm đường mà leo^[1]

^[1] Ca dao vùng biển Quảng Ninh

Chàng trai giọng trầm, nặng của sóng biển bây giờ là người cha của Nhiên.

Biển yên bình, sóng không giận dữ.

Người mẹ không buông tay lưới, thiếu nữ mặt rạng hồng soi gương biển. Tiếng người mẹ nhòa đi trong gió biển.

- Con trưởng thành rồi, không có chàng trai nào bước lên từ biển đâu, biển yên bình nhưng lòng biển thăm sâu, không biết đến đâu là tận cùng.

- Cha bảo rằng những đảo đá là một đàn rồng con, đá sắc là những vây rồng. Chàng trai là con của rồng. Giọng nói của chàng âm vang như sóng biển, cơ thể chàng cứng cáp như cột buồm trong bão tố, mắt chàng xanh như nước biển mùa thu, màu đẹp nhất của biển.

Dưới biển xanh có một đợt sóng ngầm, vệt nước di chuyển những đường dài như thân thể một loài rồng.

Đêm ấy chàng trai con của rồng xuất hiện. Cơ thể chàng sáng lấp lánh như hạt muối phơi trong nắng, đôi mắt thăm thẳm. Cô gái bảo chàng:

- Em đã kể với cha mẹ về chàng, chàng là con của rồng nhưng cha mẹ chưa tin. Chàng có thực

sinh ra từ biển?

Chàng trai cất tiếng như sóng từ đại dương tràn về:

- Thế nàng không nhận thấy mùi mặn mòi của biển toát ra từ ta ư, ta mang hơi muối của biển, người ta nồng vị mặn của biển, hơi thở của ta như sóng đại dương, bàn chân ta đi trên cát biển, ta sống trong biển xanh thăm ngàn đời.

- Vậy chàng hãy đưa em đi, hãy đưa em về với biển, nhưng em còn có cha mẹ, em phải xin phép cha mẹ đã.

Chàng trai lấy ra một vòng ngọc trai và nói:

- Đây là món quà của biển, trai mẹ đã ứa máu, dùng cơ thể mình nuôi dưỡng, bao bọc những viên ngọc rực rỡ này. Ta tặng chuỗi ngọc cho nàng, chờ ngày đưa nàng về với biển xanh. Ngày đó nàng sẽ tha hồ chơi đùa với ngàn vạn loài cá biển nhiều màu sắc. Và đây là loài hoa đẹp nhất trên biển, bông hoa mọc trên vách núi dựng đứng, cành lan hài vệ nữ hoa vàng. Nàng hãy giắt bông hoa lên tóc, nàng sẽ rực rỡ nhất trong những loài hoa ở biển.

Chàng trai từ biệt cô gái. Nhiên tỉnh dậy, mang mối tình thầm kín với người con của biển, chờ ngày tái ngộ.

Nhưng biển xanh không phải bao giờ cũng yên bình, trong yên bình của biển chứa đựng những con sóng ngầm dữ dội, bão táp nghìn trùng. Nhiên tắm trong biển, nước mặn làm cơ thể nàng săn chắc, mạnh mẽ. Những đợt sóng ngầm đại dương đang cuộn dưới chân nàng.

Người con gái vạn chài căng ngực áo đón gió biển.

Tên chủ ngư thấy Nhiên khi nàng đang khỏa mình trong nước biển. Con công xiêm y mỏng mảnh tắm trong bể. Áo yếm mỏng không che hết khoảng lưng trần.

....

Tên chủ ngư nảy ý định muốn bắt Nhiên về làm vợ lẽ. Hắn đến nói với cha nàng:

- Ta muốn đưa đứa con gái của ngươi về làm thiếp trong nhà. Về nhà ta, con gái ngươi sẽ được sung sướng nhàn hạ, không phải đi biển nữa. Các ngươi cũng được hưởng phần, nguồn cá các ngươi mang về ta sẽ thu ít đi. Sau này, ta sẽ để lại cả lưới, thuyền.

Người ngư dân nghèo vốn căm ghét tên chủ ngư, nhưng tất cả lưới thuyền là của hắn, không có hắn thì không có ngư cụ để đánh bắt cá. Người cha trả lời:

- Con gái tôi còn ít tuổi, để tôi lựa lời khuyên bảo, nếu nó ưng thuận, tôi sẽ mang con gả bán cho Ngài.

Nhiên đau buồn khi biết tin mình phải về làm lẽ tên chủ ngư. Trong nhà như có đám tang, mẹ nàng cả ngày không nói một câu, cha nàng mắt đỏ sọc. Nhiên không còn hát khi phơi lưới, lưới không ánh lên màu bạc, lưới bám đầy rong rêu. Người con gái chải đầu trước gương, trong gương một bóng mờ ẩn hiện, trôi trọc nàng.

Tên chủ ngư đợi mãi chưa thấy cha nàng đến, hắt cho người đến quát nạt, dọa sẽ thu hết lưới thuyền. Người dân biển sống bằng nghề chài lưới, không có lưới thuyền thì gia đình nàng không kể sinh nhai. Mẹ nàng gạt nước mắt bảo rằng:

- Nếu con không chịu về làm lẽ người ta, cha mẹ cũng phải chết theo con hoặc phải bỏ dải đất này ra đi biệt xứ, tìm kế sinh nhai khác.

- Nhưng còn ông bà tổ tiên, quê hương không thể mang đi được, nhà ta đời đời làm nghề chài lưới, phận làm con phải nghe lời cha mẹ.

Cha nàng thắp hương trên bàn thờ tổ tiên, chân hương bùng bùng cháy. Khuôn mặt cha lạnh như con cá đuối chết vờn.

Nhiên như con ngán nằm dưới bùn đen không sao mở được miệng, nước mắt nàng mặn hơn nước biển, nước biển ròng ròng chảy xuống ngực, ướt đầm vạt áo.

Nàng quyết đi làm lẽ.

Biển nổi cơn giông dữ dội, mây đen kịt, sóng biển như hung thần dữ dội quật xuống thuyền, mưa trắng xóa. Trong luồng gió điên dại, một cơ thể hình rồng cuộn đầu đón trong sóng biển. Mình rồng vươn lên trời cao, quật xuống, ngư dân không ai dám ra khơi, bàn thờ thần rồng lập ngay bên bờ biển, khói hương nghi ngút, tiếng khẩn vái lầm rầm. Biển chưa bao giờ nổi cơn cuồng nộ dữ dội như vậy. Luồng nước khổng lồ sắp sập xuống, dải đất ven biển sắp bị đánh tan làm trăm mảnh.

Nhiên bước ra biển, một hình rồng mờ mờ trong bão táp. Nàng định gieo mình xuống biển, bỗng thấy trên mặt biển bóng cha mẹ chập chờn, chân nàng không bước nổi. Nhiên cầm chuỗi ngọc trai ném xuống biển mà nói rằng:

- Đây là món quà của trời đất, tôi xin trả lại cho biển, xin người bớt giận dữ để dân vạn chài có nguồn kế sinh nhai.

Có tiếng hú ầm ầm từ xa, một vòi rồng cuốn nước biển trắng xóa đón lấy chuỗi ngọc, phút chốc biển trở lại yên bình. Những đợt sóng cuồng nộ rút về nức nở, biển ngầu bọt trắng xóa.

Nhiên về nhà chồng.

Người mẹ tối hôm trước đưa cho con gái một chiếc khăn thêu hình một loài rồng biển. Cha nàng mắt bớt vằn tia đỏ, đưa cho nàng chén rượu màu hồng và bảo:

- Con sinh ra ở biển, biển nuôi con trưởng thành, biển cũng đau đón tiễn con về nhà người ta. Đây là rượu huyết ngán, con hãy uống trước giờ vu quy. Huyết ngán đỏ như lòng mẹ cha, mong rằng từ nay con sẽ đổi đời, không phải như con ngán sống trong bùn hôi tanh.

Lòng Nhiên ghen lại, con ngán sống trong bùn đen nhưng mang dòng máu đỏ. Dầu có sống trong bùn đen nhưng nàng sẽ mang dòng máu đỏ của biển.

Nhiên về nhà tên chủ ngư nhưng nàng không chịu làm vợ hắn. Đêm tân hôn nàng kiên quyết đóng cửa buồng không cho động phòng. Nàng bảo rằng người nàng còn chưa sạch sẽ, hắn hãy

cổ chờ đợi. Mỗi lần hắt muốn gần, nàng lại tìm cách thoái thác, ngăn cản. Tên chủ ngư tức giận, tìm mọi cách dụ dỗ, dọa nạt để chiếm được nàng. Nhiên bảo rằng nàng sẽ tự vẫn ngay tức khắc nếu hắt ép buộc nàng.

Buồng của nàng quay ra biển, có một cánh cửa sổ bé xíu, chắn song gỗ lim sạm đi vì ngâm muối biển. Nàng được cung phụng nhưng buồn rầu ủ ê. Mỗi ngày, Nhiên lấy chiếc khăn hình rồng ra ấp ủ. Loài rồng như đang chuyển động, mắt rồng xanh như nước biển, vây rồng lô xô, sắc lẹm như đảo đá trên biển, rồng vặn mình như trong mưa bão.

Tên chủ ngư không cho nàng ra ngoài nếu nàng chưa đồng ý chung đụng với hắt. Nàng nhớ về biển xanh, về chàng trai con của rồng, cha mẹ nàng héo hon khi nàng không về thăm nhà.

Biển xanh u buồn vắng lặng, những con cá vảy vàng, vảy bạc không còn tung mình trên lưới biển.

Không có cách gì ép buộc được người con gái vạn chài rắn rỏi, tên chủ ngư quyết trừng phạt người vợ không chịu thành thân. Nhiên bị đòn roi quất vào người nhưng nàng nhất định không khuất phục.

Người ta bịt mắt, đưa nàng lên thuyền, mang ra ngoài biển. Tên chủ ngư không muốn cho nàng nhìn thấy biển xanh, thấy đất trời, muốn cho nàng chỉ thấy tối tăm, vô vọng.

Thuyền rời bến, gió biển thổi mát lộng, biển đang đón nàng về. Đáy thuyền như có sóng lưng một loài cá lớn đang trồi lên. Nhiên hát những bài hát về trăm loài cá, cầu mong biển không nổi cơn giận dữ. Nàng sẽ tự nguyện về với biển. Phía trời xa, những vệt sóng cuộn lên như thân rồng khắc khoải, những tiếng thủ thỉ của biển dội đến tai nàng. Người con trai của rồng như đang ở đâu đây.

Chủ ngư sai người đưa nàng ra giữa biển, tới một hòn đảo hoang vu. Nhiên bị cột chặt vào một trụ đá trước cửa hang. Một phần cơ thể chìm trong nước biển. Tên chủ ngư nhấn lại rằng: Nếu nàng thay đổi, thuận lòng cung phụng, nàng sẽ được trở về quê hương, gặp lại cha mẹ, sống một cuộc sống sung sướng, nhàn hạ, nhưng bằng nàng sẽ bị bỏ cho chết đói, chết rét, làm mồi cho cá biển.

Nhiên thiếp đi trong giấc ngủ mê mệt. Đói, khát. Tiếng hát của nàng làm lay động lũ chim biển. Những con hoét đá, bông chanh, nhạn xám sống trên các vách đá dõi mắt theo nàng. Nhiên muốn được nhìn thấy đất trời, biển xanh, thấy những vây sắc của loài rồng, những đảo đá lô xô chắn sóng. Lũ chim biển sà xuống gỡ dây buộc mắt cho nàng, mái tóc nàng xòa xuống biển. Từng đàn cá bơi quanh nàng, lũ hà đá bám vào đá cũng tránh cửa đứt cơ thể nàng. Những loài cua cá đến bên nàng nghe bài hát về biển.

Lòng ta thành con sóng, biển trời mênh mông.

Thân ta thành đá biển ở bên đời ngàn năm.

Gió không ngừng thổi nữa, tóc buông như cỏ xanh.

Biển xanh thôi nổi sóng ôm đón ta vào lòng....

Nàng thiếp đi....

Trong cơn mê, Nhiên thấy chàng trai từ biển bước lên. Chàng vẫn như xưa, đôi mắt thăm thẳm xanh.

- Sao giờ chàng mới đến đây, em đã thành vợ lẽ người ta mất rồi. Em đã đợi chàng suốt từ mùa cá Bắc đến mùa cá Nam. Bao nhiêu loài cá tung mình trên biển xanh mà chàng vẫn không thấy đến.

- Nhưng nàng chưa thành thân, nàng vẫn là người con gái trong trắng, nàng hãy theo ta về với biển.

Cô gái lắc đầu.

- Không được nữa rồi. Em đã ném chuỗi ngọc trai xuống biển, cành lan hài vệ nữ hoa vàng cũng tàn úa rồi. Em đã về nhà người ta, cha em đã thắp hương trên bàn thờ thông báo với tổ tiên. Em đã là gái có chồng, dầu chưa thành thân thì cũng không thể theo chàng được nữa. Chàng hãy về biển xanh vĩnh cửu, mài sắc những chiếc vây dũng mãnh của rồng.

Người con trai không thuyết phục được nàng, chàng thét một tiếng kinh động trời đất, hòa mình vào làn nước biển xanh ngắt. Cô gái nhìn theo người con của rồng, dấu vết chàng đi như một loài cá lớn đại dương.

Nàng thiếp đi mãi mãi, đói rét. Những đàn chim biển bay trên trời vỗ cánh hoảng loạn.

Nàng vẫn hát trong giấc mơ của mình. Những cây bướm bạc, thùy hoa như cánh bướm trắng, cánh hoa hoe vàng khoe sắc, những cây bông mọc quả phồng to màu hồng, từng đàn hải âu xanh màu đá, sải rộng đôi cánh sà lướt trên mặt biển lung linh trong giấc ngủ của nàng.

Nàng trông thấy cành lan hài vệ nữ hoa vàng. Những bông hoa đã rất gần đâu đây trên vách đá nhưng nàng không đưa tay với được. Người con trai của rồng rẽ nước, cùng nàng nô đùa trên mặt biển yên bình.

Nàng mơ mãi, mơ mãi.

Nàng không đứng dậy được nữa.

Thủy triều vùng Đông Bắc lớn nhất trên các vùng biển bắc, nước biển dâng dần dần, biển yêu nàng nhưng biển không trái được quy luật của mình. Nước biển dâng đến ngực nàng và cứ dâng lên mãi. Nhiên vẫn trong giấc ngủ mê một khi biển đưa nàng vĩnh viễn về với biển. Nàng như pho tượng đá một mình trước biển.

Những người dân vạn chài thương xót chôn nàng trên vách đá để nàng có thể nhìn biển cả từ trên cao. Rặng đảo Bồ Hòn có cửa hang nơi nàng bị giam cầm mọc lên một mang đá hình thiếu nữ đang nằm, mái tóc bông bênh, trải dài như đang tắm trong biển. Hang đá được đặt tên là Trinh Nữ.

Hòn người con gái vạn chài bay trên những vây rồng sắc nhọn, nước biển ngàn năm mài sắc những vây rồng, ăn mòn cả những chàng đá khổng lồ. Nàng đậu vào bông hoa đẹp nhất trên

biển, biến mình thành những bông hải vệ nữ hoa vàng, loài hoa quý hiếm nhất trên vùng biển Đông Bắc.

ĐÊM CUỐI CÙNG Ở NGỌ VÂN

Những ghi chú về am Ngọ Vân:

1. Am Ngọ Vân nằm trên núi Vây Rồng thuộc cánh cung Đông Triều, địa phận xã Bình Khê, huyện Đông Triều. Theo các ghi chép Phật giáo thì Ngọ Vân là nơi vua Trần Nhân Tông, tổ sư thứ nhất của dòng thiền Trúc Lâm viên tịch. Nằm ở độ cao hơn 500 mét so với mực nước biển, Ngọ Vân bao phủ bởi thảm thực vật phong phú, nhiều nhất là các loại trúc rừng, trên núi có mây trắng che phủ quanh năm...
2. Những kiến trúc hiện thời ở khu vực Ngọ Vân chỉ còn là phế tích: một am thờ sơn thần dựng lại trên nền cũ có tên Thiên Sơn từ; một tịnh am ghi Ngọ Vân am; tháp đá có đặt bài vị vua Trần; một bia lớn khắc hai mặt đã bị kẻ gian đập vỡ vì nghi có vàng bên trong... Một kiến trúc vòm bị mất phần mái, một số hàng đá xây bó vữa, ngói mũi hài, ngói mũi lá, gạch vồ, đá kê chân cột, voi đá, ngựa đá...
3. Không xa địa điểm Ngọ Vân là chùa Quỳnh Lâm, nơi có pho tượng Di Lặc bằng đồng, đứng đầu trong An Nam tứ đại khí xưa kia của Đại Việt; đền An Sinh thờ bát vị hoàng đế; quần thể lăng mộ các vua Trần, trong đó có một lăng mộ đang nằm giữa hồ nước thủy lợi....
4. Đường đến Ngọ Vân còn chưa có đường chính, phải đi qua rừng trúc và các địa điểm có tên như đập Trại Lốc, suối phủ Am Trà, Tàn Lọng, Đô Kiệu, Thông Đàn, Đá Chồng, có chỗ phải lội qua suối rừng...

Vào dịp bảy trăm năm ngày mất của Người, Uông cùng một đoàn văn nghệ sĩ trong vùng đặc ý hành hương lên thăm Ngọ Vân. Uông đã ngồi thiền dưới chân tháp Tổ, ăn rau rừng, uống nước suối, bẻ trúc làm gậy, một đêm miên man không ngủ được...

Cờ thiên địa phát thì tiến, cờ tứ định thì đi thông thả, cờ ngũ hành thì đi nhanh, cờ lục hợp thì thối cơm... Chiến trận.

Đêm mịt mùng trên đỉnh Ngọ Vân.

Đã bốn ngày mưa gió gầm gào rên xiết. Đức Phật hoàng trở dậy, gió quất vào mạng sườn thảo am từng đợt. Cột cái, cột quân, rui mè, lốc ngói vắn mình co rút, chống đỡ. Gió mạnh nhưng chưa quật nát, nghiêng xéo tất được. Vách gỗ vắn kêu răng rắc, gió muốn nhổ bật thảo am, cuốn thốc lên trời nhưng bốn thân cột cái làm bằng gỗ lim, chôn sâu dưới đất, mút chặt thín thít không chịu nhúc nhích. Thảo am lừng lững chống lại từng đợt gió xoáy...

Người hướng mặt về Đông.

Giọt sáng leo lét của đèn hạnh muốn tắt hút vì gió mạnh. Trời đặc như hũ nút, gió gào sào oán, khóc lóc. Tiếng vượn kêu nghe thảm quá, như người hát khúc ai nào đưa cố nhân về đất cũ. Thiên địa đang chơi khúc nhạc bi hùng đưa những chiến binh tử trận về cố quốc. Ta muốn ra ngoài trông thấy những cảnh trí dữ dội này.

Thị giả Pháp Không dựa vào góc thảo am, thưa rằng:

- Mấy hôm liền trời đất tối om vần vũ. Không biết định liệu thế nào. Xin Tôn đức đừng ra ngoài kéo gió máy không ngờ được hết. Ngày này, trời thường gió buốt, đêm nay bỗng gió lốc, mưa táp. Trời đất thất thường khó đoán trước.

Nhân Tông nhìn lạng vào khoảng không chốc lát.

- Người có nghe thấy tiếng gió hú không? Ta nhiều năm ở chốn yên thâm chưa từng nghe thấy tiếng gió như thế. Cây đào núi gầy gò, đứng co ro, sần sùi mầu tro tro, gió đã tuốt hết lá rồi phải không? Tiếng hú như tiếng giặc Thát bị đâm ọc máu trên dòng Bạch Đằng. Tiếng kêu dữ lắm, thảm thiết. Tiếng người kêu than trước khi chết không khi nào dễ chịu cả.

Tôn đức rướn người, bàn tay tì trên sàn gỗ, huyết mạch chạy giật giật nơi thái dương, những ngón tay khô dài, xòe rộng, tì miết trên mặt gỗ. Ánh lửa bập bùng...

Pháp Không định đỡ thượng hoàng, Ngài gạt ra.

- Nói cảnh trí bên ngoài đi, người có nhìn thấy những đám mây không? Từ ban chiều mây đã cuộn một mối ngờ ghê rợn, chúng muốn lút xuống cả mặt đất, trùm lên rừng già, cây cỏ, bò vào trong các góc ngách, trườn nhoài, luồn lách khắp thảo am. Mây đen vẽ ra những đầu rồng, đầu hổ, binh tướng nhà trời. Tất cả như muốn chúi đầu xuống thảo am. Ta thấy mây mờ lắm, chiến trận năm xưa...

Sông Tam Tri.

Quân ta rút lui về xứ Thanh. Thủy chiến. Giặc Thát hai mặt Nam Bắc giáp công vũ bão, khóa chặt, hòng bắt sống vua Trần. Bao nhiêu tướng sĩ đã vì ta và thượng hoàng mà tổn mạng. Lòng người chút nao núng, biết có thoát hiểm trong gang tấc? Tiên tổ có độ trì? Ta cũng có lúc mềm lòng, lưỡng lự nên hòa hay đánh? Để cho giặc trối, giữ cho xã tắc khỏi bị giày xéo? Giặc đã đuổi rút phía sau, sát khí ngùn ngụt. Quyết chiến. Người cầm lái vẫn bình tĩnh quạt những mái chèo chắc nịch, phăm tơi. Thuyền lút vào chỗ lau sậy kín đáo, chỉ cần lỏng tay một chút thuyền sẽ không thể nào lọt vào được chỗ quật gập ấy hoặc mũi thuyền loay hoay chống ra, làm mồi cho quân thù. Những khi giáp ranh sống chết, mới biết mạng người thế nào là đáng quý.

Trận Bạch Đằng.

Đằng đông nổi lên những quầng đỏ dữ dội chói sáng. Màu đỏ bi hùng, màu đỏ thảm khốc. Nước sông cuộn dâng, cuốn lốc, hút nước xoáy kéo rút, kêu ồng ộc như tiếng trâu rừng bị chọc tiết. Ta cùng thượng hoàng ra gươm đốc chiến, dồn binh giặc về sông Bạch Đằng cho đại quân ta tiêu diệt. Nguyễn Khoái nhận nhiệm vụ đánh tiên phong dụ địch. Đại quân của Hưng Đạo Vương đang xuôi dòng Hóa Giang quật vào Bạch Đằng chặn đường tiến ra biển.

Tiếng kêu của giặc Thát bị đâm ọc máu. Máu tanh sủi bọt, đàn cá dữ không dám bơi lên nuốt máu. Huyết người không phải là thứ dễ uống được.

Trống trận từng hồi riết róng, quân sĩ hô vang như sấm. Tên bay như muỗi rừng hung dữ. Kiếm sắc vung như múa, giáo nhọn tua tủa, sấm sét nổi rền.

Sát! Sát!

Tinh kì gió giật như quất. Quân chạy hàng ngang, quân chạy hàng dọc, quân quay tròn, quân xé nhỏ, quân từ dưới đất chui lên, quân từ trên trời rơi xuống, tiếng thét xé họng. Lũ giặc hoang mang không biết quân binh đổ ra từ đâu.

Hỗn chiến.

Máu giặc Thát, máu quân Trần tưới đầm cò chiến.

Thuyền lớn xô vào nhau đâm gãy, mũi gỗ lim nhọn hoắt bọc sắt giàn trận giăng bẫy quân thù. Quân giặc Thát cao lớn, mặt bạnh hồ mang, lông mày xéch ngược, dữ tợn, la ối, giã giữa.

Chém giết vung tay không tiếc. Quân hai bên bờ giáp công, trời lên, trụt xuống. Tên bắn như mưa. Giặc liều chết mở đường máu, giáo nhọn quây chặt, đánh bật xuống. Bè lửa thả xuống đốt cháy những chiến thuyền đang vùng vẫy.

Lệnh ban xuống: những kẻ đầu hàng được tha mạng để giữ hòa khí sau này.

Từng đồng giặc trói giật cánh khuỷu, trùng trục hàng ngàn tên.

Thăng Long đã mấy lần thất thủ, quân thần phải rời bỏ kinh thành, tông miếu tổ tiên bị đào bới. Uất ức, dồn nén, căm thù tột độ. Trận chiến cuối cùng như bát nước tràn, binh sĩ bị mất hết gia quyến xông lên chém giết khôn cùng, một người địch chục người, chục người địch trăm người, trăm người địch vạn người, nỗi đau không kìm được nữa. Bất sống được tướng giặc ta sẽ đem về Chiêu Lăng làm lễ hiến tiếp.

Thắng trận vang lừng. Bọn giặc cướp kinh hãi không dám đưa quân sang lần nữa.

Nhưng bao chiến binh tử trận? Máu quân thù, quân ta chảy thành sông. Qua vùng chiến địa vẫn ngửi thấy mùi xác người chết thối. Chiến công nào chẳng có bùn và máu.

Trận chiến nào chẳng vấy máu binh sĩ, quân giặc cùng đường đâm chém man rợ. Chiến binh không đầu vẫn vung kiếm trước khi ngã gục. Dòng máu nóng phun lên từ cổ họng sùng sục như nước sôi mùa lũ. Tiếng người khóc thét, sợ hãi, giận dữ, rên xiết, đau đớn, uất ức, căm lặng.

Như tiếng gió thét mấy ngày qua.

Sa trường đầm máu, nỗi đau tràn mãi không sao xóa khỏi.

Tiếng vượn hú nghe như tiếng quân thù lúc hấp hối. Bao chiến binh vì xả tắc mà tử trận? Sợ rằng nhiều quá không chăm lo cho hết? Có người còn trách móc vì quên lãng? Ta đã ở gần họ lắm rồi. Những chiến binh kiêu dũng của Đại Việt. Những cánh tay vẫy gọi, nhưng cánh tay nhỏ quá, tiếng kêu cứ yếu dần, ta có đến kịp chăng?

Tiếng nước sôi sùng sục, hay tiếng ngựa chiến giậm chân giậm dữ dưới dòng thác chảy tràn dưới chân Ngọa Vân mùa lũ.

Gió thổi đau đớn, quay cuồng như đêm nay.

Đêm nay là đêm cuối cùng?

Ta muốn nhìn xem quang cảnh bên ngoài. Tối quá, chẳng thấy gì cả.

Đêm nay, giông bão ngập tràn, mưa trời trút cả lòng mình xuống đất.

Thao thức...

Gió.

Gió từ phương Nam thổi đến. Quay quặt, xoay vòng, van vủ, dẫn vật, xé nát từng thảm rừng trúc.

Phương Nam.

Ta đã thân hành đến đó, khát thực cả tháng trời trong thành Chà Bàn của nước Chiêm Thành. Người Chiêm Thành khác chẳng dân Đại Việt, trải qua binh đao chống giặc Thát, đau đớn, vui mừng. Dân cày cấy cũng giống nhau. Ta đã hứa gả công chúa Huyền Trân cho Chế Mân cũng vì cảm động ân cần tiếp đón, cũng là muốn xây mối bang giao bền chặt với láng giềng. Lời của bậc quân vương nặng như núi, không làm không được, ta có làm chẳng?

Công chúa phải ưng lòng vâng sứ mệnh của vương huynh và phụ hoàng. Huyền Trân là công chúa duy nhất của ta, triều thần trách móc. Có người còn ví việc ta gả Huyền Trân cho Chế Mân khác chi việc nàng Chiêu Quân đi cống Hồ. Có ai hiểu được nỗi lòng của ta, lòng người cha trăm trở, lo âu vì mệnh nước, vì gia quyến. Phong tục mỗi phương mỗi khác, công chúa có yên lòng làm dâu nước người, trí não hướng về đất Bắc? Ngẫm cho cùng, phận nữ nhi hi sinh vì xã tắc đã từng. Công chúa An Tư phải gả cho Thoát Hoan để hòa hoãn với giặc, nhẫn nhịn biết mấy? Nữ vương Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Thái tổ, đức hi sinh, thiệt thòi còn gì lớn hơn nữa? Các cung nữ đã vì ta mà trầm mình dưới suối Yên Tử, còn gì cảm động hơn? Con gái ta không một lời oán thán, chữ hiếu nào sánh bằng? Nữ nhi cũng có khi là bậc anh hùng.

Người nhú hàng chân mày bạc trắng, bàn tay buông trên mặt sàn, tì mạnh xuống mặt gỗ, cánh tay gồng lên, khí huyết dồn lên trí não. Những nếp nhăn co vào, giãn ra như sóng táp. Vũ trụ đang bị hút trút vào thảo am, giữa núi rừng đen đặc. Pháp Không khiếp sợ nhìn thượng hoàng. Những cơn sóng đang trải qua trong lòng Ngài. Sóng chạy giạt từ đỉnh thái dương, lan sang huyết ấn đường, lõm sâu ở chân mày, tỏa xuống lưỡng quyền, tụ dưới nhân trung, nuốt mạnh trong yết hầu, nín thở một khắc, rung chuyển toàn thân, rồi lại tuần hoàn ngược lại. Giông bão đang nổ ra trong khoảnh khắc nhỏ của đời người. Trên mặt đức Phật, bế khổ, hoan lạc đang cuộn lại, quấn quýt, quay vòng, tì nén, đan xiết vào nhau, bung ra dữ dội. Chưa bao giờ người đệ tử trung thành thấy những chuyển vận ghê gớm trong lòng pháp chủ. Ngài vận khí huyết, hai tay rung lên, dòng máu đỏ chảy vùn vụt trong đó.

Trời cồn cào, vẩn vã. Không phải cuồng phong nhưng đau nhức xé ruột. Công chúa Huyền Trân theo chồng về Chiêm Thành, của hồi môn là châu Ô, châu Rí. Vùng đất yết hầu phương Nam đã thuộc về Đại Việt. Bờ cõi được mở rộng nhưng công chúa sống một đời xa lạ, sự hi sinh có đáng không?

Huyền Trân là con gái duy nhất của ta, đem gả cho Chế Mân cũng vì gây dựng ích lợi cho Đại

Việt. Ý ta có chống được thiên định? Vua nước Chiêm Thành mất, theo phong tục Huyền Trân phải lên giàn thiêu cùng chồng? Lòng ta như lửa đốt. Ngày con gái ta bị thiêu cháy cũng là lúc thể xác ta tan rã từng mảnh. Người cha nào nỡ nhìn con gái mình lên giàn thiêu như thế. Khi An Tư phải gả cho Thoát Hoan làm kế hoãn binh, bao người thương xót, khóc than, lòng đau như cắt. Nhưng có cách nào để cứu quân dân Đại Việt trì hoãn thêm được vài ngày khỏi bị truy đuổi, thảm diệt? Có cơ hội hoàn lực lượng? Người đời trách ta không thấy tấm gương tày liếp, có bao người hiểu được lòng ta?

Huyền Trân trở về.

Mừng vui nhưng lòng ta quặn thắt, tóc trên đầu đã bạc thêm mấy phần. Chuyện giữa Khắc Chung và Huyền Trân ta không tra xét, công chúa đã yên bình trở về, thế là thỏa lòng rồi. Cha con gặp nhau buồn vui khôn xiết, ta còn mong gì hơn nữa?

Gió thốc.

Gió bót dồn dập quay quắt nhưng thối cuồng, quất vào chỗ sâu xa nhất của lòng người. Cây rừng phần nhiều đã buông tuồng sau những đợt gió dữ, run rẩy chờ hơi ấm quay về; chỉ những loài cây vững chãi nhất, cứng cáp nhất còn kiêu hãnh, can trường đứng thẳng dậy, vươn thẳng lên trời, cho dù cuồng phong đã tuốt tước lá, thân cây róm máu, cơ thể chi chít những vết nhựa tứa dãi khô thâm lại, lớp vỏ già căng rộp mình, vặn cong, rơi xuống mặt đất, nước vội cuốn đi.

Chị gái ta ốm nặng, đòi gặp lần cuối. Phút sắp lâm chung nào chẳng cảm động. Thiên Thụy đã vì Trần Khánh Dư mà tổn danh. Ai hiểu được lòng nữ nhi cũng thương tình? Ta đã dặn dò. “Chị nếu thời tới thì tự đi, gặp côi âm có hỏi việc gì thì cứ trả lời: Xin đợi một chút, em tôi là Trúc Lâm đại sĩ sẽ đến”.

Gió nhạt dần.

Đức Nhân Tông lỏng người, thả tay xuống chồm gối. Ngài nhìn về hướng Bắc, trùng đồng sáng rõ, ánh lửa giữa đêm như thiêu đốt.

Những cảnh dữ dội ngoài kia, đám vượn khỉ kêu khóc vì sợ gió bão, ai hiểu được lòng ta? Những người thân thích của ta, môn nhân Trúc Lâm, ta đi rồi họ có thương xót thực lòng. Ta đâu dám nghi ngờ...

Bồn chồn.

Tiếng gà gáy sớm...

Pháp Không khơi thêm bắc đèn, phòng lửa tàn. Điều Ngự nét mặt bình yên, phẳng lặng sau cơn giông bão dữ dội. Ánh mắt Ngài đang thấu vào côi xa xôi, xuyên qua màn đêm, nhập vào côi hư vô tận cùng, ánh lửa từ nghìn xa trập trùng tràn về. Cảnh tượng lạ kì. Luồng khí sáng từ trong thảo am Ngọa Vân bỗng cựa quậy, thoát ra khỏi tường vách chật hẹp, tỏa ra bốn phương trời, mười phương đất, rực sáng như muốn thiêu đốt lần cuối. Ánh sáng ngút mạnh, bốc như hỏa lò, căng đượm, nóng rực, rát bỏng mặt người. Một sức nặng ngàn cân từ thảo am Ngọa Vân đang

rời khỏi mặt đất, chầm chậm, yên bình, hướng thẳng lên trời.

Pháp Không xiết mạnh hai bàn tay vào nhau, hỏi khẽ:

- Bảo Sái đang đi xem những chỗ để kinh sách dưới Thông Đàn, đề phòng mưa gió làm ướt hỏng, một chốc sẽ quay lại. Tôn đức có nỗi lòng, có muốn sai bảo điều gì chăng?

Tiếng Người đáp lại nghe như gió thoảng.

- Bữa trước hai vị tì kheo Tử Danh và Hoàn Trung dìu ta lên đây, họ muốn ở lại nhưng ta không giữ. Ta bảo họ việc sinh tử không thể xem thường, cũng không cần ồn ã. Ta đang chờ thôi.

Điều Ngự nghiêng mình. Trời đất chuyển vận, những đợt gió day dứt, quất siết bắt đầu dạt dụa, dềnh dang, im lìm rồi tắt hẳn. Trời quang đãng, sáng rực lên. Giữa đêm, không khí thoáng rộng lạ thường.

Pháp chủ mở rộng đôi bàn tay cho khí mát tràn vào. Ta chắc không phải đợi lâu, cũng chẳng vội gì. Ngày của ta đã định, cần khôn đang chuyển mình. Rừng Ngọa Vân yên lặng như ngày ta mới lên đây, thắm trúc vẫn tươi tốt rì rào. Tiếng nước chảy dưới khe, nghe rõ và trong quá, tiếng của đất trời, của rừng xanh, của muông thú quây quần, tiếng của lòng ta. Một vệt sáng, chói rực trên trời...

Bảo Sái quay lại thấy Pháp Không đang túc phục bên thượng hoàng. Nhìn nhau, bồn chồn.

- Trời yên gió phải không?

- Dạ, trời lặng, sáng bừng lên.

- Giờ này là giờ gì?

- Thừa, giờ Hợi.

- Chưa đến giờ của ta.

Phía trời Bắc một vì tinh tú sáng rực trụt xuống. Tiếng vượn kêu khóc ngừng bật, lá cây thôi trút. Vũ trụ yên lặng, sức nặng đang tụt sâu xuống đỉnh Ngọa Vân như dòng thác ánh sáng. Đức Nhân Tông gật đầu, vẻ mặt thanh thản.

Chùa kế bên, môn nhân bỗng vung búa đánh một tiếng chuông ngân. Âm thanh rền, trầm, tỏa xung bốn bề. Tiếng chuông đập vào vách thảo am, phả ra khoảng lặng mênh mang, đổ tràn xuống thung lũng, tràn ngập khắp cây cối, muông thú, hoa lá, chạy rung trên mặt đất, lọt vào khe sâu, suối nước, vọng tưởng trong lòng pháp chủ Trúc Lâm.

Rề.....nn.

Kẻ tu hành thì sướng sao được. Khi ta rời bỏ vương quyền vào chốn thâm sơn cùng cốc đã có người bảo sau lưng rằng : Lão ấy vốn ham hư danh thôi, muốn được ngang hàng với thái tử Tất Đạt Đa ở nước Ấn xa xôi. Làm gì phải nhọc công đến nơi cùng cốc. Khó nhọc ai nấy thấy từ đầu. Ta vốn là bậc quân vương, những ngày đầu tu tập chay tịnh, khổ luyện không phải là không có lúc nhọc người. Tương một hũ, cà một lọ, rừng rú âm u, rau rừng thay cho mỹ vị, tiếng muông

thú thay cho đàn địch. Ta đâu than phiền, hối tiếc. Ta viết Sơn phòng mạn hứng để tỏ nỗi niềm.
Ai buộc mà đi giải thoát tìm?
Không phàm sao phải kiếm thần tiên
Vượn mòn, ngựa mỏi ta già phải
Như cũ am mây một sập thiền
Phải trái tâm theo hoa sớm rơi
Lợi danh dòng lạnh mưa đêm rồi
Hoa tàn, mưa tạnh non im ắng
Một tiếng chim kêu xuân hết thôi

....

Tôn đức ngồi thể thiền, giữ cho lưng thẳng thắn, thấy mình nhẹ bỗng như lông vũ chim thiên tước. Hai đệ tử tức phục. Pháp Không tay đan siết vào nhau, suy tư cực độ. Bảo Sái bình lặng như nước hồ thu, sóng cồn chuyển động từ đáy. Con muỗi rùng bấu vào mu bàn tay, Bảo Sái phẩy tay, muỗi bay vọt lên, tiếng vo ve giận dữ. Pháp Không giật mình. Bảo Sái bấm nhẹ vào tay: “Đừng để ý đến những chuyện ấy”.

Trời bỗng sáng rực lên.

Chừng ấy người thôi. Những người theo ta, họ có thực lòng hay chỉ theo danh một ông hoàng mà mưu danh Phật pháp. Lòng người khó lường, biết ai là chân thật. Ta có nghi ngờ chăng? Đức tin của ta đặt đúng chỗ chăng? Hai bàn tay úp rồi lại mở ra, đời người cũng như hai bàn tay thôi. Đệ tử cũng như hai bàn tay ta, ngón ngắn, ngón dài.

Một ngôi sao sáng rực trôi vào đêm tối mịt mùng, Tôn đức quay sang.

- Có thấy gì không?

- Thưa, một ngôi sao đáp hạ về Nam.

- Có điềm lạ chăng?

- Khi đệ tử lên Ngọa Vân, qua suối Doanh thấy nước dâng cao đến mấy trượng.

Đức Nhân Tông bỗng nói to lên.

- Ta biết được ta, người hãy nghỉ đi một chốc, đừng lo lắng nhiều nữa. Điều tất đến sẽ đến.

Nhân Tông yên lặng, mừng tượng những việc xung quanh. Trước mặt Ngài nổi lên một đài sen giống như thuở thiếu thời nằm mộng trong chùa Tư Phúc. Giác mộng khi xưa đã rất gần, đài sen vươn dần lên khỏi mặt nước. Cánh sen hồng đậm, hoa sen xếp dày từng lớp. Hoa sen của ngày khai mãn. Đài sen đang mở ra, đợi một người lên ngồi ở trên ấy. Ngày của ta đã đến, chiếc lá rừng giật mình rơi tạt ngay dưới chân thượng hoàng.

Người ta nhẹ đi, đến giờ định rồi chẳng? Phật pháp có ngày hưng thịnh, có ngày suy vi. Ta truyền lại y bát cho Pháp Loa, tất nhiên trong lòng có điều khó nói. Phật pháp cao cả, trí người có hạn, làm sao để việc hoàng pháp còn mãi về sau không bao giờ dứt. Chim hồng hộc bay cao mãi cũng phải dừng cánh nghỉ ngơi.

Thái Tổ đã từng dứt hoàng bào về Yên Tử học làm Phật, quốc sư Trúc Lâm thừa rằng. “Trong núi vốn không có Phật, Phật ở trong tâm. Tâm lặng lẽ và sáng suốt, đó chính là Phật”. Nhưng bắt đầu thế nào? Ta xác lập được chí hướng của mình, nếu không sẽ thành công cốc. Ta từng dạy đệ tử rằng: “Pháp tức là tính, Phật tức là tâm. Tính nào chẳng phải là pháp? Tính nào chẳng phải là Phật. Tức tâm tức Phật, tức tâm tức pháp, pháp vốn chẳng pháp. Tức pháp, tức tâm, tâm vốn chẳng tâm, tức tâm tức Phật...”.

Ta độ cho mấy nghìn người, như thế đã gọi là mãn nguyện chưa. Đệ tử thông hiểu Phật pháp hay còn mãi mê hư vị hão huyền, đến khi tìm ra huyền diệu thì không còn gì là sức lực nữa. Đường đi chông gai, biết đâu là chỗ trú chân yên lành được.

- Hãy thắp một nén hương thơm cung kính.

Niêm hương.

Hương làm bằng rễ bài mọc dưới chân Yên Tử đốt đượm và thơm quá, mùi hương cho trí não thanh tịnh, hương thơm bay khắp chốn cùng. “Một nén hương này, khói lành thơm phức, khí tốt bay lên, ngưng đọng năm phần pháp thân, biến mười phương lễ diệu... Một nén hương này, nướng cũng không chín, đốt cũng không cháy, gõ vào không mở, kéo lại không đến, ngó trộm thì con người khô kiệt, ngửi thì cửa não tách đôi...”.

Có ai dõi theo ta không? Chẳng ai cả. Ta xuất gia tu hành nhưng vẫn là bậc quân vương, người đời e dè, kiêng nể. Ta tự mình nghiêm cẩn với mình thôi. Cũng có lúc không khỏi trông thấy miếng thịt gà, bát canh cá chép. Nếu ta lén ăn thì ai dám nói điều gì? Nhưng ta giữ mình cho chính ta. Mâm cao cỗ đầy nhưng lòng người đâu thềm muốn. Những bài học kinh pháp đầu tiên là của Tuệ Trung thượng sĩ. Nhưng thấy thượng sĩ sống rất thế tục, ta sinh ra ngờ vực, bèn giả bộ ngây thơ lén hỏi: “Chúng sinh quen nghiệp uống rượu, ăn thịt thì làm sao tránh được tội báo?”. Thượng sĩ giải rõ: “Giả như có người đứng quay lưng lại, bỗng nhà vua đi qua sau lưng, người kia bất ngờ ném một vật gì đó trúng nhà vua. Người ấy có sợ chẳng? Vua có giận chẳng? Như vậy phải biết hai việc không liên quan gì tới nhau”. Ta có làm được như Ngài? Ta đã là vị chân chủ. Làm thế e phiền lòng, các đệ tử không yên trí mà tu hành được. Nhưng chuyện đó qua lâu rồi, ta đâu phải bận tâm nữa.

Nửa đêm.

Mây gió ngừng bật. Không gian khoáng đạt, mát lộng. Tiếng vượn hú nào dứt hẳn, trời đã qua cơn vận mình ghê gớm. Đẳng Đông, một ngôi sao sáng rực đang đốt cháy lần cuối. Đức Phật hoàng cố ngồi dậy nhưng không nổi, Bảo Sái muốn giúp nhưng Ngài bảo:

- Đã không được thì thôi, đừng níu giữ. Bây giờ là giờ gì?

- Thừa, giờ Tí.

Điều Ngự hé môi, tiếng nhỏ, mỏng như gió, đôi mắt bình thản.

- Đây là giờ ta đi.

Lặng ngắt. Nghe thấy cả tiếng thở của rừng già nén lại. Sột soạt. Rì rầm. Râm ri. Người đệ tử trung thành không một giây chớp mắt.

- Thừa Tôn đức đi đâu?

Không có tiếng trả lời. Pháp chủ đang nhập dần vào cõi hư không.

- Người nghe bài kệ của ta đây.

- Dạ, đã sẵn nghiên bút.

Pháp chủ đọc chậm rãi:

Mọi pháp đều không sinh

Mọi pháp đều không diệt

Nếu hiểu được như vậy

Phật hiện ra trước mặt

Không đến cũng không đi

Bảo Sái hỏi khế:

- Nếu không sinh, không diệt thì thế nào?

- Tại người điếc rồi chẳng?

Nói xong Ngài nằm như thế sư tử, lặng lẽ ra đi.

Trên đỉnh Ngọa Vân mưa bắt đầu tuôn rạt, gió rừng gào thét tiễn đưa Tôn đức về cõi Niết bàn.

Đó là đêm mừng Một, tháng mười một, năm Mậu Thân (1308), cách đây vừa tròn bảy thế kỉ.

KIẾM SẮC VÀ HOA ĐÀO

Năm 34 sau Công nguyên, vua Quang Vũ nhà Hán sai Tô Định sang làm thái thú quận Giao Chỉ. Tô Định là người bạo ngược, chính trị tàn ác, người Giao Chỉ đã có lòng oán giận lắm.

Lê Chân người làng An Biên, huyện Đông Triều. Làng An Biên nằm kề sông Kinh Thầy, sông Đạm Thủy, lưng tựa vào núi Vàn.

Bến nước sông Đạm Thủy là nơi trai gái trong làng đi kín nước, hẹn hò. Mùa xuân, những chum nước mang từ sông về sóng sánh hoa đào, con gái làng An Biên rắc hoa đào dọc lối đi trong vườn.

Hoa đào trước sân nhà, hoa đào cheo leo sườn núi, gió Đông lay lắc, hoa đào bay rụng, cánh hoa trải kín vườn, không thấy mặt cỏ xanh bên dưới.

Lê Chân đưa một vốc hoa đào trên tay thả xuống chậu nước.

- Chưa đến ngày Tết, hoa đào đã tràn khắp mặt đất. Trời chuyển ấm mau, không biết có giữ nổi hoa trên cành.

Đêm trăng.

Lê Chân múa kiếm trong vườn. Bóng áo trắng lướt dưới tán đào, hoa rụng như mưa. Kiếm vun vút, loang loáng. Trên cao dốc xuống, xiên ngang lốc gió, nghiêng người, uốn thân, rạp thấp, kiếm sáng bao tứ phía. Gió cuốn, lá non bay nát, một đường lữ tay, lưỡi kiếm bập vào thân đào niên, thân cây rung bần bật, hoa rơi rơi tả. Máu tứa trên cánh tay trần.

Tiếng cha.

Kiếm nhanh như gió nhưng không động cành, mũi dao nhọn sắc nhưng lặng như nước trong hồ. Kẻ dùng kiếm nhưng không vị kiếm.

Bóng người con gái phi lướt trong vườn, mũi kiếm bay lướt, xoay tròn, nghiêng ngả, xoáy ốc không chạm một cánh hoa đào. Vết máu tươi thít chặt bằng một dải lụa trắng.

Kiếm bay lên, dốc xuống, quay vòng múa tít. Kiếm bao thân mình, áo người con gái phát phơ tung dạt theo lướt kiếm. Độc kiếm vô hình, bài kiếm thầy Chiêu Độ làng Ngũ Tế truyền dạy.

Kiếm giấu trong vườn đào.

Hoa đào là máu.

Làng An Biên chìm trong ánh trăng mờ, vài hôm nữa mới đến hội mùa xuân, những mái nhà tối sẫm xếp lớp ven đồi. Bờ sông vắng lặng thín thít. Không một tiếng chim kêu thất thanh trong đêm, gió hun hút tấp gốc rạ hơi nồng.

Thầy đồ Lê Đạo quỳ trước bàn thờ, giọng khản đặc.

- Chỉ dăm hôm nữa là Tết, cầu cho hoa giữ nguyên trên cành, đêm trừ tịch không thấy hoa đào

nở, e rằng có chuyện chẳng lành, tiết xuân cũng chẳng còn nữa.

Hoa trong vườn run rẩy.

Lê Chân mang cành đào ngoài vườn vào, hoa đào run mờ dưới ánh trăng. Búp hồng e hé chờ ngày khai mãn.

- Hoa đào ngày Tết không thể thiếu được, sau này người có mất mát, trời lẽ thất thường hãy cố giữ lấy cành đào dịp xuân tiết.

Lê Chân cung kính cúi đầu.

Dưới bến Kinh Thầy, một con thuyền xoay ngang, cây sào cắm trần xuống đáy. Chàng trai lưng trần, tay cầm dải lụa chàm. Mặt sông phẳng lặng, củi khô chạm ván thuyền, triền hoa lau, cỏ muội dạt dạt hai bờ sông. Giờ này không ai ra bến sông kín nước nữa, người đã hẹn nhưng chưa thấy. Dải lụa chàm mua ngoài chợ Cột...

Ánh trăng mờ soi động trên bát nước tròng trành đặt giữa sạp thuyền. Ánh trăng lặn cả thuyền. Mắt ta nhìn trong đó, chưa thấy mắt người. Chàng trai chít dải lụa trên tóc, quay mặt về làng An Biên, dò cây sào xuống đáy sông. Tiếng hát mang gió tấp bờ sông.

Ta đợi người trên miền sông thẳm

Mặt sông vàng ta chạm tới đáy đen

Nước bể tràn càn khôn hoang mục

Thuyền rời nguồn ván vỡ thành bưng

Mây đương mãi trôi vào ánh bạc

Mặt đất bằng sông chẳng lặn về đêm

Cá chép vọt trên mũi thuyền vô vọng

Trăng tràn thuyền sào cắm rừng chân

Trong vườn bóng kiếm vẫn loang loáng, nhể nhại.

Không có người con gái nào ra bến sông như đã hẹn.

Chàng trai cầm sào đâm nát dòng sông.

Gió bắc thổi mạnh. Rét buốt.

Hoa đào không giữ được đến ngày cuối. Người con gái xinh đẹp nức tiếng làng An Biên đã đến tai thái thú quận Giao Chỉ.

Tô Định cao bốn thước rưỡi, râu quặp.

Mắt đỏ ngầu, tiếng như ngựa thiến.

Đoàn binh đi đón tì thiếp, vó ngựa tung bụi đất đỏ, hoa đào giẫm đạp, vò nát dưới chân.

Ông đồ mắt trợn trừng trừng.

Vó ngựa tung hoành, máu đỏ nhuộm sắc đào, thắm hơn vùng đông sắp tắt.

Ông đồ ném bầu rượu xuống giữa nhà.

Từng thân đào chém đứt, đổ gục.

Người con gái tài sắc dưới chân núi Vân cự tuyệt không làm tì thiếp thái thú quận Giao Chỉ.
Máu phun đỏ nhà.

Tiếng cha mẹ kêu than đến xé lòng, đôi mắt cha mở trừng trừng, đôi mắt không bao giờ nhắm được nữa. Hoa đào xéo nát. Kiếm rút. Bàn tay người con gái nắm chặt lưỡi kiếm, kiếm tuốt một đường giữa lòng bàn tay. Mím môi. Tiếng cha. Kiếm nhanh như gió nhưng không động cành, mũi dao nhọn sắc nhưng lặng như nước trong hồ.

Lê Chân chạy ra bến Kinh Thầy. Dòng sông u uất lạnh buốt như sông Dịch Thủy. Người quay đầu nhìn lại.

Những mái nhà tối sẫm xếp lớp ven đồi, bờ sông vắng lặng thin thít. Tiếng chim kêu thất thanh trong đêm.

Bến Kinh Thầy.

Con thuyền xoay ngang, cây sào cắm trần xuống đáy, chàng trai tung dải lụa chàm: buộc cho tóc khỏi rối khi múa kiếm.

- Cho tôi đi khỏi nơi này.

- Đi đâu?

- Cứ dọc theo sông, thấy đâu dừng lại được thì dừng.

Chàng trai gồng mình, tay trần khua mái chèo, không một kẻ nào có thể theo kịp. Mắt người con gái lạnh như nước ở đáy sông. Hoa đào tan tác, kiếm sắc vẫn chưa dừng.

Thuyền qua một vùng lau lách, kín lặng.

- Đây là chỗ dừng thuyền.

Năm 40, Tô Định sát hại Thi Sách, chồng của Trưng Trắc, hai chị em Trưng Trắc, Trưng Nhị nổi binh ở Hát Môn. Nghĩa quân khắp nơi nhất tề ứng nghĩa.

Vùng đất mới lau lách Lê Chân đặt tên theo quê cũ An Biên.

Sông Tam Bạc, sông Cấm cũng giống sông Đạm Thủy, sông Kinh Thầy.

Con trai, con gái làng An Biên, An Dương luyện tập võ binh, đánh thủy trận, cày cấy, đánh cá.

Nữ tướng vùng An Biên.

Nghĩa sĩ hợp quân về vùng cửa sông. Ba anh em họ Trương ở Thiểm Khê, ba anh em họ Tạ ở Trình Xuyên, Đào Lang ở Cương Nha, Nguyễn Minh ở Tiên Đôi, Đào Quang ở Cự Đôi, Phạm Đàm ở Tam Đa, Lê Ngà tài sắc làm phó tướng.

Tiếng quân hô như sấm, gươm tua tủa dưới trăng.

Chàng trai lái đò trên bến Kinh Thầy thành đô tướng, huấn luyện thủy quân.

Những đêm trăng sáng. Nước loang loáng, kiếm loang loáng.

Gió hun hút ngày giáp Tết.

Đôi mắt khoảng mênh mang.

- Nữ tướng nhớ về vùng đất cũ?

- Cha mẹ của ta, hoa đào.

- Đêm dưới bến Kinh Thầy người không tới, đáy sông đậm nát bấy.

- Khoan nhắc đến chuyện đó. Kiếm vẫn chưa dùng, bàn tay ta còn nguyên vết tuốt sắc.

Đô tướng xô mình xuống sông, múa kiếm dưới nước.

- Ta sẽ là con cá kình cho nữ tướng, máu phun hồng ngày khai kiếm.

- Cha bảo rằng kẻ dùng kiếm nhưng không vị kiếm. Hãy ngụp lặn tới tận đáy đen của dòng sông để biết nước sông lạnh thế nào.

Giữa vùng lau lách.

Quân luyện trên đầm nước, thủy quân tứ bề táp tới, gươm giáo tua tủa, nữ tướng múa bài độc kiếm vô hình. Kiếm loang loáng như gió, mặt người lặng như không. Núi phía xa là vùng An Biên xanh thẳm, ta đã giấu kiếm trong vườn đào.

Hát Môn nổi sóng.

Lê Chân đưa quân về xứ Đoài tụ nghĩa dưới lá cờ Trưng Thị.

Quân đua chiến, kiếm sắc tuốt, thành trì giặc rơi rụng. Nghĩa dân các quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố nhất tề vùng dậy.

Chiến trận.

Nữ binh làm tướng.

Những chuyện chưa từng thấy bao giờ.

Thôn nữ mảnh mai thành nữ sĩ quyết tử. Lê Chân từ vùng An Biên, Bát Nàn từ Tiên La, Thiều Hoa từ Tống Khai, Xuân Nương từ Hương Nha, Thánh Thiên từ Bích Uyển hợp sức cùng nghĩa sĩ bốn phương dưới lá cờ Trưng Thị quyết chiến.

Trận chiến không dứt, đô tướng thủy quân trở gươm lên trời than thở.

- Binh lửa xông pha có sợ làm tổn danh sắc.

Người con gái thít dải lụa chàm trên tóc, dăm dăm nhìn về Đông.

- Cha mẹ ta rơi đầu vì giặc, vườn đào nhà ta xéo nát, danh sắc vội chưa nghĩ đến.

Tì tướng đưa gương lên ngang mày.

- Thân nhục này cũng không nghĩ đến, xin tuốt một đường ghi nhớ.

Gương tuốt một đường trong bàn tay. Mặt người không biến sắc. Ngày khai hoàn có gương sắc tế trời.

Trận chiến toi bời.

Người Giao Chỉ, người Cửu Chân, người Nhật Nam, người Hợp Phố chân bầm chặt xuống đất cho khỏi trơn ngã, tay đan vào nhau cho khỏi đứt quăng. Liềm, cuốc, dao thành khí giới, bao nhiêu kiếp ngày u tối, vùng dậy khắp nơi.

Quân xông pha không nao núng. Thủy quân bộ quân hợp đánh, chị em Trưng Thị oai phong ngồi bành voi đốc chiến.

- Đàn bà xứ Giao Chỉ không chỉ là tì thiếp.

Lê Chân mím môi, ngồi trên mình ngựa, bụi đỏ, máu quân thù dính mặt người, dải lụa chàm quấn trên đầu, kiếm vun vút, lặng thinh.

Kiếm nhanh như gió nhưng không động cành, mũi dao nhọn sắc nhưng lặng như nước trong hồ.

Nữ tướng bặm gằn nát môi, kiếm chém tới. Đô tướng hộ chiến, mắt tràn căm giận, bờ vai trúng tên giặc, máu tràn vai áo. Lê Chân vung kiếm cắt một đường tay áo quấn thương cho tì tướng.

Nghĩa dân đồng loạt ứng chiến, kẻ giặc không đủ sức chống chọi. Máu quân thù chảy tràn khắp nơi, dòng sông ta vượt qua giống hết sông Kinh Thầy, sông Đạm Thủy. Đây là bến nước xếp đá xanh một lượt làm nơi rửa chân, kín nước cho thôn nữ. Ta tha hồ rắc hoa đào.

Giặc nguy khốn, đường nào thoát chạy.

Quân vây khắp nơi.

Mặt người lam khói, mắt thiêu sáng.

Đàn bà làm soái tướng.

Năm 40. Ngày mười lăm tháng tám, 65 thành trì đã quét sạch lũ cai trị. Thái thú Tô Định rút ẩn tẩn, cạo râu, giả làm dân thường trốn về Nam Hải.

Chiến thắng gầm đất trời. Đất Giao Chỉ có vương nữ đầu tiên, trăm họ suy tôn Trưng Trắc là vua, đóng đô ở đất Mê Linh.

Nữ tướng vùng An Biên được tấn phong là Thánh Chân công chúa, trọng trách Chương quản

binh quyền, thống lĩnh binh lực, kiêm trấn thủ vùng biển Đông Bắc.

Dân khắp xứ tung bừng ngày xuân tiết.

Thay lại trang phục cho đúng với phong tục dân Giao Chỉ.

Tóc dài.

Răng đen.

Bánh chưng.

Bánh dày.

Hoa đào rét sớm không ra kịp nhưng nhớ lời cha dù không được cũng chọn lấy cành lộc đào làm vị Tết.

Thân đào quật nát ở An Biên chờ ngày dựng lại, nở hoa.

Vùng đất mới An Biên ngã ba sông Tam Bạc, sông Cấm dân quây quần no ấm.

Nữ tướng lo phòng bị trấn ải vùng Hải Tần, dạy dân võ nghệ, cày cấy.

Nghe trống thúc dưới cờ, đô tướng mắt long lanh.

- Bến sông Kinh Thầy bữa trước người còn nhớ hẹn cũ, nay đất đã về ta.

Người cầm dải lụa chàm, gọi đưa đến một cành lộc đào tươi biếc.

- Chuyện ngày trước còn ghi khắc, dải lụa chàm còn đây nhưng giặc vừa tan, cần phòng bị thêm nữa. Khi nào yên ổn muôn phần mới tính chuyện khác được. Cành lộc đào xin làm ghi nhớ.

Đánh vật. Đua thuyền. Múa kiếm. Bắn cung. Làm tướng phải khắc ghi, phương Bắc còn chưa từ tâm huyết.

Nhưng tiết xuân đã đến, ta cứ hát bài ca hưởng thái bình vui vầy.

Hoa đào nở trên những lối đi

Chim không hát đâu phải chim sơn tước

Bến quây quần cá xếp dưới khoang

Mưa phun rắc cô gái đào bung rượu

Mặt xuân hồng kiêu giắt sau lưng

Năm 42, vua Hán sai Mã Viện làm Phục Ba tướng quân, Lưu Long làm phó tướng, Lâu thuyền là Đoàn Chí sang đánh Trưng Vương.

Quân Mã Viện vây đánh khắp nơi, những chiến binh Giao Chỉ mới quen cầm giáo không đủ sức giao chiến với quân thù.

Trưng Vương đưa quân về vùng Lãng Bạc tử chiến.

Cánh quân Lê Chân tiến về Lạt Sơn. Nhất quyết không để chịu bắt. Ta sẽ kháng cự đến cùng.

Quân mã chạy túa, những binh sĩ, anh em, họ hàng của ta, hãy luôn rừng thoát vây trở về đất cũ, chờ thời mới.

Tì tướng mặt lưu vết khói, máu khô đọng trên vai, chìa tay ra, vết kiếm tuốt nổi trên bàn tay.

- Ngươi hãy trở về quê cũ, trời định rồi, sức ta không thắng được.

- Hôm đợi dưới bến Kinh Thầy lòng ta đã quyết. Người không đến ta đâm nát dòng sông. Ta quyết cùng người tử chiến nơi đây.

Vòng vây hẹp dần.

Tiếng hét. Kẻ ngồi trên lưng ngựa, nét thanh tú kia chính là nữ chủ tướng, bắt sống lấy.

Quân xông ra bảo vệ nữ chúa. Gươm múa toí bời, độc kiếm vô hình. Đầu giặc rụng toí bời.

Tên bắn tua tua. Người lao ra như mưa. Trong đám tên mưa hỗn loạn ấy. Người tì tướng vững chãi như thành đồng, vai trần xăm những hình quái sông, thường luồng lao ra tử chiến. Tì tướng xuất thân người lái đò trên sông Kinh Thầy.

Quân giặc bu vào chỗ ấy, gươm vung loang loáng, người chặn trên xả dưới, kiếm vung túi bụi, đám giặc xông vào, dội ra. Bóng lưng trần tả xông hữu đột, mở đường máu, không cho giặc chạm tới chủ tướng.

Vòng vây co cụm, giáo giặc đan lại một vòng, tất thấy mũi nhọn chĩa vào. Tiếng gươm lạnh buốt, tổ kiến lửa bu vào con mồi, bung ra, vỡ ra, mở rầm rĩ, náo loạn.

- Xin chủ nhân đừng để giặc chạm đến, tôi quyết chết vì người.

Tiếng kêu xé họng nhỏ dần, máu phun khắp nơi, giáo giặc chĩa lại như xiên vào tổ ong. Tiếng hét cuối cùng trước khi vĩnh biệt. Ta không bao giờ nhìn thấy nàng nữa rồi, chưa nhận được một lời âu yếm từ người con gái làng An Biên. Mũi giáo lạnh buốt thấu gan ruột.

Lê Chân rạp trên mình ngựa thoát khỏi vòng vây, khắc cuối cùng thấy ánh mắt âu yếm của chàng lái đò trên sông Kinh Thầy. Người thúc ngựa, không nhìn về phía sau nữa.

Ngựa phi như bay, nhằm thẳng đỉnh Giáp Dâu hướng tới. Giống như núi Vàn quê ta. Ta sẽ tiến đến đó, quyết không để cho giặc chạm vào thân thể.

Người đã lên được đỉnh Giáp Dâu, tầm mắt mở ra bốn phía, non cao đẹp, hoa đào núi nở sớm, đâu là nơi cha mẹ ta an nghỉ, bản quán ta. Tiết xuân về hoa rắc hồng mặt cỏ, ta múa gươm trong vườn, nhất quyết không động đến từng cánh hoa đào. Thiếu thời của ta, gió thông thốc. Cha mẹ ta táng ở lưng đồi, bao tướng sĩ đã vì non sông ngã xuống. Trưng Vương giữ khí tiết trăm mình ở dòng Hát Giang, chàng lái đò đã quên mình giải vây cho ta. Xin vái ba lạy tạ tội mẹ cha, tiễn thương tướng sĩ.

Từ đỉnh Giáp Dâu, Lê Chân thúc ngựa phi xuống như gió, nàng không nhìn cây cỏ chắn đường.

Trước mắt nàng là sông Đạm Thủy hiền hòa, sông Kinh Thầy uốn lượn. Rừng cây phía dưới là đồi hoa đào bát ngát, chót độc một màu, lá quần rụng gần hết, độc màu hồng tươi rói.

Màu hồng của hoa đào vườn nhà ta. Xuân ấm sớm, hoa có giữ được trên cành. Mái nhà đằng xa là bản quán nhà ta, có ai còn nghĩ đến, bao đêm trăng ta vui thú dưới vườn đào.

Ngựa phi xuống, quỵ dần. Nước mắt ngựa chiến rỏ xuống, chân gãy nát, ngựa không rướn thêm được nữa, trước mặt nàng một khoảng nhạt nhòa. Nhân ảnh dưới kia là mẹ cha đang đón ta, vườn đào, hoa đào trái rắc lối đi trong vườn.

Nàng lao xuống thân ngựa, không gì cản được nữa, không sợ hãi, luyến tiếc, không thành công thì thành nhân. Tất cả bao quanh một sắc hồng thắm, ta trở về với hoa đào, ta buông xuống đây.

Người tuốt kiếm phi lên trời.

Kiểm nhanh như gió nhưng không động cành, mũi dao nhọn sắc nhưng lặng như nước trong hồ. Kẻ dùng kiếm nhưng không vị kiếm.

Ta dùng kiếm vì bản quán ta, cha mẹ ta, hoa đào.

Nàng thả mình, nhẹ dần. Không có gì hết, ta sẽ tan vào cỏ cây, hoa lá, ta về với đất mẹ yên bình. Bao quanh ta một vùng bát ngát hoa đào. Người có mất mát, trời lẽ thất thường hãy cố giữ lấy cành đào ngày xuân tiết.

Lê Chân tuần tiết trên đỉnh Giáp Dâu.

Xuân tiết, hoa đào thả hồng trong vườn, sắc hoa vẫn thắm trên cành. Những thân đào giập nát vùng đồi An Biên cũng nảy lộc nhú búp màu hồng.

Dân làng An Biên xây đền thờ trên núi Vàn, tôn nữ tướng làm Thành hoàng làng. Đền một năm có ba ngày hội. Mồng tám tháng hai nhằm ngày sinh, mười lăm tháng tám giỗ trận, hai lăm tháng chạp nữ tướng tuần tiết trên đỉnh Giáp Dâu.

Trời buông rét, chỉ vài hôm nữa là Tết, hoa đào chờ ngày khai mãn hồng rộ khắp nơi. Bóng một thiếu nữ đi nhặt hoa trong vườn đào niên dưới chân núi Vàn.

LỜI NGUYỄN MỸ NHÂN

Cầu ao Quán ở giữa làng Trung Thị có kè bằng đá. Những phiến đá xanh lấy từ núi Ngọ, có từ thuở mới lập làng. Trên phiến đá xanh ấy đã xảy ra một cú ngã chân mà đến bây giờ nhiều người trong làng nhớ lại vẫn thấy hối hận. Cú ngã chân ấy đã thay đổi không chỉ một đời người.

Làng Trung Thị nằm giữa một vùng sông nước, nổi tiếng với nghề chài lưới và có nhiều con gái đẹp. Các vua đời trước đã nhiều lần bắt được con gái đẹp làng này mang vào cung hầu hạ. Trong miếu thờ thủy thần ở ven bến sông, hai trăm năm trước, thầy cúng làm rằm khấn vái, cầu mong cho làng không bao giờ sinh ra con gái đẹp. Tất cả con gái đẹp trong làng ra đi đều không có ngày trở về. Năm nào làng có gái đẹp bị bắt đi, năm đó thế nào cũng có tai họa ập xuống.

Lời nguyện cầu đã linh ứng được nhiều năm. Làng chài chuộng trai hơn gái. Con gái sinh ra không ai dám bốp chết nhưng hoặc là xinh đẹp hoặc là xấu xí thì đều tệ hại. Trời cũng chiều lòng người, sinh ra những cô gái cỡ trung bình, không xấu, không đẹp, không ai bắt bẻ được.

Nhưng rồi làng vẫn sinh ra con gái đẹp, ai mà cấm được ý trời. Đứa con gái xinh đẹp đó sinh ra ở nhà họ Hoàng. Cả làng lo nháo nhác. Nó báo hiệu một điềm gở, đe dọa cuộc sống bình yên của dân làng.

Đứa con gái đó tên Chiệu. Gia tộc họ Hoàng họp lại, đặt cho đứa bé một cái tên chẳng ra đẹp, ra xấu, cầu mong cái tên có thể bớt đi những điều rủi. Ngày chẵn năm của Chiệu, dân làng làm lễ tế ở miếu thủy thần, cầu mong thủy thần phù trợ bớt đi tai ương loạn nghịch. Các bô lão họp với nhau ở đình làng để bàn bạc nghi thức trong lễ tế. Các thầy cúng làm rằm ôn lại bài cúng cho trôi chảy. Các bà, các cô bận bịu đi chợ, nấu nướng cho đám ăn cả làng. Đám thanh niên hồi hộp xem mặt đứa bé xinh đến cỡ nào. Những cô gái có dung nhan từ trung bình trở xuống thì lờm ngáy, bĩu môi. Bọn trẻ con hò hét ầm ĩ vì sẽ được ăn cỗ làng và mặc quần áo đẹp. Chiệu nằm trong nôi và chẳng thèm để ý người ta sẽ làm gì với nó.

Lễ tế diễn ra tuần tự đủ các bước. Chiệu được đưa ra khỏi nhà trên một cái nôi màu đỏ hai người khiêng. Một người cầm lọng tía che trên đầu cho khỏi nắng. Đi đầu đoàn tế lễ là thầy tế, rồi phường bát âm, cờ phướn, trống mõ rộn ràng, sau nữa là một đoàn rồng rắn các vị bô lão, chức sắc, bà già, thanh niên, trẻ con.

Thầy cúng cầm một nắm hương tiến vào trong miếu. Chiệu được quấn một cái khăn nhiễu đỏ, đặt trên cái chiếu hoa. Thầy cúng bắt đầu làm lễ, nắm hương cháy đỏ bay phật phật theo cái vung tay của thầy. Những lời thần chú khàn khàn, đặc đặc vì thuốc lao quá nhiều vọng cả một đoạn sông. Những người đang quỳ trước miếu im phăng phắc, trẻ con không đứa nào dám động cựa. Một con muỗi vo ve, châm vào má người đang ngồi hàng đầu tiên. Trang nghiêm quá, người đó không dám đưa tay lên gãi. Lại một con muỗi nữa, nó lấy đà, bay lên cao rồi chích một cú đau điếng vào vị chức sắc có khuôn mặt phương phi nhất. “Á”, vị đó không nén được, kêu lên một tiếng to. Cả đám lễ rì rào. Chiệu nghe thấy tiếng động bất ngờ, liền đập tung cái khăn nhiễu sang một bên, khóc rống lên. Tiếng người xì xào:

- Ai đó vỗ vỗ vào lưng cho nó nín đi.

- Trời, nó ị ra rồi.

Thầy cúng huơ huơ nắm hương vừa tranh thủ vỗ vỗ vào lưng Chiệu và phủ lại cái khăn nhiễu lên người. Mùi khói hương ngọt ngào khó chịu, Chiệu lại đập tung cái khăn. Đúng lúc thầy cúng quay lại định vỗ vỗ vào nó thì một đám cứt trẻ con ươn ướt bắn vào giữa mặt. Thầy quờ tay, tay áo quá dài, rộng, bôi một vệt vàng vàng ngang mặt. Mấy vị ngồi hàng đầu kêu lên.

- Thối quá, thế này thì hết linh thiêng rồi.

- Im lặng, thối cũng phải làm xong lễ tế.

Sau hành động hỗn hào của Chiệu ở miếu thủy thần, người ta càng tin rằng Chiệu sinh ra để sinh sự với dân làng. Mọi người đâm ra sợ sệt, ba tuổi ranh, người ta gọi Chiệu là “cô Chiệu”. Dân trong làng họp lại, yêu cầu họ Hoàng chăm sóc cô Chiệu tử tế, không bắt làm những việc bẩn thỉu, dơ dáy để tránh hậu họa. Mẹ của Chiệu là mẹ Cám, dù biết lời đe nẹt của dân làng và họ tộc, thỉnh thoảng Cám vẫn phát đánh đét vào mông Chiệu mỗi khi nó tè ra quần hoặc đòi ăn vô cớ.

Mười ba năm, chưa thấy có tai họa nào giáng xuống làng Trung Thị.

Chiệu mười ba, đang chơi với mấy đứa trẻ bên cầu ao Quán có lát kê đá xanh. Thằng Tím hồn lảo bước tới chỗ Chiệu, véo một cái vào ngực Chiệu, bảo:

- À, con Chiệu mày lớn nhanh thật đấy, cái quần mày đã cộc tướng rồi. Mày sắp lấy chồng được rồi, cái ngực mày đã bắt đầu nhô ra kia kìa.

Chiệu nhìn xuống ngực mình, một cái nhúm quả cau nhô ra thật. Thằng Tím lại hát:

“Cô em vú chúm quả cau,

Cho anh bóp cái, có đau anh đền.”

Chiệu mặc kệ, vẫn chơi với Tím và lũ trẻ con trong làng. Không đứa nào gọi nó là cô Chiệu cả nhưng câu hát của Tím làm Chiệu hơi xấu hổ. Cái nhúm quả cau trên ngực phồng phồng cánh áo khiến nó ngượng ngịu. Bọn con trai vẫn để truồng, tổng ngồng nhảy xuống cái ao nước xanh lét. Chiệu không dám tắm truồng nữa, nó về cái nhà tắm quây bằng những tàu lá dừa khô của mẹ Cám. Đêm đến, nó sờ vào cái nhúm quả cau, thấy hơi tung tức, cái véo của thằng Tím làm cho ngực nó đau đau, không biết thằng Tím có đền được không.

Mẹ Cám quờ sang người Chiệu, thấy nó cự mình. Mẹ bảo:

- Mày làm gì mà trần trọc thế, không tắm ở cầu ao Quán nữa à. Cẩn thận kéo rơi mấy tàu lá dừa của tao.

Lão Hoàng nghe thấy tiếng rì rầm, nói vọng ra:

- Đã bảo không được gọi là mày, gọi là cô Chiệu. Mẹ đừng làm cho họ tộc và cả cái làng này náo loạn lên.

Chiệu mười sáu, thành thiếu nữ nhưng vẫn nháy chân sáo và chơi đùa với bọn thằng Tỉm. Nhiều người vẫn gọi nó là cô Chiệu. Đám trai lớn thì liếc mắt đưa tình, mấy cô nhan sắc cỡ trung bình thì vẫn thế, hoặc là lườm lườm, nguýt nguýt hoặc là trề môi ra.

Chiệu đã dậy thì, đó là việc đáng lo nhất. Con gái dậy thì phải lấy chồng. Liệu có ai đến bắt nó đi không? Nếu Chiệu bị bắt đi, nó sẽ mang cái phúc của làng Trung Thị mà đi. Còn nếu cứ ở yên trong cái làng này, nó sẽ lấy ai? Người ta đã xem tử vi, thầy bói phán rằng: “Chiệu rất cao số, ai lấy phải nó thì hãy dè chừng.” Mà nếu Chiệu không chồng mà ở già trong nhà thì cũng là tai họa của làng. Cái gương nhân tiên sắc tài mà không chồng, thì làng này đến bao giờ mới có người thành đạt, mở mặt với đời.

Chiệu tất nhiên đã nghe người ta bàn tán về mình. Nó cũng đâm ra lo lắng. Nếu không lấy chồng mà ở mãi với mẹ Cám thì hai mẹ con bà sẽ cãi nhau suốt ngày. Chiệu cũng chẳng thấy khác những đứa con gái trong làng là mấy. Có chăng, Chiệu có vẻ tươi mới của hoa súng lúc ban mai, nước da trắng trẻo của con cò đậu ngoài bãi và khuôn mặt của đức Quan âm trong chùa làng. Chiệu khác vì được mọi người gọi là cô Chiệu. Chỉ có mẹ Cám là không bao giờ gọi là cô Chiệu cả. Mẹ thừa biết cái tính tham ăn, đánh đá của Chiệu. Mẹ gọi nó là con Chiệu, là mày, là cái hĩm Chiệu.

Chiệu thích một đứa con trai trong làng, đó là Tỉm. Chiệu vẫn nhớ cái ngày mới dậy thì, bị Tỉm véo một cái đầu gối vào cái chũm cau. Đau nhưng thấy thích thích, lạ lạ. Đã vài lần Tỉm hát trêu trọc, Tỉm bảo rằng Chiệu có là con gái nó cũng không sợ, nó nhất định sẽ cưới Chiệu làm vợ. Tỉm hỏi, Chiệu có muốn lấy nó không, Chiệu không nói gì, chỉ lườm Tỉm một cái rõ khiếp.

Năm thứ mười tám. Chiệu vẫn ở trong nhà họ Hoàng. Dân làng Trung Thị vẫn sống trong yên bình.

Họ Hoàng đang nghĩ đến chuyện sớm tối khừ Chiệu ra khỏi nhà. Mười tám tuổi, Chiệu kiêu sa như con công lạc bầy. Đám con trai trong làng mặc cho lời khuyên can, chửi mắng của ông bà cha mẹ, họ tộc, đua nhau đến tán tỉnh, trêu ghẹo. Ban ngày và buổi tối, chúng đứng chật ngõ. Lão Hoàng xua chó ra cắn, đòn gánh phang, cà chua thối, trứng thối tưng vào mặt, chẳng ăn thua gì. Vẳng bóng lão Hoàng là bọn chúng lại đến, hò hát, tán tỉnh Chiệu từ xa.

Cửa buồng Chiệu đóng kín nhưng âm thanh vẫn lọt vào. Chiệu nghe thấy tiếng hát quen quen.

Cô em nhỏ nhỏ, đáng xinh xinh,

Đứng mãi nơi nao, nhớ tình tình.

Quả thơm trong bị ai muốn lấy,

Ta đã buông cần sao em chẳng cần câu?

Tiếng hát đó là của Tỉm. Tỉm luôn có cái điệu hát hơi thô, đánh thẳng vào tim người khác. Tỉm mê Chiệu và không muốn đứa khác cướp mất Chiệu. Lão Hoàng đến tận nhà Tỉm, chỉ tay vào mặt Tỉm, bố mẹ Tỉm, nói rằng nó đã tham gia vào đám quấy rối Chiệu. Tỉm bị trói vào thân cây dừa cạnh cầu ao Quán hai ngày hai đêm, lưng lằn đỏ những vết roi mây, ngón tay, ngón chân xoắn lại vì bị ngâm lâu dưới nước. Được thả ra, đêm đến, Tỉm lại trốn ra khỏi nhà, đứng trước

cửa nhà Chiệu hát suốt đêm.

Chiệu không thể chịu đựng hơn được nữa. Tỉm đã hát mấy đêm, khô cả giọng. Chiệu hình dung ra cái mặt tròn vành, lông mày chổi sể của Tỉm. Cái mặt của Tỉm trông tức cười nhưng cái mặt ấy thảnh thảng xuất hiện trong giấc mơ của Chiệu, cái mặt ấy Chiệu cũng thấy thích thích.

Đêm đã khuya, không còn nghe tiếng chó sủa nữa. Lão Hoàng cũng đã ngủ, bọn con trai đứng ngoài ngõ đã về hết. Nhưng Chiệu linh cảm dường như vẫn còn một người đang đứng ở cổng, đang đợi Chiệu. Người đó là Tỉm. Chiệu đã nghe thấy tiếng hát của Tỉm khi nãy, tiếng hát khô dần, tuyệt vọng nhưng không có dấu hiệu sẽ kết thúc. Tỉm có lẽ đang hát trong tim, trong phổi mình những lời ca ngân vọng bên cầu ao Quán.

Chiệu rón rén mở cửa. Trăng bên ngoài sáng và ở rất cao. Chiệu vỗ nhẹ nhẹ lưng con Khoang, ra hiệu cho nó yên lặng. Bước ra cổng, tim Chiệu đập thịch thịch. Có đúng là Tỉm đang đợi ở ngoài đó không? Chiệu sẽ nói gì với Tỉm? Chiệu nói rằng Chiệu thích Tỉm à, Chiệu chưa biết sẽ bắt đầu như thế nào.

Tỉm ngồi trên cái mo cau mà nhìn lên trời. Có bao nhiêu ông sao sáng đang nhấp nháy? Chiệu có nghe thấy tiếng hát không? Có bao tiếng hát của trai làng nhưng Tỉm hát nhiều lần, nhất định Chiệu sẽ nhận ra. Mông Tỉm xoay đi, xoay lại trên cái mo cau đã gần thủng, chờ đợi.

Và Chiệu ra đến cổng. Tỉm đứng dậy vì kiến cắn vào mông. Chiệu ngơ ngàng thấy Tỉm phủi phủi áo quần.

- Tỉm đấy à, Tỉm vẫn ngồi ở gốc cây đợi tôi từ tối phải không?

Chiệu nhẹ nhàng mở cổng. Tỉm quính quáng, xuýt nữa thì “A” lên một tiếng. Cái thằng Tỉm thô lỗ hàng ngày, hay chửi thề, chửi đổng, tự xưng không sao mở miệng được. Tỉm ríu cả chân, ríu cả lưỡi, mặt đỏ ra, nhưng mắt thì sáng như bắt được con chép to dưới ao. Tỉm lặng ngắt nhìn Chiệu, quên cả mấy con kiến vàng cắn ở mông ngứa rưng rức. Tỉm đứng như trời trồng. Chiệu bảo:

- Ra cầu ao Quán đi, ở đây gần nhà, con Nhoang hay cắn đổng.

Chiệu nói rồi cầm tay Tỉm và kéo đi.

- Thế còn cái mo cau?

- Thôi vất đi, cần gì.

Chiệu ngồi trên cái thềm đá xanh mát lạnh. Tỉm ngồi thấp hơn Chiệu một bậc. Trên quãng đường ra cầu ao Quán, Tỉm bỗng thấy lúng túng, ngại ngần. Tỉm đi sau Chiệu và dường như không tin vào mắt mình. Trước mặt là Chiệu, đứa con gái Tỉm thầm mong, trộm nhớ, là con bé đã có lần Tỉm táo tợn véo vào ngực áo. Không, trước mặt Tỉm là “cô Chiệu”, là người nắm giữ sự yên bình của cả làng Trung Thị. Tỉm bỗng nhiên thấy ngại ngại. Bị ngâm dưới nước, bị quất roi mây vào lưng, vào ngực, Tỉm không sợ, vẫn nhất quyết đòi gặp được Chiệu để cười với Chiệu, để yêu Chiệu, để quyết lấy Chiệu làm vợ. Thế mà nay người con gái ấy ở ngay trước mặt, Tỉm lại ngồi một quãng xa xa.

Chiệu chưa thích một đứa con trai nào khác, cũng chưa bao giờ ngồi gần sát một đứa con trai trong làng. Chiệu mê tiếng hát của Tím, tiếng hát làm Chiệu mềm lòng và bất chấp họ mạc, dân làng, Chiệu ra đây ngồi với Tím. Thế mà Tím lại không nói năng gì.

- Tím không nói gì với tôi à? - Chiệu cất tiếng và định ngồi xuống bậc dưới ngay sát chỗ Tím.

Tím lùi lại, xê ra một chút.

- Không, cô Chiệu, cô cứ ngồi nguyên thế đi. Tôi ngồi dưới này là được rồi - Tím nói như có người xui, quở khiến.

Chiệu ngạc nhiên, chưa bao giờ Tím gọi Chiệu là cô cả, chỉ có những lời bông lơi thô tục, chỉ có những cái té nước cầu ao, chưa bao giờ có tiếng cô Chiệu cả.

Chiệu nhìn vào mắt Tím. Chiệu đã đọc được một cái gì trong đó. Mắt Chiệu long lanh, giận dữ.

- Tím cũng sợ tôi rồi phải không? Cả cái làng này, ai cũng sợ tôi mang đến tai họa. Tất cả các người thật dở hơi, tôi đã làm gì các người cơ chứ? Nếu sợ, sao còn ngồi đêm này qua đêm khác ở cổng làm gì. Tiếng hát đã làm cho tôi u mê rồi, đồ hèn.

Chiệu nói một thôi, một hồi. Nghe Chiệu nói, Tím càng hoảng hồn, lắp bắp, không ra lời, cũng không dám lại gần chỗ Chiệu. Những lời khuyên can, chửi mắng của ông bà, Tím ngấm thấy đúng, Chiệu thật đáng sợ. Tím không còn là Tím nữa, hắn đã thành một người nhu nhược, luôn khiếp sợ những điều vô có như cư dân trong cái làng này. Tím nhìn Chiệu và co giò chạy. Không kịp nữa rồi, Chiệu đã túm được vạt áo và trong nỗi giận dữ vô bờ, đập mạnh Tím cho ngã lăn quay xuống nước. Tím và Chiệu quần nhau dữ dội dưới cầu ao, tiếng đập nước, tiếng kêu gào làm thức dậy cả dân làng. Lão Hoàng và mọi người lập cập chạy ra. Tím đã lao được lên bờ. Mụ Cám hét lên:

- Trời ơi, con Chiệu đâu rồi?

Không có tiếng ai trả lời cũng không có ai dám lao xuống nước. Chỉ có mụ Cám ào xuống nước ngụp lặn và hồi lâu mới tìm thấy Chiệu. Bụng Chiệu lép kẹp, không một tí nước. Mụ Cám gào lên:

- Chính các người, chính cái làng Trung Thị này đã giết con hĩm Chiệu của tôi. Nó có phải con Trời, con Phật gì đâu, nó tham ăn và đánh đá nhất nhà. Đập tan cái miếu thủy thần của các người đi.

Nhiều người làng quay đi không dám nhìn Chiệu nằm trên cái chiếu hoa đặt bên cầu ao. Một con công ướt sũng và tắt thở. Bên bến sông, người ta đắp cho Chiệu một cái mộ nhỏ ngay cạnh miếu thủy thần. Tím từ hôm đó không bao giờ còn mở miệng nữa và nhất quyết không chịu lấy vợ. Làng Trung Thị thì đến giờ vẫn băn khoăn về lời nguyện của mình...

BẠCH ĐẰNG HẢI KHẨU^[1]

^[1] Bạch Đằng hải khẩu (Cửa biển Bạch Đằng), thơ Nguyễn Trãi. Sông Bạch Đằng nằm giáp ranh giữa Quảng Ninh và Hải Phòng, nơi đã xảy ra những trận đánh nổi tiếng trong lịch sử đấu tranh dân tộc vào các năm 938, 981 và đặc biệt chiến thắng lừng lẫy năm 1288 dưới quyền chỉ huy của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Dấu tích trận Bạch Đằng còn dày đặc bên bến sông: từ bãi cọc Yên Giang, bãi cọc Vạn Muối cho đến cây lim giếng Rừng, đền Trần Hưng Đạo, miếu Vua Bà, gò mả Ngự, mả Dài...

Tháng sáu cấy lúa đồng sâu

Vú rơi lôm bôm như trâu ăn mò...

Bạch Đằng nhất trận hỏa công

Thuyền xô ngập bãi, huyết hồng mãn giang...

Tiếng hát menh mang một vùng sông nước. Lãng khách và cô lái đò.

- Anh đã bao giờ qua bến Bạch Đằng?

- Đã vài lần.

- Bạch Đằng thế nào?

- Sông sâu, rộng, không biết ghềnh thác ở chỗ nào.

- Khi xưa máu chảy đỏ lòng sông, quân Nguyên Mông ấy.

- Thuyền ra giữa sông, bỗng bênh sóng nước bỗng nhớ Trương Hán Siêu.

- Anh là nhà văn à?

- Không phải, thầy giáo trường huyện.

Thuyền đưa tôi qua sông Bạch Đằng, cô gái ngồi mũi thuyền lung linh, trắng suốt, con thuyền bập bênh rẽ qua những chỗ nước sâu. Làn sương khói mờ ảo như từ mặt nước bay lên. Nước sông Bạch Đằng vàng đục, menh mông. Trước mắt tôi là cô gái thôn Đoài bán hàng nước bên bến Bạch Đằng, chính cô gái ấy, hơn bảy trăm năm trước... Người đang ngồi mũi thuyền.

- Anh có thấy cây cổ thụ đằng kia?

- Cây Quếch tiền nhân ở xứ này.^[2]

^[2] Cây Quếch cổ thụ hơn bảy trăm năm ở bến Bạch Đằng đã chết đi sống lại nhiều lần. Mùa xuân đến, cây đâm lộc tươi tốt, bảy trăm năm qua cây đứng đó yên bình, chứng kiến bao sự thay đổi của kiếp người. Khách đến thăm thường cúi đầu lễ bái...

- Cô gái thôn Đoài bán hàng nước dưới gốc Quếch cổ thụ...

- Bây giờ là Phật tượng uy nghi trong miếu Vua Bà.
- Cô gái trẻ lắm, mới mười bảy tuổi, khi giặc đi qua...
- Áo trắng như bây giờ?
- Không phải, áo nâu sồng. Hàng bán nước vối và thuốc Lào.
- Khí chiến đàng đàng?
- Không đành sát sinh nhưng làm sao được. Giặc mà.

Thuyền trôi một quãng nước, cô gái thôn Đoài bán hàng nước. Da cô trắng, tóc buộc dài, răng cườm đen bắt nắng, khách quen dùng dằng, khách lạ bắn khoăn nhìn lại. Dưới gốc Quếch cổ thụ, bến Bạch Đằng, vó ngựa rùng rùng. Một người quắc thước, xưng là Quốc công tiết chế, thống lĩnh quân đội.

- Ta định ý thế sông giết giặc. Muốn hỏi thăm một việc.
- Dạ, không dám trái ý.
- Quân của Ô Mã Nhi sẽ qua đây, ta muốn mượn kế của tiền nhân khi xưa, đóng cọc trên sông giăng bẫy. Muốn hỏi thăm con nước lên xuống, luồng lạch vùng này.
- Thừa, tháng tám trâu bò ra, tháng ba trâu bò về.^[3]

^[3] Cô gái hàng nước đọc câu ca dao, phương ngôn vùng Hà Nam, Quảng Yên. Tháng tám triều cường vào khoảng năm, sáu giờ sáng, lúc trâu bò ra đồng, tháng ba triều cường vào khoảng bốn, năm giờ chiều, lúc trâu bò về chuồng. Trần Hưng Đạo đã dựa vào đặc điểm thủy văn của sông Bạch Đằng để bố trí bãi cọc và thời gian dụ binh thuyền giặc.

- Đây là nơi hiểm yếu?
- Khúc giang sâu và rộng, có ghềnh Cốc, ghềnh Chanh chính là chỗ cổ họng có thể giết được quân thù. Bãi đất có Vạn Muối, Yên Giang làm nơi trú ẩn được.

Thuyền đưa khách đi dọc theo khúc sông, những quả lựu to tròn căng mọng, xõa trĩu xuống cả bờ sông, màu xanh san sát. Người ngồi mũi thuyền mặt bỗng dăm chiêu, hàng lông mày nhú lại. Mặt nước mênh mang, đáy sông sâu, biết đâu là chỗ chôn cọc ngầm, biết đâu là ghềnh đá. Tôi khóa tay theo dòng nước ngẫu.

- Người ấy là Hưng Đạo Vương?
- Nhìn thấy uy nghi là biết.
- Ngựa chiến oai phong?
- Vương cẩn trọng, hỏi kỹ lưỡng. Ngài xem địa thế hồi lâu, còn ném thử nước sông.
- Hàng nước hôm ấy đông hay vắng, biết đâu là quân do thám?
- Khí thế của bậc quân vương có khác, nhằm sao được. Vương uống một bát nước to, khen rằng

nụ với hăm rất đậm.

Tôi bảo cô gái ngừng chèo, để thuyền trôi tự do. Người con gái tựa mạn thuyền, đôi mắt nhỏ, mày thanh, nhìn về cửa biển Nam Triệu, những ống khói đang thả khói lên trời. Lớp sóng ngầm không còn tung mạnh mẽ, nước sông ngầu đỏ như nghìn năm không tẩy nổi huyết độc.

Vương hỏi tiếp:

- Loại cỏ để làm mồi lửa?
- Cỏ gianh, dóc nửa cao ngập đầu mọc ở phía tả sông Đằng.
- Ta muốn đốn những trụ gỗ làm cọc.
- Những rừng lim, táu ẩn sâu trong bến Rừng.
- Đây là vùng sông nước, ta muốn tìm nơi tạ lễ thủy thần phù hộ.
- Ngôi miếu nhỏ ở phía hữu sông Đằng, nhìn ra bờ sông.

Thuyền trôi thêm một quãng nữa, khách bao quát cả dòng sông, những ghềnh đá ngầm đã đục thông. Thuyền máy, thuyền nan chạy rì rầm, từng vuông lưới trắng đương hong cho khô, vệt phù sa đỏ loang dòng nước. Mùi bồ kết nướng, mùi hương nhu tỏa ra từ mũi thuyền. Tóc xuôi theo sông.

- Con gái ngày xưa gọi đầu bằng thứ ấy?
- Hương bồ kết thơm đậm và mượt tóc.
- Cô gái thôn Đoài ấy, đã có ý trung nhân...
- Có vài ba đám hỏi nhưng chưa ưng ai.
- Còn đợi?
- Một người không biết trước được, người ấy một ngày nào đó sẽ qua bến Bạch Đằng.

Thuyền đứng lại, cắm sào. Chỗ này là tâm điểm của dòng Bạch Đằng. Dòng sông như giấu một cái hút sâu không ai thấy được, nước ào ào cuộn xoáy, nhìn ra bốn phía đều thấy mênh mang, vàng đậm. Những ngôi làng trù phú, cau dừa vun vút phía đảo Hà Nam, phố xá nhộn nhịp, nhấp nhô bên phía bờ Bắc Quảng Yên. Khoảng nào là chỗ rộng nhất của dòng sông? Nơi đâu là chỗ sâu nhất của dòng Bạch Đằng? Một hung khách ghé qua quán nước cô gái thôn Đoài.

- Hắn là ai?
- Phạm Nhan.
- Tên yêu ma dẫn đường cho ngoại bang, loài đĩa hút máu người?
- Quê hắn ở gần đây thôi, Đông Triều.
- Không ai phỉ nhổ vào mặt hắn?

- Hẳn đáng thế, nhưng chưa phải lúc.

- Còn chờ gì nữa?

- Hẳn biết chiến thuyền của Ô Mã Nhi, hẳn có yêu thuật. Trị tên yêu tướng cần có cách.

Mặt sông lặng đi, sóng muốn to nhưng chưa có gió. Buồm có gió mới căng được. Cây sào cắm, đợi gió mới rút xoay chuyển. Mắt người con gái long lanh không có ngăn nước. Nước sông lợ vì pha nhiều tạp chất. Một thứ lợm lợm như đám rác trôi bập bênh.

- Ta là tướng Phạm Nhan.

- Quý danh của Ngài ai cũng biết.

- Ta từ phương xa đến, oai phong hơn người.

- Nhưng Ngài gốc Việt, người huyện Đông Triều.

- Đừng nhắc tới tình thân.

- Nhưng bên ấy chưa chắc có thứ nước này, ngọn vối lấy từ vùng Đông Triều. Nước chát nhưng làm mát lòng.

- Không nhắc đến tên đó nữa!

Mặt người ngồi mũi thuyền đỏ hồng, bên lò lửa nóng rát mặt. Mặt phấn hồng giận dữ. Ai có đủ can trường đối đáp với tướng nhà Nguyên. Mũi gương trong tay hẳn sáng loáng. Cổ hương là hai tiếng đau đớn nhất, kẻ phản quốc tránh nhắc đến hai chữ ấy. Nhan nhổ một bãi nước bọt xuống sông Đằng. Hẳn lớn tiếng:

- Ta không sợ ai, không kẻ nào hạ thủ được ta.

- Yêu thuật của Ngài cao cường tới mức nào?

- Đầu của ta gương chém không đứt.

- Không bao giờ chém đứt?

- Giải được thuật chỉ có ta biết.

- Có người muốn mang rượu thịt cho Ngài, binh thuyền nhiều không biết đâu mà tìm.

- Thuyền ta đâu phải thuyền thường. Ta cùng thuyền với Bình chương sự nguyên soái Ô Mã Nhi.

Tôi đưa mời cô lái đò một ít hạt dẻ mang theo. Hạt dẻ lấy trong rừng sâu Tây Bắc, rang kĩ, thơm và bùi. Tóc người con gái bay theo gió nhẹ. Lưng áo tôi lấm tấm mồ hôi, nét mặt người con gái yên bình. Thuyền độc hành trôi giạt trên dòng Bạch Đằng, một tiếng chim kêu vang giữa sông.

- Cô gái thôn Đoài ấy, không sợ à?

- Không phải không sợ nhưng lòng đã quyết.

- Giặc thù?

- Căm giận không kể xiết, cha mẹ, làng xóm vấy máu thù.

- Thằng Nhan hôm ấy đã khinh suất...

- Hắn trót lộ những điều cơ mật.

Tôi thở dài, thả một vốc hạt dẻ xuống dòng sông, oán hận không sao gột rửa được. Chỗ nào thuyền chìm đắm, chỗ nào lửa phun trào. Tiếng khóc của quân sĩ, nước mắt của kẻ vô luân, xương trắng chìm xuống đáy sông. Những dải đá ngầm không bao giờ ngóc đầu lên được nữa.

- Vương có dặn dò thêm...

- Ngài bảo sẽ quay lại báo thù.

- Ai có thể quên được công đáp.

- Không may may tính điều ấy, giặc là giặc nhà, giặc nước.

- Vương có vào miếu thủy thần ở phía hữu sông Đằng?

- Trời đất phù hộ, lòng người quyết mới thành được.

- Còn trận huyết chiến hôm ấy?

Mặt sông thoáng chốc mờ đi, một làn sương khói bao phủ. Những mây hồng, mây tía thi nhau sà xuống mặt sông. Người ngồi mũi thuyền mắt lạnh sắc. Đôi môi nàng cắn lại, đôi mắt nàng bùng lửa như sắp xông vào chiến trận. Con thuyền trông tránh cuốn vào chỗ nước xoáy. Tôi đưa tay vịn chặt mép thuyền cho khỏi ngã.

- Quân giặc thế nào.

- Thuyền lớn xô nhau.

- Quân tứ bề vây chặt?

- Giặc rơi vào bẫy, bãi cọc trời lên ta đánh úp.

- Lửa thiêu bốn phía?

- Cỏ gianh khô bắt lửa, cháy bùng bùng, thiêu đốt.

- Mặt sông Đằng?

- Cọc lim nhô nhọn hoắt, tàu thuyền xô đắm gãy.

Một quầng lửa nổi trên phía bờ sông, đám trẻ em đang đốt một đồng cỏ khô lớn. Mùi khói hăng hắc bay ra từ những xóm chài đang thui thuyền bên đảo Hà Nam. Mùi nhựa đường, cỏ khô trộn vào nhau khôn tả. Trước mặt tôi tượng Vua Bà hiện ra uy nghi màu khói.

- Người đã bao giờ tham dự một cuộc chiến?
- Chưa hề.
- Người chỉ tưởng tượng ra thôi.
- Tôi ngửi thấy mùi khói, mùi tanh của cá, mùi nồng của nước sông. Tôi nghe thấy tiếng vọng trong lòng đất.
- Người thấy gì ở sông Đằng?
- Mỗi khi thuyền đi qua, lòng người bứt rứt không chịu nổi, chỉ muốn đưa tay vục lấy một thứ gì đó.
- Một thứ gì đó?
- Một thứ mơ hồ không thể hình dung được. Những người vĩnh viễn ở dưới đáy sông.
- Anh có muốn xuống ngôi miếu ở đằng kia, cô gái lái dò hỏi.
- Tôi muốn vào bến Rừng cổ, thả nén hương cho vị thần chủ.

Thuyền đỗ xuống một quăng vắng, hai bên bờ sù vẹt mọc um tùm. Trên bờ kia là miếu Vua Bà, một cảnh quan bề thế mới xây dựng, chính giữa bãi phù sa cổ là đền thờ Hưng Đạo Vương, phía bờ sông là miếu Vua Bà. Vài lô cốt đen lổ nhổ, người Pháp đã từng mưu chẹn con đường thủy tuyến Bạch Đằng năm xưa. Khách bước vào miếu Vua Bà.

- Người là ai mà nhìn ta chăm chú?
- Tôi là khách qua đây, lòng bứt rứt không yên.
- Người có điều băn khoăn?
- Tôi đã được nghe kể về người con gái bán hàng nước năm xưa bên bến Bạch Đằng, người mách con nước lên xuống, luồng lạch nông sâu cho Hưng Đạo Vương, nhưng lòng còn hơi chút mơ hồ.
- Người gọi là con gái ư, hơn bảy trăm năm rồi.
- Đối với tôi nàng không có tuổi, nàng sống và chết vào ngày ấy, mãi mãi là vậy. Tôi nhìn thấy mặt người phảng phất đâu đây. Nàng vừa đưa tôi qua sông.
- Mặt người nhìn rõ?
- Cũng có lúc sương khói bao phủ nhưng những điều nhìn rõ thì không thể nói dối được.

Trước mắt tôi, nàng từ từ bước lên bờ. Bóng áo trắng khi nãy giờ nhìn đã rõ. Thiếu nữ mới mười bảy tuổi. Nàng bình thản, ung dung. Người con gái tháo guốc, sửa lại tóc, đi thẳng vào đền. Đôi chân nàng thoăn thoắt, gót màu hồng, có lẽ nàng không phải là một thôn nữ quanh năm giẫm chân xuống bùn chua mặn. Nàng đang hướng tới chỗ người ngồi trên điện thờ.

- Người có tin những chuyện trong dân gian?

- Có một điều tôi còn thắc mắc.

- Còn ngại ngần gì nữa.

- Người con gái hàng nước dưới gốc Quếch này, nàng tên gì và khi Hưng Đạo Vương quay lại, Vương đã không tìm thấy nàng?

- Câu chuyện dân gian, không ai biết sự thực là thế nào.

- Nàng biết điều đó ư?

- Người hãy nhắm mắt lại.

Người con gái bước vào đền, nàng đưa tay chấp lễ. Gót chân hồng hơi kiểng, cấm nén hương vào chính giữa, đôi mắt nhỏ, lông mày thanh, khuôn mặt bầu bĩnh như một em bé.

- Anh nhìn ngắm ta ư?

- Không phải, tôi đang nhìn hồn cốt ở trong đó?

- Người hoài nghi?

- Lịch sử có những tồn nghi, tôi tin vào cảm xúc và lý trí của mình.

- Về điều gì?

- Buổi chiều hôm ấy, tôi đã đọc được tên nàng, nàng không vô danh, nàng tên là Yếm.

- Thật chẳng?

- Có những điều không thể giải thích, chỉ cảm nhận thôi.

- Anh là nhà văn?

- Tôi là anh giáo trưởng huyện.

Nàng không nói nữa, nàng bước lên đài sen. Những vầng khói nghi ngút tỏa ra bốn phía, mùi hương trầm bốc lên sục sục, du khách kính cẩn chấp tay lễ bái. Đôi mắt tôi không chớp, nàng bước lên đài sen, nhập mình vào tượng đồng uy nghi.

- Xin nàng hãy dừng bước, còn một điều nữa nàng chưa làm xong.

- Còn điều gì nữa?

- Tôi muốn nghe đoạn cuối của câu chuyện. Khi Hưng Đạo Vương đến tìm, nàng không còn ở đấy, nàng đã đi đâu, không ai biết thêm điều gì nữa...

- Người tin vào điều ấy?

- Tôi tin vào lịch sử và cảm xúc. Tôi có niềm tin riêng của mình.

- Vậy theo người, nàng đã đi đâu?

- Tôi có suy nghĩ của tôi, nàng cũng vậy. Tôi sẽ kể theo ý của tôi, nàng hãy kể theo ý của nàng.

- Anh bắt đầu trước đi.

1.

Khi Hưng Đạo Vương quay lại chỗ cô hàng nước bên bến sông. Hàng nước hoang vắng, cây Quếch cổ thụ còn đấy nhưng quán nhỏ tịnh không một bóng người. Trong chớp mắt đã không nhìn thấy cô hàng nước, Ngài khum tay gọi lớn:

- Ơi cô hàng nước?

Không có tiếng trả lời, không ai biết nàng đi đâu.

- Quán cũ xiêu gầy, cô gái bán hàng nước đã lâu, hẳn có người phải để ý chứ.

Có người bảo:

- Người bán hàng nước ở đấy, người ta quen gọi là cô gái thôn Đoài nhưng không ai biết nàng con nhà ai, đến từ nơi nào.

- Người con gái không hề tầm thường, chỉ một chớp mắt nàng đã đi đâu? Buổi đầu trận chiến có người còn nhìn thấy nàng.

- Thừa, có một sự lạ.

- Nói ngay.

- Phía sau gốc Quếch mỗi đèn lên cao, đồng mỗi còn mới.

Vương đứng trước đèn mỗi đèn cao, vết đất còn mới, vẩy đất đỏ phập phồng hơi nóng, giọt nước mắt mặn nhỏ xuống, đất sỏi như vôi tôi.

Có phải đây là người con gái hàng nước ta chưa kịp tỏ lời tri ân?

Có phải nàng đang ở dưới đó, lặng thầm không nói một lời...

Người con gái bến sông Bạch Đằng.

Tiếng người con gái như gió bên tai. Giọng của nàng thanh nhẹ, thanh âm sắc và rõ. Áo trắng của nàng hơi bay lên, gió từ sông Đằng thổi tạt một khoảng nhẹ. Nàng nhỏ nhẹ:

- Đây là câu chuyện dân gian anh đã từng nghe. Anh có tin vào điều ấy không?

- Hơn bảy trăm năm rồi, còn chứng tích gì nữa. Tôi tin vào cảm xúc của mình.

2.

Tôi không phải người con gái vô danh như mọi người tưởng. Yếm là tên anh đặt cho tôi. Điều ấy có thể đúng. Tôi bán hàng nước trên bến sông đã suốt mấy thu, ai cũng gọi là cô hàng nước bến Bạch Đằng.

Những buổi chiều đỏ ối.

Cha mẹ, người thân rụng rời vì vó ngựa quân chinh phạt. Cô gái như không đứng lên được nữa.

Nỗi đau nhỏ nước mắt làm cho nước sông Đằng thêm khó uống. Hắn có ngày quân giặc qua đây, chờ ngày thác nợ với cha mẹ.

Mờ sáng ngày mừng tám tháng ba năm Mậu Tý (1288), đoàn quân viễn chinh đi vào sông Bạch Đằng. Xin làm một lễ gọi là ngày tổng tiến, ngày giỗ mẹ cha sao cho chu tất.

Những thuyền giặc đỏ cháy.

Tiếng binh sĩ kêu vang.

Bến sông yên bình, một hàng nước.

Cô hàng nước đã không còn ở chỗ đó, nàng đã thu xếp chuẩn bị một tay hợp chiến.

- Ta đã thấy người ở đây. Đừng chạy.

Một tên tướng Nguyên kịp xô lên bờ, hắn chặn lối đi của nàng. Hình dung hắn to lớn, khiếp sợ.

- Người đừng hòng thoát.

Hắn đưa gươm trở vào tim nàng.

Nàng không trả lời, nàng không chạy. Đôi mắt nàng nhìn về phía sông Đằng. Bình thản.

- Ta là hộ vệ của tướng Phạm Nhan, Ngài hối tiếc đã nói cho người điều cơ mật.

Nàng cười.

Đôi mắt nàng mãn nguyện, lưỡi gươm giặc đã ở rất gần, kề ngay sát tim nàng. Nàng cất tiếng, giọng êm như nước sông Đằng ngày yên gió lặng.

- Người hãy ra tay đi.

Nàng khoan thai đi đến mép sông, nhìn về phía bờ xa, một chốc nữa tất cả binh thuyền viễn chinh sẽ cháy hết, những tên tháo chạy lên bờ cũng sẽ bị bắt. Nàng mỉm cười, ngạo nghễ, mãn nguyện. Ánh trời sáng rực, nước sông Đằng sẽ tắm mát cho nàng, máu nàng sẽ hòa với máu sông Đằng. Hưng Đạo Vương sẽ có ngày quay lại, Ngài sẽ biết tên nàng.

Lưỡi gươm thấu từ đằng sau, xuyên qua tim nàng.

Nước sông Đằng đỏ lừ.

Những hàng cây, bờ quán xa dần, nàng không thấy gì nữa, chỉ có nước sông một màu rực rỡ đang tuôn chảy về Đông. Nơi đó là biển rộng.

Tôi lặng người, cảm giác như một lưỡi dao đang xuyên qua ngực, khó thở. Bóng áo trắng chập chờn ẩn hiện trước mặt, một màn sương khói không thấy rõ chân tơ kẽ tóc.

- Nàng vẫn còn ở đây?

- Hơn bảy trăm năm rồi, ta vẫn ở đây nhìn ra bến sông Đằng, chỉ có lòng người đôi chút hồ nghi.

Tôi cung kính thấp ba nén nhang cắm lên bàn thờ. Người ngồi đó uy nghi, ánh mắt bình thản. Phật bà bình yên nhìn du khách đương thành tâm lễ bái. Tôi mở quyển sử địa phương, trang viết về miếu Vua Bà:

Sau khi trừ được giặc Nguyên, giết được Phạm Nhan, quay về khúc sông cũ, thấy bà hàng nước đã qua đời, Trần Hưng Đạo đã cho lập miếu thờ bà ngay trên nền quán hàng cũ, xin vua Trần truy phong là “Thiên Hương Ngọc Trinh công chúa”. Từ đó về sau, nhân dân trong vùng thường đến cầu phúc, cầu lộc ứng nghiệm vô cùng. Già trẻ ai nấy đều tôn gọi bà là Vua Bà. Miếu ấy vẫn còn, gọi là miếu Vua Bà.

ĐÊM RỪNG XANH

Tôi chuẩn bị một ít quần áo, vài vật dụng cá nhân cần thiết, tất cả cho vào một chiếc balô chuẩn bị lên đường. Núi Đông Ngộ không quá cao nhưng là một nơi kỳ bí.

Tôi bảo Diệu và Thành mang hai con dao to, một ít thuốc men, lương thực, túi ngủ, đèn pin... Tất cả đều được chuẩn bị kỹ càng để khám phá những bí mật bấy lâu nay chúng tôi chưa giải thích được.

Dưới núi Đông Ngộ là suối Hoang. Con suối năm nào cũng cướp đi vài mạng người vào mùa lũ. Có năm, một cô văn công xinh đẹp đã chết ở dưới suối không tìm thấy xác, cô gái bị kéo xuống cái xoáy nước sâu, bốn mùa xanh thắm thắm. Những thợ lặn tài ba nhất quần đảo mấy ngày liền cũng không tìm được tung tích.

Suối Hoang bắt nguồn từ trong núi Đông Ngộ. Ban đầu chỉ là những cái khe chảy róc rách nhưng vừa ra khỏi rừng nước đã hung dữ và có những vực sâu thăm thẳm. Từ lâu, suối Hoang và núi Đông Ngộ đã nổi tiếng vì những câu chuyện hoang đường, hư thật lẫn lộn.

Trên núi thỉnh thoảng buổi đêm lại xuất hiện những đốm lửa kỳ lạ. Người trong vùng đồn thổi, thêu dệt những chuyện kỳ lạ, vài người săn thú trong núi cố công tìm kiếm nhưng đều không tìm thấy gì. Một số bị thương do rắn cắn, sốt rét hay đá rơi vào đầu, về nhà thường nói lảm nhảm những điều không đầu. Người quanh vùng ít ai ở lại núi vào ban đêm.

Chúng tôi có ba người tham gia cuộc hành trình này. Diệu bác sĩ, Thành kỹ sư cơ khí và tôi, giáo viên lịch sử.

Hành trình bắt đầu từ một khe nước nhỏ chảy vào suối Hoang. Thành cho rằng có một sự liên hệ nào đó từ những dòng nước chảy róc rách với những đốm lửa trên núi vì những hôm suối Hoang chảy dữ dội thì những đốm lửa bùng lên dữ dội hơn thường ngày. Hôm cô văn công bị nước hút, lửa bùng bùng trên núi gần như suốt đêm. Chúng tôi men theo một khe nước nhỏ, nước chảy ra từ các mạch ngầm trong đất, trong vắt và lạnh ngắt, không có tôm, cá nào sống trong dòng nước. Diệu bảo:

- Không có sinh vật sống chứng tỏ nước bị nhiễm độc, mọi người không ai được uống.

Chúng tôi đi gần một ngày vòng vo trên núi nhưng chưa tìm thấy gì. Diệu bảo phải kiên nhẫn vì những đốm lửa chỉ xuất hiện vào ban đêm, buổi tối mới là thời điểm quan trọng nhất trong cuộc hành trình. Tôi và Thành tranh thủ trời chưa tối cầm dao phát một khoảng đất to bằng hai cái chiếu để chuẩn bị chỗ ngủ đêm. Chúng tôi có túi ngủ nhưng quyết định sẽ căng bạt và đốt lửa để ngủ, đề phòng những bất trắc. Diệu khi đó sẽ chuẩn bị bữa tối bằng đồ hộp cho cả bọn.

Chúng tôi ăn tối vào khoảng sáu giờ. Giữa rừng, sáu giờ chiều trời đã sâm sẩm tối. Tiếng một loài chim gì đó kêu rất to, mặt đất nổi lên những tiếng âm u của côn trùng sống ẩn dưới mặt lá khô. Diệu thính tai nhất, cô nghiêng vành tai sang bên trái, bên phải rồi bảo chúng tôi:

- Có cái gì sột soạt như tiếng người đi, hai cậu có nghe thấy gì không?

Tôi và Thành căng tai lên nhưng chẳng nghe thấy gì cả. Thành bảo chỉ khéo tưởng tượng thôi, chẳng nghe thấy gì hết.

Diệu lắng nghe thêm một lát nữa, cô nhắm mắt để tập trung. Một chốc, Diệu thì thầm:

- Tớ tập trung cao độ, rõ ràng là có tiếng sột soạt, rất nhẹ thôi. Nghe thấy cả tiếng vạch qua những lá cây. Nhất định là có người hoặc một cái gì đó.

Tôi và Thành nhìn nhau, chúng tôi chẳng nghe thấy âm thanh nào cả.

Tôi trấn an:

- Có lẽ tiếng một con thú rừng nào đấy đi ăn đêm. Rừng này hết thú dữ rồi nhưng chúng ta vẫn phải cẩn thận, còi đám lửa to lên.

Tôi và Thành mỗi người một con dao lớn. Diệu cầm con dao gọt hoa quả. Tất cả dựa lưng vào nhau chuẩn bị hành động.

Im lặng một chốc, ngay cả Diệu cũng không nghe thấy tiếng động nữa. Chỉ còn tiếng côn trùng kêu ra rả trong đêm tối. Tôi không quen với những âm thanh côn trùng phát ra, nhiều năm sống ở thành phố chúng tôi không nghe những âm thanh như thế này. Nay bỗng nghe những tiếng rầu rĩ trong đêm tối, một cảm giác thân quen, chập chờn như những ký ức từ mười mấy năm về trước dội về.

Trong âm thanh như thế này khó mà ngủ được. Chúng tôi phải đề phòng thú rừng, đề phòng cái tiếng sột soạt mà Diệu nghe được, tất cả cảnh giác cao độ. Tất cả chờ đợi cái đốm lửa trên núi xuất hiện. Khi đi ai nấy đều quyết tâm nhưng giờ đây, tuy không nói cảm giác của mình, chúng tôi đều cảm thấy cái gì đó gai gai sống lưng. Cảm giác giống như khi còn bé phải đi qua một cánh đồng rộng bát ngát vào chập tối mà không gặp một người nào.

Cả ba đều yên lặng, căng tai, căng mắt nhìn trong đêm tối. Một âm thanh đâu đó đều đều dội về, âm thanh khi gần, khi xa nhưng nghe khá rõ. Chúng tôi tập trung lắng nghe xem đó là âm thanh gì. Thành bảo:

- Các cậu nghe thấy không, âm thanh rất đều đặn, nghe như tiếng khóc.

Diệu quờ ngay lấy tay tôi siết chặt, ừ nghe như tiếng người ấy, nhưng mà ai đấy nhỉ, mà sao âm thanh lại khi xa khi gần.

Một cảm giác âm u bao trùm, âm thanh nghe như tiếng hát buồn nhưng rất quen thuộc. Hình như chúng tôi đã nghe những âm thanh này từ đâu đó, đã lâu rồi. Âm thanh như vọng ra từ mặt đất, luồn lách giữa những lùm cây, bay trên trời cao rồi hạ xuống mặt đất. Âm thanh như từ quá khứ dội về. Âm thanh dai dẳng, day dứt, bám riết chúng tôi. Ai đó đều đều ra, dựa lưng vào nhau mà nhìn ra tám hướng, mồ hôi đầm đìa.

Cứ như thế này thì không ai ngủ được. Chúng tôi linh cảm một điều gì đó sắp xảy ra ở đây, ngay trên khoảng đất rừng mà chúng tôi mới phát quang chiều nay. Ai đó chuẩn bị nhen những đốm

lửa bí ẩn trên núi Đông Ngộ, ai sẽ làm điều đó và chúng tôi được chứng kiến điều gì. Chúng tôi cố giữ cho đầu óc thật minh mẫn để sẵn sàng đối phó những điều bất trắc nhất có thể xảy ra. Chúng tôi dựa vào nhau, mắt nhìn thẳng phía trước, cố gắng phát hiện ra những điều nhỏ nhất trong đêm tối đại ngàn.

Âm thanh lạ về khuya càng rõ hơn. Âm thanh như tiến gần sát chúng tôi. Diệu bầu chặt vào tay tôi. Có cảm giác những móng tay của Diệu đã xuyên vào da thịt tôi, nhưng cảm giác của tôi là thứ âm thanh lạ lùng kia chứ không phải sự đau đớn trong da thịt. Tôi nhìn đồng hồ, mười hai giờ bốn mươi lăm phút. Giờ này, nếu ở thành phố thì tất cả chúng tôi đã ngon giấc rồi, còn ở đây tôi vẫn lăm lăm con dao trong tay. Tôi cố giữ cho mình thật tỉnh táo để chờ đợi những bí ẩn mà chúng tôi đã quyết khám phá khi lên núi Đông Ngộ xuất hiện.

Cả ba vẫn tỉnh táo, mắt đăm đăm nhìn về phía trước. Rừng xanh không có thêm một tiếng động nào, tiếng côn trùng nhát đi trong đêm vắng. Bỗng có một vật màu trắng xoẹt qua trước mắt. Một cánh tay tóm lấy tôi, kéo tôi bay lên. Nhanh quá, tôi ú ớ trong miệng gọi Diệu và Thành nhưng không được, cũng không thấy họ có phản ứng gì.

Tôi bị nhấc bổng qua những lùm cây, con dao cũng tuột ra từ lúc nào không biết. Tôi cố sức gạt đám sương mờ mờ che trước mắt để nhìn xem cánh tay đang kéo tôi đi đâu. Không nhìn thấy rõ ràng, lơ mờ đó là một người đàn bà. Tôi cũng không tài nào giãy ra được, tôi bị kéo phăng phăng đi. Mùi thơm của son phấn, mùi của đàn bà nhưng đó là mùi của thứ son phấn cũ kỹ để lâu ngày.

Tôi ướt sũng. Tôi đang đứng giữa suối Hoang. Xung quanh toàn trẻ con, có cả Diệu và Thành đang tắm trườn. Tôi gọi to nhưng không ai trả lời cả. Tất cả trẻ con đang tắm, như trong một vở kịch câm, nô đùa, té nước vào nhau nhưng không có một âm thanh nào. Tôi chìm người xuống, nước chỉ ngang lưng. Ngày còn bé, tôi không bao giờ dám đứng ở chỗ này vì nước sâu và sợ mấy cái xoáy nước.

Một người đàn bà quay lưng trần về tôi, da trắng nhưng cách búi tóc thì có vẻ không hợp kiểu bây giờ. Ai thế nhỉ, trông đáng quen quen, tại sao lại có toàn trẻ con, chỉ có tôi và người đàn bà kia là người lớn. Tôi cố nhìn cho rõ, người đàn bà để trần, chỗ ngang eo xuống hông quấn một cái khăn tắm cỡ trung bình. Tôi nhìn xuống cơ thể mình, tôi đang mặc đồ tắm, đúng hơn chỉ độc một cái quần đùi. Tôi định hỏi thì người ấy quay lại.

Tôi kêu lên vì nhận ra chính người ấy có cánh tay đã kéo tôi khi nãy. Chị văn công năm nào. Trước mặt tôi là chị văn công xinh đẹp, đôi mắt người đàn bà nhìn tôi như thôi miên. Đã bao nhiêu năm, chị bị hút xuống cái xoáy sâu, sao giờ này lại đứng trước mặt tôi, ngực trần mà không xấu hổ gì cả. Tôi lặng đi vài phút nhìn cái cơ thể phụ nữ trắng ngần trước mặt. Mắt tôi nhòa đi.

- Chị có phải là chị văn công năm xưa? - Tôi lấy bình tĩnh hỏi người đàn bà. Người đàn bà không trả lời, chỉ thấy một thứ âm thanh rì rầm như tôi đã nghe khi ở trên núi.

Tôi như người mộng du lạc vào đáy ngầm của suối Hoang. Tôi nghe âm thanh như gió thoảng qua tai. Cảm giác giống như mười mấy năm về trước gọi trong trí óc. Tôi giữ cho chân đứng vững, trước mặt tôi là chị văn công của mười lăm năm về trước. Một phút định thần, tôi đã

định hình được giây phút của quá khứ. Tôi đang đối mặt với quá khứ, với chị văn công hơn mười năm về trước.

Tôi run lên vì những hôm đi rừng đã bầy xuống suối Hoang, nước suối đã gần cạn kiệt, không còn xanh thắm như trước nữa. Trước mặt tôi vẫn chị văn công và lũ trẻ con cầm. Tôi tự trấn tĩnh mình và ý thức nhiệm vụ hiện tại. Tôi định hỏi người đàn bà về những đốm lửa thì người đàn bà đã đưa cánh tay trắng muốt kéo lấy tôi bay lên khỏi suối Hoang. Bọn trẻ con đang tắm ngơ ngác nhìn theo chúng tôi, cả Diệu và Thành cũng nhìn theo nhưng không có phản ứng gì.

Tôi rơi phịch xuống khoảng đất trống giữa rừng, vẫn dựa lưng vào Diệu và Thành. Cậu đi tắm ở dưới suối à? Thành trở mắt nhìn tôi. Mộng du à, từ đêm đến giờ chúng ta vẫn ngồi đây. Ai đi tắm suối vào cái giờ này. Lửa tắt hết rồi, chúng ta đã ngủ quên. Chưa thấy đám lửa nào hết. Tôi cựa người, thấy mình vẫn ở trên mặt đất. Tôi kể cho Diệu và Thành nghe về cánh tay kéo tôi bay khỏi rừng thế nào. Diệu bảo:

- Có lẽ cậu suy nghĩ nhiều quá, nói lung tung rồi.

Tôi chạm vào bắp tay, có vết xước đau. Đó là vết bấm của Diệu hay của người đàn bà kia, tôi không biết. Nhìn đồng hồ, mới hai giờ mười lăm phút sáng, chúng ta đến đây để khám phá, không có gì phải sợ. Nếu cứ ngồi đây thì bao giờ mới tìm thấy những đốm lửa kia. Chúng ta chia nhau ra mà tìm, Diệu đi với Thành. Còn tôi, tôi đi một mình. Nhớ đừng tắt điện thoại di động, có gì thì gọi cho nhau. Diệu và Thành định phản đối nhưng thấy thái độ cương quyết của tôi họ miễn cưỡng đồng ý.

Trong rừng cũng không khó đi lắm, trăng sáng lờ mờ. Cây cối không quá rậm. Tôi vạch qua những cây bụi mà đi, đèn pin sáng lờ mờ. Đi mò trong đêm tối, tôi mới nhận ra rằng núi Đông Ngộ đã không còn những thân cây cao lớn, dây leo chằng chịt. Mười mấy năm trước có đi vào rừng vào ban ngày như thế này chắc chắn tôi phải gỡ từng cái dây mà đi.

Tôi không xác định phương hướng, cứ đi theo linh cảm, dò dẫm từng bước, tự nhiên cảm thấy tự tin kỳ lạ, dường như có cảm giác ngay trước mắt tôi là những đốm lửa chập chờn. Gặp những đốm lửa ấy tôi sẽ khám phá ra bí mật của núi Đông Ngộ và những dòng nước lạnh chảy xuống suối Hoang.

Tôi đi ước chừng được một giờ trong đêm tối thì nghe thấy tiếng nổ lách tách phía mạn Tây. Tiếng lách tách lửa cháy. Căng mắt quan sát và nghe ngóng, đám lửa ấy cách tôi một đoạn khá xa, có vẻ lửa sắp tàn vì tiếng củi nổ lép bép nhỏ dần.

Tôi không còn run nữa. Cảm giác lạ với người đàn bà khiến tôi định hình lại. Tôi đang đi về không gian, thời gian của nhiều năm trước đó, những lối mòn tôi đã đi trong tuổi thơ của mình. Núi Đông Ngộ rậm rì, cây cao, cây thấp mọc lòa xòa, suối Hoang nước trong vắn vắt và buổi chiều vô khối trẻ con và người lớn tắm, không có cảm giác rợn ngợp của dòng suối sắp khô kiệt, hủy hoại như bây giờ.

Trước mặt tôi là khối đen thăm thẳm, tôi hướng theo tiếng nổ lách tách của đám lửa khi trước. Trăng đã chui vào mây, lộ ra một quầng sáng nhòe nhòe. Một dáng người ngồi thu lu phía trước mặt tôi, cách quãng độ mười bước chân. Tôi lùi lại, ai ngồi trong rừng vào cái giờ này. Không

chạy được nữa rồi, tôi phút chốc mất hết tự tin và ngồi thụp xuống quan sát cái hình thù trước mắt.

Hình người đó rất giống ông nội tôi. Sao ông lại ngồi đây giữa rừng già. Ông ơi, ông đừng dọa cháu, cháu chỉ đi tìm những đốm lửa thôi. Bàn tay ông chạm vào má tôi lạnh toát. Ông đi rừng nhiều năm ở núi Đông Ngộ, mang về bao nhiêu là gỗ để xây nhà cho bố tôi. Có hôm tôi thấy vai ông rớm máu, tôi hỏi máu ở đâu ra. Ông cười bảo máu của cây rừng đấy. Trời ơi, dòng máu ấy đang chảy trên má tôi bây giờ, ông ơi, bỏ cháu ra.

Tôi chạy thục mạng lên phía trước, suýt đâm phải một khối trắng trắng trước mặt. Khối trắng ấy là một tảng đá cuội nhô ra từ một khe nước cạn. Tôi đưa tay sờ lên má mình, khi thụp xuống tôi đã bị một cành gai đâm vào má, thấy ướt ướt.

Tôi tìm trong túi chiếc băng y tế dán vết thương. Tảng đá cuội khiến tôi tưởng nhầm là ông mình, khỉ thật, sao nhát thế.

Chỉ một đoạn nữa là đến chỗ đám lửa, tôi nhìn thấy một vệt lửa hồng trước mặt. Thận trọng một chút, tôi sờ con dao đeo bên mình bằng dây dù xanh. Tiếng lép bép của cành cây cháy, nhỏ nhưng đã nghe rõ hơn. Đây sẽ là giây phút tôi phát hiện ra bí mật của núi Đông Ngộ.

Không chỉ có tiếng lửa cháy, có cả tiếng rì rầm giống như tiếng ban chiều chúng tôi đã nghe được. Âm thanh không còn khi gần, khi xa, mà đều đều, rất rõ. Âm thanh như vọng từ quá khứ đưa về, thức tỉnh những sâu thẳm nhất trong tiềm thức, hòa lẫn tiếng trẻ nô đùa.

Tôi căng tinh lực ra nghe ngóng, đất dưới chân hơi dốc. Hình như phía dưới là một khoảng đất thấp vì sau mấy cú đạp chân, có cảm giác mặt đất thấp dần. Tôi lặng người vì nghe thấy âm thanh ở sát ngay mình, âm thanh từ con suối Hoang. Tiếng rì rào nhỏ to là khi dòng suối chảy qua những mỏm đá chắn ngang hoặc dòng nước đi qua những đoạn thấp nhiều đá cuội, mặt nước nông chền.

Tiếng suối chảy khiến tôi ngỡ ngàng. Đã bao năm tôi không ngâm mình trong suối mát và tiếng trẻ, tiếng nước suối ban nãy là âm thanh dòng nước mát vọng về từ ký ức tuổi thơ. Suối Hoang không phải là con suối nữa, là một con người, âm thanh ròn rợn là thứ âm thanh của người đang hấp hối phát ra, chẳng bao lâu nó sẽ không còn là suối nữa và tiếng khóc của rừng già bị tàn phá khô kiệt. Nhờ nhờ trong đáy suối là những mẫu thân cây gãy giụa, quần quai. Tôi nhớ tới chị văn công ngực trần cổ đẩy những cục phân bò, lông gà...

Tôi đứng bên cạnh đống lửa, không có ai ở đó cả. Vừa có người mới ở đây, ai đã nhóm lửa trong rừng vào giữa đêm khuya? Hay chính chị văn công đã lên bờ đốt lửa, hay thân xác chị đã trôi về một nơi nào đó tận hạ nguồn của một dòng sông lớn hơn? Một cái gì nóng bỏng dưới chân, ai đó châm lửa vào tôi rất buốt. Một hòn than cháy ra rìa cỏ, bén vào giày vải, chân tôi đau buốt vì bỏng.

Tôi gọi điện cho Diệu và Thành:

- Các cậu đến ngay đây, mình tìm ra đám lửa, đoạn qua mấy ghềnh đá suối và đã thấy bí mật của lửa...

NÀNG ĐIỂM BÍCH

Khi còn bé, đã có lần Điểm Bích được mọi người kể cho nghe câu chuyện về mẹ mình. Mẹ Điểm Bích là nàng Ba, một thôn nữ xinh đẹp, bạc phận. Nàng Ba quê ở huyện Đường An, tỉnh Hưng Yên. Mười ba tuổi, nàng Ba đã trở thành đàn bà. Một đứa trẻ mười ba tuổi chưa biết được nhiều điều, nhưng đã phải học cách để trở thành vợ, thành đàn bà. Nàng Ba theo chồng sang bên sông, không có giọt nước mắt nào tuôn rơi. Nàng còn quá nhỏ để biết được điều gì đang chờ đợi mình, nàng tự nguyện và vui sướng như bao cô gái khác.

Chồng nàng là một gã trai lực điền. Trước ngày hôn lễ, hai người đã gặp nhau vài lần, lần nào cũng ngắn ngủi và ít lời. Hôn nhân sắp đặt người ta không cần nhiều lời, chỉ có sự giao ước, thỏa thuận giữa hai gia đình. Nàng Ba về nhà chồng trong một ngày tháng tám, trời không giông bão nhưng sấm chớp đùng đùng. Nàng gỡ tay mẹ, quả quyết bước theo chồng.

Mười ba tuổi, nàng Ba bắt đầu cuộc đời mới của mình. Nàng chăm chỉ, cần mẫn như con ong, con kiến, làm lụng công việc nhà chồng; và đêm đến, thực hiện nghĩa vụ đàn bà của mình. Tuy lần nào cũng kết thúc bằng sự day dứt và đau đớn, nhưng chưa bao giờ nàng nói với chồng chuyện này. Những phụ nữ đứng đắn là những người không bao giờ phàn nàn hay yêu cầu gì hết. Thời của nàng đã quá xa xôi, người ta chỉ biết chấp nhận mà thôi.

Nàng Ba sống với chồng được ba năm thì trời xảy ra đại họa. Mưa trong nhiều ngày, nhiều tháng, nước sông dâng cao. Đê Nhị Hà, đê Đam Đam bị vỡ, những cánh đồng trắng bạc trong nước. Đói rét, dịch bệnh theo đó tràn về. Người chết vì bệnh dịch, chết vì đói nhan nhản khắp nơi. Nàng Ba được cứu qua cơn chết đói nhưng chồng nàng đã chết vì bệnh dịch. Mẹ chồng nàng quá đau buồn mà hóa mù, đâm đầu xuống giếng tự vẫn. Nàng còn một mình, cha mẹ nàng cũng héo hon, đói khát mà chết. Nàng Ba bỏ làng đi cầu thực qua ngày.

Nàng đi lang thang qua vùng này, vùng khác kiếm miếng ăn. Nàng gặp những gia đình có chút của ăn của để, vài người đàn ông ngỏ ý muốn giữ nàng ở lại. Nhưng đàn ông chỉ làm cho nàng chán ngắt và đau đớn, nàng từ chối thẳng thừng. Nàng chỉ xin ăn, không mong chờ điều gì khác và cũng không chấp nhận bán thân để nuôi miệng. Nàng xinh đẹp và người ta không nỡ nhìn nàng chết đói, dù đôi lúc nàng tỏ ra cứng đầu với một thân phận xin ăn.

Bước chân vô định đưa nàng đến huyện Đông Triều, lộ An Bang (nay thuộc Quảng Ninh). Trong huyện có ngôi chùa Quỳnh Lâm nổi tiếng, rộng hàng trăm gian với khánh đá, chuông đồng, tượng pháp cao siêu. Mỗi kì hội chùa, người đến dự lễ đông vô kể, đông đến nỗi thê thiếp lạc chồng, bằng hữu lạc bầy.

Nàng Ba xin ngủ trọ một đêm ở chùa. Trời tối, nàng không thể đi xa hơn được nữa. Nhà chùa là nơi có thể bố thí cho nàng một chút thức ăn. Nàng có chỗ nghỉ và có cơm chay đỡ lòng.

Chùa lớn thâm nghiêm, một chỗ dành cho nàng cũng không quá khó. Ngày nào, nhà chùa cũng có người đến xin ăn. Tuy vậy, một kẻ ăn mày xinh đẹp xin ở lại là một điều ít thấy.

Nàng Ba được nghỉ ở gian nhà phía Tây chùa. Nơi đó vắng vẻ và yên tĩnh, chỉ có tiếng vài con chim động cựa trên cành cây đầu hồi và tiếng lóc cóc xa xa. Đêm đó: “Đến khoảng canh ba,

trăng thanh gió mát, bầu trời sáng vắng vặc, thấy một chàng trai không biết tên là gì, không rõ mặt mũi thế nào, xin được tư thông một cái, xong rồi bỏ đi mất”. (Đoạn chép trong Tam tổ thực lục, một quyển sách chép về hành trạng tam tổ Trúc Lâm, nói tới nàng Ba).

Tôi thì không tin vào điều này. Tại sao trăng sáng vắng vặc mà nàng Ba lại không nhìn rõ mặt người đòi tư thông với mình? Sao nàng lại dễ dàng chấp nhận dục tình ở một nơi linh thiêng, thần thánh như vậy? Sao nàng không túm lấy gã kia mà tri hô, xua đuổi? Hay là nàng đã trải qua bao ngày cô đơn, tuyệt vọng mà không giữ nổi mình? Cuộc mây mưa ở chùa Quỳnh Lâm báo trước một điều không bình thường. Nàng đã rên xiết đau đớn hay sung sướng tột cùng?

Kết quả cuộc mây mưa bất đắc dĩ ấy, nàng Ba có mang. Nhà chùa cho nàng ở lại một thời gian làm chỗ cưu mang. Nàng không dám hé miệng câu chuyện đêm trăng sáng với ai. Riêng nàng âm thầm chịu đựng. Đủ ngày, đủ tháng, nàng Ba sinh hạ một đứa con gái kháu khỉnh, trắng trẻo. Nó nhoẻn miệng cười với nàng như không hề biết nỗi cực nhọc mà mẹ nó đã trải qua. Nàng đặt tên đứa bé là Thị Điểm Bích.

Thị Điểm Bích được mẹ ẵm đưa về quê nhà. Một nhà giàu trong làng thấy đứa bé kháu khỉnh, bỏ ra một quan tiền mua về làm con nuôi. Nàng Ba không giữ được con, nàng nghèo quá để nuôi con, cũng như không thể chịu đựng được sự phỉ nhổ của xóm giềng. Nàng phải kể ra câu chuyện đêm trăng sáng ở chùa Quỳnh Lâm.

Sau đó không ai hay biết gì về nàng nữa, vài người trông thấy nàng ở cạnh bến đò. Không biết nàng đi đâu hay đã trầm mình, nàng để lại cho đời giọt máu của mình.

Điểm Bích sống trong nhà cha mẹ nuôi yên ấm, giữ mình. Đám con gái trong làng thường chế nhạo nàng, gọi nàng là con gái chùa Quỳnh. Một cái tên nên tự hào hay xấu hổ, điều đó cũng không quan trọng. Điểm Bích lớn lên như sự mong đợi trong tiềm thức của mẹ nàng.

Càng lớn, Điểm Bích càng xinh đẹp. Cha mẹ nuôi mời thầy dạy học cho nàng. Nàng thông minh, ham học, chẳng mấy chốc cử lưu, tam giáo, không gì là không thông hiểu. Khi có lệnh tuyển cung nữ, Điểm Bích mới lên chín, được tuyển vào cung làm cung nữ.

Ngày nhập cung là một ngày trọng đại với nàng. Nàng đã trở thành người có vị thế khác. Nàng không khóc, giống như mẹ nàng mười ba năm về trước. Chỉ khác một điều, mẹ nàng có trọn vẹn một người đàn ông, dù đó là một gã thô lỗ, cực cần. Còn nàng, nàng sẽ phải hầu hạ, chia sẻ với vô số người khác, mà người đó không thể gọi là của nàng được. Nàng chỉ là một thứ ngụy dụng nơi cung cấm.

Thật bất hạnh cho nàng. Nàng còn quá nhỏ, chưa mong được sự sủng ái của đương kim hoàng thượng. Nàng mơ ước có thể sinh ra những hoàng nam, hoàng nữ khỏe mạnh. Nhưng xung quanh nàng chỉ là lũ hoạn quan không ra người ngợm. Nàng vào cung mấy năm mà chưa được thành đàn bà.

Chưa được sự ân sủng của đương kim hoàng thượng nhưng Điểm Bích đã nổi tiếng khắp cung Chi Mai. Nàng giỏi thơ trường thiên, ngũ ngôn, mở miệng thành chương, đặc biệt giỏi thơ quốc ngữ (chữ Nôm). Vua nói:

- Đây là nữ thần đồng.

Điểm Bích xinh đẹp và thông minh, điều đó đã hại nàng. Hoàng thượng cần một thiếu nữ tài sắc đi thử lòng sắc dục thiền sư Huyền Quang, vị quốc sư yêu quý của triều đình, người đứng đầu thiền phái Trúc Lâm, kế nghiệp Điều Ngự Giác Hoàng (Trần Nhân Tông) và Pháp Loa (Đồng Kiên Cương) sau khi viên tịch. Huyền Quang được sự yêu mến của tiên đế nhưng các đại thần trong triều ngờ vực về đức hạnh của người. Vua cho triệu Điểm Bích vào nội điện và bảo:

- Đây là công việc khó khăn, chỉ có nàng mới làm nổi. Nàng hãy làm cho Huyền Quang mê mải tài sắc của nàng và mang một thứ gì đó về làm tin.

Điểm Bích thưa rằng:

- Đi thử giới hạnh của một nhà sư là một điều nên chăng, nhưng bệ hạ đã quyết, thần thiếp xin nghe theo. Có điều trước khi đi Yên Tử, thiếp có một lời thỉnh cầu.

- Điều gì nàng cứ nói.

- Thiếp vào cung để hầu hạ bệ hạ, bệ hạ đã tin tưởng thiếp mà giao cho nhiệm vụ. Trước khi đi, thiếp muốn làm tròn bốn phận của mình. Xin bệ hạ cho phép thiếp được trở thành đàn bà....

Và yêu cầu của Điểm Bích được ân chuẩn. Nàng không ngờ niềm mong mỏi bấy lâu của nàng lại có được vào đúng cái ngày nàng phải ra đi với người đàn ông khác. Nàng đau đớn trong đêm hoan lạc của mình....

Điểm Bích rời kinh thành, nhằm hướng núi Yên Tử mà đến. Trong tâm tưởng của nàng, không có một ý đồ nào hết. Nàng đến Yên Tử với sự chân thành và chấp thuận những gì sẽ xảy ra.

Từ dưới chân núi, nàng đã thấy sự hùng vĩ, thiêng liêng của ngọn núi thiền. Trước khi lên Vân Yên, Điểm Bích nghỉ lại dưới chân Yên Tử, trong chùa Long Động.

Điểm Bích gặp bà vải già, nhờ bà giới thiệu với trụ trì xin cho nàng ở lại theo hầu của Phật. Trụ trì Vân Yên là thiền sư Huyền Quang, người mà nàng được giao nhiệm vụ thử thách.

- Tiểu nữ hãy xưng danh của mình?

- Dạ, Thị Điểm Bích.

- Vải già nói với ta rằng, nàng muốn ở lại đây?

- Dạ, được hầu hạ của Phật trên núi rừng Yên Tử là mong muốn lớn nhất của tiểu nữ.

Nàng được chấp thuận ở lại Yên Tử. Điểm Bích xin được hầu hạ ở chùa Vân Yên, nơi có thư phòng cho tăng ni tham cứu sách Phật và nàng có thể tham vấn trụ trì những điều chưa tỏ. Một hôm, Điểm Bích hỏi trụ trì:

- Thưa quốc sư, tiểu nữ chưa tỏ cơ duyên đưa quốc sư nguyện con đường thiền định?

- Ta tự thân mà cảm hóa, Phật tổ dìu dắt ta.

- Quốc sư từ bỏ hết nhục dục chăng?

- Người tu hành thì không nói đến nhục dục.

- Thế còn cái đẹp?

- Nàng hãy nghe bài thơ Hoa cúc của ta:

Thu về, móc nhẹ cúc đơm bông,

Gió mát trăng thanh dịu nỗi lòng.

Vẻ đẹp tinh khôi người chẳng hiểu,

Bẻ về cài tóc, đáng cười không.

Điểm Bích nhận thấy sự bình yên ở thiền sư. Nàng quan sát từng động thái, cử chỉ của Người. Ngày ngày, nàng chăm chỉ nơi thư phòng, nàng không muốn sắc đẹp của mình khiến Người vương vào vòng trần tục. Khi còn ở trong cung, nàng đã nhìn thấy sự thèm muốn vô vọng của lũ hoạn quan. Nhà sư không phải hoạn quan, nhưng trong ánh mắt của Người có điều gì hơi khác, phải chăng sắc đẹp của nàng đã khiến Người lay chuyển chăng? Nếu thế thì nàng thật có tội với Người.

Đã nhiều lần Điểm Bích đàm đạo với Người về đạo và đời. Nàng biết trước khi xuất gia, thiền sư đã là người nổi tiếng về học vấn và tài thơ văn, nhiều thiếu nữ mê tài thơ văn và phẩm cách của Người. Trong mắt nàng, thiền sư là một chính nhân quân tử. Một lần, thấy nàng ở bên cửa khâu áo, Người đọc bài thơ Xuân nhật tức sự. (Tức cảnh ngày xuân)

Nhị bát giai nhân thích tú trì,

Tử kinh hoa hạ chuyển hoàng ly.

Khả thương vô hạn thương xuân ý,

Tận tại đình thâm ngữ bất thì.

(Đường kim bỗng chậm lại trên tay cô nàng xinh đẹp mười tám xuân xanh/ Mấy chú oanh vàng thỏ thẻ dưới lùm hoa tử kinh/ Thương quá đi bao nỗi lòng thương xuân vô hạn/ Đang trút vào cả giây phút ngừng kim và không nói năng).

Điểm Bích không ngờ thiền sư lại có bài thơ hay và tình đến thế. Người có hàm ý gì với nàng chăng? Sau bữa đó, đôi mắt nàng ướt hơn thường ngày. Nàng muốn quên đi nhiệm vụ mà hoàng thượng giao cho nàng. Nàng muốn có một người quân tử thương yêu nàng. Nàng mong có một người đàn ông thực sự của mình, mang đến cho nàng sự bình yên, ái tình và ước nguyện. Người quân tử đó là ai, đã có lúc nàng nghĩ đến Huyền Quang và bài thơ người tặng. Thật trớ trêu, hai người đàn ông nàng kính phục, thương yêu nhất đều không dành cho nàng. Người thứ nhất thì đẩy nàng cho một người đàn ông khác vì nhiệm vụ; người thứ hai thì chưa thể nói điều gì, có quá nhiều cách trở và lễ tục ở đời.

Mỗi khi nghe mọi người kể lại nỗi cơ hàn, tủi hổ của người mẹ đẻ của mình, lòng nàng lại đau xót. Số kiếp này mẹ con nàng không thể có một người đàn ông thực sự hay sao. Mẹ nàng dù sao cũng có nàng, còn nàng, nàng chẳng có ai trên đời. Đàn ông chỉ coi nàng là một thứ làm khuây

khỏa khi buồn. Nàng không muốn chấp nhận thế, nàng muốn làm điều gì đó để giải thoát cho mình.

Một đêm trăng sáng trên núi rừng Yên Tử, Điểm Bích gõ cửa phòng sư Huyền Quang. Tiếng gõ nhẹ nhẹ, khẩn khoản. Các tăng ni đều đã đi nghỉ. Huyền Quang mở cửa, Người đã linh cảm thấy điều gì, mấy hôm nay mắt của cô tiểu nữ có gì khác lạ. Ánh mắt ươn ướt, mơ hồ, đã có lần Người phải quay đi, tránh ánh nhìn như thấu đáo tâm can.

- Có điều gì băn khoăn khiến nàng tìm ta?

- Tiểu nữ thấy buồn quá, muốn cùng Người trò chuyện.

- Nàng hãy vào thư phòng, sương đêm không tốt cho thân thể.

- Tiểu nữ có một chuyện, muốn nói với Người từ lâu nhưng chưa có dịp....

- Nàng khoan nói vội, hãy nhìn ánh trăng ngoài kia, chưa đến rằm mà trăng đã sáng lắm.

- Trăng sáng nhưng lòng tiểu nữ buồn vô hạn, ánh trăng không hiểu lòng tiểu nữ.

- Nàng muốn nói tới ánh trăng ư?

- Ánh trăng không phải dành cho tiểu nữ. Tiểu nữ xin đọc bài thơ quốc âm của Người dưới ánh trăng rừng.

Vằng vặc trăng mai ánh nước,

Hiu hiu gió trúc ngân senh.

Người hòa tươi tốt, cảnh hòa lạ,

Mâu Thích Ca nào thừa hữu tình.

Núi rừng yên lặng.

Đêm trôi đi....

Điểm Bích sau đó rời Yên Tử, quay về kinh thành, nàng đã hết thời hạn phải hoàn thành nhiệm vụ. Nàng mang theo thỏi vàng thiền sư tặng khi từ biệt, thỏi vàng ấy chính là vật hoàng thượng đã ban cho thiền sư. Thỏi vàng ấy là vật làm tin.

Đương kim hoàng thượng không vui lòng, Ngài có ý quở trách Huyền Quang và nghi ngờ đức tin của Người. Mối tình giữa Điểm Bích và Huyền Quang là sự thật thì đó là sự tổn thất đến pháp Phật và lòng tin của chúng dân. Nhà vua đã yêu cầu thiền sư lập đàn cầu đảo chứng minh lòng trong sạch của mình. Lễ cầu đảo đó đã linh nghiệm, nhà vua không nghi ngờ Huyền Quang mà quay sang quở trách Điểm Bích.

Điểm Bích bị giáng xuống làm phu quét rác ở chùa Cảnh Linh. Một ngày kia, vì quá đau buồn, nàng đã đâm đầu xuống giếng sau chùa tự vẫn, trong cơ thể nàng đã hình thành một hình hài nhỏ. Hai trăm năm sau, có người đào được mộ nàng, thấy mộ nàng vẫn đỏ, nhan sắc, thân thể còn nguyên vẹn. Người ấy kinh sợ, báo cho quan triều đình lập đàn cúng tế mà đưa nàng trở về

chỗ cũ.

NƯỚC MẮT SÔNG CẦM

Phạm Nhan là một trong những cái tên khiếp sợ nhất trong dân gian một thời gian dài. Nhan tên thật là Nguyễn Nhan, tên chữ là Nguyễn Bá Linh. Cái tên Phạm Nhan liên quan tới một giai đoạn nhiều biến cố trong lịch sử dân tộc. Truyền thuyết dân gian nói rằng, Nhan đã hóa thành một loài vật ghê tởm sống trên dương gian.

Quê ngoại Nhan ở làng An Bài, huyện Đông Triều. Mẹ Nhan người Việt, bố người Hoa, tổ tiên sống nhiều đời bên bến sông Cầm.

Người đàn bà mang thai đưa cái bụng nặng nề đi quanh làng An Bài cho dễ sinh. Những phiến đá xanh trơn trượt, người đàn bà mím môi, bấm ngón chân đi bên rìa đường cho vững. Gió thổi quất mặt. Lá xoan bay như rắc. Nước sông Cầm vỡ xóa. Trời vặng mình đau đớn. Đứa con sắp ra đời.

Nhan sinh ra.

Một thằng bé bình thường.

Bà mụ cắt dây rốn bằng cật nửa sắc.

Người đàn ông Hoa kiêu chết trong một lần đi buôn thuyền trên sông Bạch Đằng. Nhan mồ côi cha. Người đàn bà góa lấy sông Cầm và những vực nước gần nhà làm nơi kiếm sinh nhai.

Mùa hè: dấm cáy.

Mùa đông: mò ốc.

Tháng Chín đôi mươi, tháng Mười mừng năm: đi hót rươi ở bãi triều ven sông.

Chợ Cột là nơi mẹ con Nhan và người dân làng An Bài đưa những thứ kiếm được mang ra bán.

Chợ Cột.

Chợ Cột.

Những mái lá buộc trên chóp cây cho khỏi nắng.

Hàng thân cột đốn từ núi Đông Bắc xếp chẵn chẵn chuẩn bị mang ra bến Kinh Thầy.

Dấm mớ tôm, mớ ốc đựng trong rá phủ lá tre.

Lò bể đỏ, nước xèo xèo, búa vung chong chóng.

Đàn ông rít điệu bát, nhả khói như nồi nước nóng.

Đàn bà quây quần lụp xụp húp, hàng quà.

Nhan đã cóp nhặt đủ tiền để dành mua một tấm quà. Những người con trai làng An Bài rủ nhau vào rừng hái măng, đốt than, chặt gỗ, thả bè theo sông Cầm, sông Đạm, có khi vào đến tận Yên Tử.

Nước suối trong và lạnh.

Nước sông đục và nồng.

Măng đắng vùng Đông Bắc ăn mãi không biết chán. Mai rừng từng gốc nhỏ mọc rải rác trên núi, mùa xuân điểm những chấm vàng bên những bụi xanh. Những bè gỗ lướt trên sông như con thuyền dẹt mỏng.

Nhan có một tính xấu: thích rình bọ con gái trong làng tắm dưới sông Cầm. Nhan bò ở bờ sông như con mèo rình chuột, nấp trong bụi cây nhìn trộm. Nhan lặn dưới sông như con rái cá. Con rái cá chìm xuống ngay chỗ có những đứa con gái đang tắm, tay chạm vào bầu vú căng nhon như mầm măng mới nhú.

....

Bị bắt quả tang.

Những cú tát, cú đá. Chửi rửa. Nhưng thói xấu không sao bỏ được. Bên cạnh nhà Nhan có một đứa con gái mới mười ba nhưng xinh xẻo, dạn dĩ. Con bé ấy tên Nhiên. Nhan thích Nhiên lắm. Nhan đã nhiều lần rình trộm đàn bà, con gái trong làng, nhưng chưa bao giờ dám nhìn trộm đứa con gái hàng xóm mình thích.

Nhiên tắm trong cái ô quây bằng lá mía khô, hở tứ bề. Thấy Nhiên đi về phía ấy, nghe tiếng dội nước là Nhan lảng đi. Nhan sợ đôi mắt của Nhiên, những câu nói như lưỡi dao cứa vào thịt. Nhan bị mẹ đánh vì cái tội nhìn trộm đàn bà con gái, Nhiên bảo:

- Cái tính của Nhan xấu lắm. Nếu Nhan muốn xem, hôm nào ra sông Cầm, tôi tắm cho Nhan xem.

Nhan đỏ chín mặt, không trả lời. Con đực đang giương cung bị lưỡi roi quất vào. Mềm oặt.

Nhan sắp trưởng thành, con đực sắp thành thực. Lời nói sắc như dao không cắt được gót chân dẫm phải gai rừng nhiều lần. Lớn. Nhan càng lười, chỉ thích lê lững. Thằng bé mồ côi cha trở thành thủ lĩnh của những trò mất dạy của đám trẻ trong làng. Người đàn bà góa không đủ sức dạy đứa con lếu láo. Chửi mắng. Đòn roi trừng phạt. Roi tre quất vun vút. Nhiên sang nhà hàng xóm, thấy mắt Nhan lừ lừ, đỏ ngầu những tia máu hung tợn.

- Nhiên thì biết gì, tổ tiên năm mươi đời nhà tôi cũng bị bốc lên rồi. Trong làng, chỉ có một người không chửi tôi. Tôi phải bỏ ra đi biệt xứ thôi.

Trận đòn cuối cùng khiến Nhan quên mất tính người, hấn chửi cả cái người đã đẻ ra hắn.

Nhan trốn đi trong đêm tối. Hôm đó, đứa con gái hàng xóm ra gặp Nhan ở miếu thủy thần, cạnh gốc cây duối. Con bé đưa cho Nhan cái vỏ ốc ngũ sắc nhạt được ở sông Cầm.

- Nhan đi thì nhớ đến sông Cầm và vỏ ốc ngũ sắc. Người đi thì biết đường trở về.

Nhan cầm vỏ ốc ngũ sắc, xiết chặt trong nắm tay. Lặng chìm. Lặng buồn. Giọt nước mắt cô độc lăn xuống. Nhan lấy chiếc lược sừng trâu giấu trong áo đưa cho Nhiên.

- Chiếc lược này tôi tự mua ở chợ Cột bằng tiền bán cáy đẫy, không phải đồ ăn cắp đâu. Nhiên chải đầu thì sẽ nhớ đến tôi. Tôi phải qua sông vào lúc trời tối. Nhiên mượn cho tôi chiếc thuyền.

Nhiên ra bờ sông gỡ con thuyền đang cột chặt vào tảng đá lớn trên bờ, tự mình chèo thuyền đưa Nhan sang bên kia sông Cầm.

Sông Cầm không mong ngày trở về.

Nhiên không mong ngày trở về.

Nước sông ngâu.

Chưa đến ngày con nước rươi.

Đi.

Ngày lấy chồng, Nhiên vẫn đi trên con đường trơn trượt quanh làng An Bài. Qua ngõ nhà Nhan, thấy bờ rào hoa tầm xuân rã rưới trong gió bắc. Nhiên đưa tay lần chiếc lược sừng mang theo. Tiếng khan trong cổ không thoát ra được.

Bỏ đất Việt, vượt sang đất Trung Hoa, Nhan dùi mài kinh sách, sau thi đỗ tiến sĩ và ra làm quan. Khi đó bên Trung Quốc là thời kì cai trị của nhà Nguyên. Năm 1206, thủ lĩnh Thiết Mộc Chân đã thống nhất các bộ lạc du mục, lập quốc ở Mông Cổ, được suy tôn là Thành Cát Tư Hãn. Đội quân viễn chinh của Thành Cát Tư Hãn lần lượt đánh bại các nước Hạ, Kim, Nam Tống, thống nhất được Trung Quốc, uy hiếp cả hai lục địa Á, Âu. Các quốc gia láng giềng rên xiết dưới vó ngựa quân Mông Cổ. Năm 1271, cháu của Thành Cát Tư Hãn là Hốt Tất Liệt định quốc hiệu là Đại Nguyên. Nhan ra sức phò trợ đế quốc ngoại tộc. Hãn chuyên tâm nghiên cứu những chức thuật ma quỷ, phù phép, luyện khí công, biến hóa khôn lường.

Nhan dùng tà thuật thâm nhập vào cung vua Nguyên làm việc âm ô. Hãn thôi miên cung nữ, vẽ bùa, hình thù kì quái lên chỗ kín, thông dâm với nhiều người.

Việc âm ô lộ ra, lời đồn đại về những hình thù kì quái trên thân thể phụ nữ lan đi. Một đạo sĩ cao tay bí mật nhập thành. Chưa đầy ba mươi sáu ngày, Nhan bị phát giác, chiếu tội phải xử trảm quyết. Tử tù cầu xin tha tội chết để lập công. Hốt Tất Liệt biết có thể lợi dụng liền đồng ý cho gặ. Trước đó, nhà Nguyên đã hai lần cử quân đi đánh Đại Việt (1257-1284) nhưng đều đại bại. Năm 1287, Hốt Tất Liệt tiếp tục sai con trai là Trấn Nam vương Thoát Hoan chỉ huy hơn ba mươi vạn quân chuẩn bị sang đánh Đại Việt lần thứ ba.

Nhan tâm rằng hãn vốn sinh ra ở nước Việt, thông thạo ngôn ngữ, đường đi. Hãn muốn làm hướng đạo cho quân Nguyên. Hốt Tất Liệt chấp thuận và cho Nhan tham dự đoàn quân của Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ Cơ sang xâm lăng Đại Việt.

Rước voi về giày mả tổ. Nhan đi như cầm lửa trong tay. Những dòng sông đi qua, sóng cuộn như sông Cầm mùa lũ. Những rừng trúc đại ngàn, măng mọc như chông nhọn. Dãy núi vùng Đông Bắc xiên ngang trời như mũi giáo.

Mẹ hãn hiện về trong mơ.

Đòi giết đứa con bất hiếu.

Những thiếu nữ mất đầu, trần truồng. Những mái nhà lửa cháy, khói bốc ngút. Vết máu khô lưu trên trụ giáp. Đêm đêm, Nhan giật mình giữa giấc. Biết đâu trong đám con gái mất đầu có người tên Nhiên, biết đâu những vết máu khô là huyết tộc thân thuộc hay xa xôi của hân. Tay Nhan đã vấy máu, hân không thể tự chặt đứt tay mình.

Nhan dẫn đường cho đoàn thủy quân xâm lăng theo đường biển Đông Bắc tiến vào Đại Việt. Binh thuyền giặc tiến qua cửa Vạn Ninh (Móng Cái), rồi vào cửa An Bang (Quảng Yên). Đoàn quân hung hãn chà đạp, giết chóc sinh linh trên đất Việt, Nhan dùng tà thuật giúp đội quân viễn chinh gây nhiều tội ác. Mẹ hân đã ộc máu chết khi hay tin hân dẫn giặc về nhà.

Sự hung hãn của đoàn giặc cướp, mưu mô chước quỷ của Nhan cũng không xoay chuyển được tình thế. Quân dân Đại Việt tập kích trại giặc khắp nơi, gây cho chúng nhiều khốn đốn, chờ thời cơ đánh đòn quyết định. Ngày 11 tháng Giêng năm Mậu Tý (1288), đoàn thuyền chở lương tiếp viện cho quân xâm lược do Trương Văn Hổ chỉ huy đã bị Trần Khánh Dư phục kích đánh cho tan tành ở Cửa Lục. Quân Nguyên Mông mất hết lương thực, hoang mang tột độ, phải rút chạy nhục nhã. Trong trận thủy chiến năm 1288 trên sông Bạch Đằng, cùng với chủ tướng là Ô Mã Nhi, Phàn Tiep, Tích Lệ Cơ, Nhan bị bắt sống.

Khuôn mặt pha hai dòng máu của Nhan sớm bị phát giác. Nhan bị đưa đến trước Hưng Đạo Vương. Vương trở mặt hân, mắng rằng:

- Thằng giặc kia, ngươi mang dòng máu Việt mà lại dẫn đường cho quân ngoại bang. Có đầy người xuống âm ti cũng không hết được tội.

Nhan găm mặt, mắt đỏ sọc. Mọi người hỏi nên xử thế nào, Vương bảo:

- Lũ giặc Thát là quân cướp nước nhưng khác nòi giống, đợi xử sau. Thằng giặc này mang dòng máu Việt mà giày xéo tổ tiên. Chém.

Nhan bị lôi ra chém nhưng hân có ma thuật, gươm chém đều quần lưới, đầu không lìa khỏi cổ. Mọi người kinh hãi tâu lên, Vương lệnh:

- Đưa hân về làng An Bài, huyện Đông Triều. Khấn vái vong hồn mẹ hân rồi mang ra chém.

Nhan rùng mình khi nghe thấy làng An Bài, quê ngoại của hân. Hân sẽ phải gặp lại bằng hữu ấu thơ, gặp lại đứa con gái hân chưa bao giờ dám nhìn trộm.

Thằng Nhan trở về làng An Bài.

Không phải về thăm quê ngoại.

Tội đồ phản quốc.

Dân làng An Bài đứng kín bên sông để xem chém đầu Nhan. Thằng Nhan nhanh trí, khôn vặt, hay cãi lại, lếu láo ngày xưa giờ thành tên giặc gian ác đang quỳ sọp ở bờ sông. Nhan gục đầu, không nhìn ai. Người trong làng còn nhớ mặt hân. Thằng Nhan gầy gò bắt cua, mò ốc ở ven sông Cầm.

Thằng Nhan.

Giặc Phạm Nhan.

Cùng ở bến sông Cầm.

Gió thổi như quất.

Nước sông dâng cao.

Trời chuyển mình ghê gớm.

Cơn giông tố chuẩn bị giáng xuống.

Nhan bị trói giắt cánh khuỷu, thu lu như con chó nằm trong rọ, mặt quay ra bờ sông. Những người ruột rà, những đứa con trai, con gái làng An Bài đang vây quanh hắn. Cả một tuổi thơ bùn đất dội về.

Muốn ăn cơm nắm muối vừng,

Thì về chợ Cột đi rừng với anh.

Chân Nhan lún sâu xuống bùn đất sông Cầm, người hắn dần mềm ra, dòng nước mắt khô đang chảy bên trong. Nhan khóc cho vong hồn mẹ hắn. Người đàn bà góa chết vì tủi hổ, uất ức. Ai sẽ tha thứ cho hắn? Nhan khóc như chưa bao giờ được khóc. Nức nở, từng đợt. Dòng nước mắt chảy tràn trong lòng bỗng như nước sôi. Hắn thành mềm nhũn. Đôi mắt đen, sâu hoắm hóa sang nhợt nhạt, tái mét. Những người đàn bà bị hắn rình trộm không còn chửi bới hắn nữa. Hắn là con quỷ đã hết phép. Hắn run rẩy, đái ướt cả quần, nước đái chảy cả xuống bờ sông.

Thằng giặc đái dầm! Chỉ có tiếng trẻ con cười. Không gian nghẹn lại, ngắt quãng.

Thằng Nhan.

Ai ngờ...

Trong đám đàn bà con gái người làng An Bài đứng xem hôm ấy có một người lấy tay che giọt nước mắt sắp rơi xuống đất. Nhiên đưa tay vào túi, cái lược sừng còn nguyên. Nhiên đã không còn chải tóc bằng chiếc lược sừng từ khi hay tin Nhan dẫn giặc về nhà. Nhiên định bụng khi gặp Nhan sẽ ném cái lược cứng vào giữa mặt hắn, những lời như dao sắc đã chuẩn bị sẵn.

Nhan đang ở trước mặt, chỉ cách dăm bước chân. Nhiên mấy lần đưa tay vào túi nhưng bỏ ra tay không. Những lời cay độc không bật ra được, cổ họng khan đặc như khi về nhà chồng. Ruột quặn lên, nổi sóng.

Nhan...

Nhan quỳ gối ở đúng chỗ neo thuyền khi Nhiên đưa hắn qua sông. Bờ cát lồm vệt đi một đám. Người đàn bà có chồng đã ngồi ở đấy nhiều lần.

Thằng giặc gục đầu, bao nhiêu oai phong, ma thuật đã biến mất. Nhan tìm không để nước mắt chảy ra, nhưng không giữ được nữa. Dòng nước mắt nóng chảy tràn trên mặt hắn. Hắn không

còn là tên giặc nhâng nháo, kiêu ngạo nữa. Hẳn chỉ là thằng Nhan sợ mẹ đánh tè cả ra quần. Nước mắt đang chảy mềm hần. Giống giọt nước mắt buổi chia tay ở bến sông Cầm ngày nào. Nước mắt mặn. Nước mắt sông Cầm. Nước mắt Nhiên.

....

Mờ mờ.

Mẹ hần mua cho hần đôi hào bánh. Mẹ hần không đánh hần nữa. Con bé Nhiên lấy vạt áo lau nước mắt cho hần. Hoa xoan li ti tím. Mùi chả rươi lá lốt đầu xóm. Lạch đạch tiếng trẻ con làng An Bài chơi pháo đất...

Nhan giờ mới hiểu vì sao hần hóa thành yếu mềm. Mẹ hần, làng An Bài, Nhiên, vẫn chờ ngày hần về. Không ai lớn tiếng chửi hần. Hần đã chuẩn bị nghe những lời độc địa dội vào tai. Hần đã chuẩn bị đón chịu những ánh mắt khinh bỉ. Hần đã sẵn sàng giương cái cổ cứng để làm oằn mọi lưỡi gươm giáng xuống. Hần đã chuẩn bị thành con quái vật không bao giờ chết. Nhưng tai hần chỉ nghe thấy tiếng gió thổi nhẹ trên sông Cầm, tiếng thút thít của mẹ hần, tiếng riu rít của trẻ con làng An Bài. Mùi hương bồ kết trên mái tóc của Nhiên.

Đầu hần quay cuồng, mắt hần hoa lên, bao nhiêu công lực, yêu thuật bao năm rèn luyện tan biến hết. Cổ hần oặt xuống, không xương. Nước mắt tuôn ra không sao kiềm lại được.

Những người đàn bà.

Nhiên.

Chiếc lược sừng đen bóng.

Mái tóc dài.

Răng cườm đen.

Sông Cầm.

Những đứa con trai, con gái làng An Bài.

Lũ trẻ không trêu chọc hần nữa. Nước sông Cầm đang chảy dưới chân hần.

Nhan xin được uống một bát nước đầy. Đứa trẻ gầy gò đưa bát nước vào tận miệng hần. Nước sông Cầm không nồng, nước sông dịu mát. Những hạt đất mịn tan trong miệng hần. Dòng nước sông Cầm đang chảy trong người hần.

Cổ hương.

Chính ngộ. Thề lệnh ném xuống. Người ta khấn vong hồn mẹ hần. Kiếm báu mang ra. Tiếng hô cửa dứt không gian. Kiếm giáng xuống. Nhẹ bẫng. Đầu Nhan rơi xuống đất. Máu chảy xuống sông Cầm, đỏ thẫm một vùng. Dân làng An Bài xin được vùi xác hần xuống dải đất ven sông. Nước sông Cầm sẽ tẩy rửa những vết nhơ trên người hần.

Dân gian kể rằng khi máu Nhan chảy xuống sông đã hóa thành những con đĩa chuyên đi hút máu người, bởi khi Nhan kêu xin sau khi chết rồi sẽ ăn gì, Hưng Đạo Vương trong lúc nóng giận

đã nói rằng: “Cho mày ăn sản huyết thiên hạ”. Vì thế hồn ma Nhan gặp đàn bà, con gái khi kinh nguyệt, sinh nở thì quấy nhiễu làm cho ốm đau gầy mòn. Những chuyện đó nửa tin, nửa ngờ.

Một ngày giữa đông, trẻ con làng An Bài nhặt được một vỏ ốc ngũ sắc ở đúng cái vết lõm kì lạ bên bến sông Cầm. Vỏ ốc nhẵn bóng, đưa lên vành tai nghe như tiếng gió từ nơi rất xa thổi về.

NGƯỜI CON GÁI YÊN TỬ

Vào một buổi chiều, cuối thế kỉ XIII, trong hoàng cung nhà Trần.

Lệnh truyền xuống tam cung.

Tất cả các cung phi, ngự nữ đã hầu hạ thượng hoàng (Trần Nhân Tông) được triệu vào nội cung gặp đương kim hoàng thượng.

Tất cả có gần một trăm cung phi, mỹ nữ đang quỳ châu ở nội điện. Tất cả quỳ sát nhau, không ai nói với ai một lời nào. Dường như họ đã linh cảm thấy một điều hệ trọng sắp xảy ra. Lời truyền lệnh của đương kim hoàng thượng rất khác với thường ngày, khi rất nhiều cung phi mỹ nữ cùng được truyền gọi.

Đương kim hoàng thượng bước ra, Ngài bệ vệ trên bệ rồng, bên dưới, những cung phi, mỹ nữ đang quỳ chờ đợi. Không khí yên lặng bao trùm khắp nội điện, nghe thấy cả tiếng sột soạt của ngự bào.

- Các khanh đã biết chuyện gì xảy ra chưa, hôm qua thượng hoàng đã rời hoàng cung và nhằm hướng Yên Tử. Các khanh đều đã hầu hạ bên thượng hoàng lâu ngày. Trẫm rất đau buồn, cả triều đình chấn động vì việc này. Thượng hoàng muốn đi tu ở Yên Tử, trẫm muốn các khanh hãy ngăn việc đó lại...

Các cung nữ nhìn nhau. Họ đã nghe nói đến ý định của thượng hoàng, ai nấy đều nghĩ rằng sau khi Ngài đến Vũ Lâm (Ninh Bình) thì Ngài sẽ quay về, ai ngờ... Thượng hoàng đã nhất quyết chọn con đường tu hành thì các cung phi biết đi về đâu. Thượng hoàng ơi, khi Ngài quyết định xuất gia, Ngài có nghĩ đến những cung nữ đang mòn mỏi trong hậu cung. Tuổi thanh xuân, sắc đẹp, son phấn, ham muốn trần tục, tất cả sẽ không còn ý nghĩa gì nữa.

Đương kim hoàng thượng dừng một lát.

- Ta muốn ngay ngày mai, sau khi đã chuẩn bị tư trang, các khanh rời ngay kinh thành để đến Yên Tử. Ta muốn các khanh dùng mọi cách để ngăn thượng hoàng lại, các khanh không được chậm trễ và nếu như không ngăn được thượng hoàng, các khanh đừng quay về nữa. Các khanh đã rõ điều ta nói chưa, tuyệt đối không được tiết lộ điều này cho bất cứ ai, kể cả thượng hoàng. Các khanh phải tình nguyện sống chết vì thượng hoàng.

Lệnh vua đã ban ra, tất thảy phải được thi hành. Trong hậu cung tràn ngập một nỗi u ám, phiền muộn. Ngày mai, các cung nữ bắt đầu phải thực hiện một nhiệm vụ nặng nề mà ai cũng biết rằng đến chín phần thất bại. Nhưng dù chỉ có một phần hi vọng cũng cần phải sẵn sàng. Các cung nữ nhanh chóng chuẩn bị để khởi hành thật sớm, họ không được phép ngừng nghỉ để kịp ngăn bước chân thượng hoàng. Trong đám cung nữ ấy có một người con gái mới mười sáu tuổi, tên nàng là Lâm Nhi, nàng đến từ chân dãy Yên Tử. Nàng không nước mắt ròng như những cung nữ khác vì ngày mai nàng sẽ được về nơi có cha mẹ và những đứa em thân yêu của nàng. Những ước mong, dự định nơi cung cấm cũng vì thế mà sẽ không thành. Trong lòng nàng, vui buồn lẫn lộn.

Canh ba, trời giá lạnh, đoàn người rời cung. Tất cả lặng lẽ ra khỏi hoàng thành từ hướng đông. Lần rời cung này không có rượu tiễn đưa, không lời chúc tụng, chỉ có vài người tay áo chấm nước mắt, nghẹn lời.

Kinh thành mờ dần sau lưng. Các cung nữ đi không ngưng nghỉ mấy ngày đêm, tất cả lặng thầm hướng về Yên Tử. Các cung nữ xiêm áo dính đầy bụi đường, cành khô, gai sắc cứa vào da thịt. Sắc diện các cung nữ không còn hồng hào, hoa phấn như khi ở trong cung, thiên lí gấp ghềnh khiến cho họ rã rời nhưng tất cả vẫn phải vội vã, hi vọng. Nhiệm vụ đang còn ở trước mắt, thượng hoàng vẫn đang ở phía trước và số mệnh của họ đang còn ở trước mắt. Lâm Nhi thì khác, nàng vẫn hồn nhiên, vui cười, nàng là người con của núi rừng Yên Tử, nàng đến Yên Tử là trở về quê hương của mình, rừng núi là nơi nàng hái hoa, bắt bướm, là tuổi thơ của nàng. Những con đường gấp ghềnh là hành trình quen thuộc của nàng.

Nhưng có lẽ còn nửa ngày đường nữa mới theo kịp bước chân thượng hoàng. Lâm Nhi đã dò hỏi người đi đường, nàng rất biết địa thế vùng Yên Tử, nàng biết con đường thượng hoàng sẽ đi qua để đến Yên Tử nhanh nhất.

Kia rồi, phía trước có một toán người. Trong bọn họ có người gồng gánh, người tay nải khoác vai. Lên trên đỉnh con dốc kia là bước vào địa phận Yên Tử, đích thị là thượng hoàng và một số đệ tử, gia nhân theo hầu. Lâm Nhi cùng một số cung nữ trẻ bứt lên phía trước, họ muốn là những người đầu tiên nhìn thấy thượng hoàng trước khi Ngài vượt qua con dốc bước vào địa phận Yên Tử.

Lâm Nhi chạy lên phía trước, nàng đã nhìn thấy thượng hoàng, mặc dù thượng hoàng trong trang phục thường dân, nhưng dáng vẻ của Ngài, thần thái của Ngài thì không thể che giấu được.

- Cung nữ Lâm Nhi xin vãn an thượng hoàng - Nàng quỳ ngay chân dốc và ngược nhìn mặt rồng.

- Nàng là ai mà đến đây, nàng nhầm rồi, ta không phải là thượng hoàng, ta là khách qua đường đang tìm đến Yên Tử. Giữa rừng núi hoang sơ thế này một người con gái như nàng nguy hiểm lắm, nàng hãy về đi.

- Không, thượng hoàng không giấu được thiếp đâu. Thiếp là cung nữ trong cung Chi Mai, thiếp chưa một lần được Ngài ân sủng, nhưng diện mạo của Ngài thì không thể nhầm sang người khác được. Xin thượng hoàng hãy dừng bước để thiếp phân bua, ở dưới kia còn có cả trăm cung nữ đang đến đây tìm thượng hoàng.

Thượng hoàng không thể chối được nữa. Cả trăm cung nữ đã chạy đến nơi, tất cả quỳ dưới chân Ngài, cầu xin Ngài quay trở lại kinh thành.

- Các khanh làm khó ta quá, nhưng bây giờ ta không còn là thượng hoàng nữa. Các khanh hãy về đi, ý ta đã quyết rồi, ta không thể thay đổi được nữa. Ta đã chọn Yên Tử là nơi tu hành cho mình. Các khanh hãy quay về mà vui vẻ với cuộc sống trong hoàng cung đi.

Lâm Nhi đứng dậy.

- Thượng hoàng đi thì chúng khanh không còn được vui vẻ nữa rồi. Chúng khanh được đưa vào cung để hầu hạ hoàng thượng, bây giờ là thượng hoàng. Thượng hoàng đi rồi thì chúng khanh biết hầu hạ ai nữa, vui vẻ với ai nữa đây? Xin thượng hoàng hãy nghĩ lại, xin hãy vì thượng hoàng, vì non sông Đại Việt và vì cả chúng khanh nữa.

Vua Trần ngạc nhiên:

- Nàng vừa xưng là Lâm Nhi đúng không, ta không ngờ nàng còn trẻ mà đối đáp trôi chảy như vậy. Một người con gái như nàng thì có ích cho non sông lắm. Những điều nàng nói làm ta xúc động, nhưng bậc quân vương thì không thể nói hai lời. Ý ta đã quyết rồi, chúng dân cũng đã biết rồi, các nàng hãy quay về để ta yên lòng tu hành nơi Yên Tử. Núi rừng Yên Tử đang chờ ta, ta đi đây.

Lâm Nhi gạt nước mắt mà thưa rằng:

- Thượng hoàng vẫn quả quyết mà đi ư, thượng hoàng không biết rằng chúng thần đã nguyện sống chết cùng thượng hoàng, nếu thượng hoàng không quay về thì xin cho chúng thần ở lại với Ngài ở Yên Tử.

- Ta không thể quay về, cũng không thể cho các khanh ở lại đây được. Đây là nơi tu hành, ta đã quyết định xuất gia, các khanh là nữ nhi trần tục, không thể chung sống cùng nhau được. Các khanh hãy quay về đi, các khanh không cản được ta đâu.

Nhất loạt cung nữ đều quỳ xuống mà van rằng:

- Nếu chúng thần không ngăn được thượng hoàng dừng bước thì chúng thần xin lấy cái chết để tạ ơn. Chúng thần không đành lòng mà quay về kinh thành nữa rồi.

Nói rồi các cung nữ chạy xuống dưới chân dốc, nhất loạt xô mình xuống con suối, nước lạnh đang chảy dữ dội. Dòng nước cuốn các cung nữ trôi đi, bao nhiêu xiêm áo đủ màu như những cánh bướm trôi phấp phới trên dòng nước hung dữ. Thượng hoàng ra lệnh cho đám gia nô, đệ tử đi cùng tức tốc nhảy xuống dòng nước mà cứu vớt các cung nữ. Gần một trăm cung nữ, số chết đuối quá nửa. Trong đám cung nữ sống sót có Lâm Nhi. Đôi môi nàng nhợt đi vì nước lạnh, xiêm áo dính chặt vào cơ thể nàng, nàng như một con công, con bướm bị nhúng xuống nước nhưng đôi mắt nàng vẫn long lanh nhìn về phía trước. Thượng hoàng không cầm được lòng mà ôm lấy nàng.

- Sao các khanh lại dại dột đến thế, ta đi tu Yên Tử thì có phiền toái các nàng nhiều đâu. Một người con gái tài sắc như nàng mà chết thì ta cũng cảm thấy có tội.

Lâm Nhi gượng cười mà nói với thượng hoàng rằng:

- Lâm Nhi trầm mình xuống suối nhưng biết mình chưa chết được đâu. Lâm Nhi đã nhìn thấy ánh mắt thượng hoàng khi này và biết phận mình chưa hết. Ngài biết không, núi rừng Yên Tử chính là quê hương của thiếp. Được quay về quê hương, lòng thiếp vui lắm, dù không ngăn được thượng hoàng nhưng Lâm Nhi đã nguyện lòng rồi.

- Các khanh đã chết vì lòng trung thành của mình, ta sẽ cho an táng và lập miếu thờ tử tế. Còn

những người còn sống, ta phải tính sao đây?

Lâm Nhi gặng gượng mà râu rằng:

- Thần thiếp khi bước vào cung đã tâm nguyện rằng sống chết để hầu hạ hoàng thượng. Nay hoàng thượng và thượng hoàng đã không cần những người như thần thiếp nữa rồi thì cúi xin thượng hoàng cho chúng thần một đặc ân. Hãy cho phép chúng thần không phải trở về kinh thành nữa.

- Không trở về kinh thành nữa các nàng sẽ đi đâu và sống thế nào? Từ trước đến nay, các nàng đều được cung phụng trong cung. Để các nàng đi, lòng ta không yên tâm.

- Thượng hoàng không nhớ sao, trước khi trở thành cung nữ, chúng thần đều là những người con gái bình thường. Chúng thần cũng biết cày cấy, dệt vải để kiếm sống. Chúng thần sẽ không chết đói, chết khát đâu. Chính Lâm Nhi đã từng đi rừng hái củi và tắm dưới dòng suối này.

- Vậy nàng định thế nào?

- Thượng hoàng đã cứu chúng thần, coi như chúng thần không phải tội chết. Xin cho thần thiếp giải bày.

- Nàng cứ nói!

- Chúng thần được tuyển vào cung để hầu hạ Ngài, nhưng cung nữ trong cung quá nhiều. Chúng thần, rất nhiều người, đâu mong có ngày được Ngài ân sủng. Nay Ngài đã xuất gia rồi, xin Ngài hãy cho chúng thần ở dưới chân Yên Tử để sinh cơ, lập nghiệp ở đây và cũng có cơ hội được nhìn thấy Ngài một ngày nào đó.

- Nhưng nơi đây rừng thiêng, nước độc, các khanh biết lấy gì để sinh sống?

- Yên Tử là quê hương của thần thiếp, thiếp biết dưới chân Yên Tử có một dải đất màu mỡ, chúng thần sẽ ở đấy mà khai khẩn.

- Nhưng các khanh là nữ nhi chân yếu, tay mềm, biết có làm được không?

- Thượng hoàng không biết rồi, vùng này có rất nhiều thanh niên trai tráng, nghèo hàn mà không lấy được vợ, chúng thần ở lại đây coi như một sự ân sủng của triều đình với họ rồi. Có họ, thượng hoàng sẽ không phải lo cho chúng thần nữa. Trong lòng thiếp đã rất muốn có một ngày nào đó được hầu hạ ngày đêm bên hoàng thượng, nhưng điều đó không được nữa rồi. Thiếp sẽ trở thành vợ hiền của một lực điền, thiếp sẽ trở thành đàn bà như đúng nghĩa của nó và có rất nhiều con. Điều mà ở trong cung cấm, thiếp gần như vô vọng.

- Khanh thật ghê gớm, nếu khanh ở trong cung thì đã bị trị tội rồi.

- Thiếp biết, mình đã thoát tội chết rồi. Thiếp biết bơi nhưng thiếp đã không bơi để được Ngài cứu. Thiếp yêu Ngài và muốn được Ngài yêu. Nếu thiếp không chết đuối thì thiếp biết, thiếp sẽ không phải chết nữa. Hôm nay dù sao thiếp cũng là người của thượng hoàng, thiếp muốn là người của Ngài trước khi Ngài lên Yên Tử.

- Ta đã quyết định xuất gia từ khi ở Vũ Lâm và từ lâu đã không ham muốn điều đó rồi, nàng hãy

dành cho người chồng của nàng.

- Vậy thiếp xin đội ơn thương hoàng. Nhà thiếp ở gần đây, kính mong thương hoàng hãy vào nghỉ ngơi, ăn một bữa cơm chay trước khi lên Yên Tử. Thiếp sẽ nhờ người trong làng lo toan cho những cung phi gặp nạn.

- Mọi việc ta giao cho Khanh lo liệu. Khanh nhớ bảo ban cho mọi người cẩn thận. Các cung nữ sẽ được lập miếu thờ ngay tại dòng suối này. Miếu ấy sẽ được hương khói hàng ngày.

Sau bữa cơm chay tịnh trong nhà Lâm Nhi, Trần Nhân Tông lên Yên Tử tu hành. Ngài lấy Phật hiệu là Điều ngự giác hoàng và chuyên tâm tu hành. Lâm Nhi sau khi lo liệu mọi việc êm thấm, nàng lấy một chàng trai người Tày lực lưỡng, người bạn từ thuở ấu thơ của nàng. Những cung nữ khác cũng ở đó mà sinh cơ lập nghiệp. Ngôi làng mà họ lập ra được gọi là làng Nương, làng Mụ. Miếu thờ và dòng suối nơi các cung nữ trầm mình được gọi là Giải Oan. Tương truyền con gái từ hai ngôi làng dưới chân Yên Tử đều rất xinh đẹp vì có dòng dõi là các cung nữ năm xưa. Trong các làng bản, người ta vẫn kể câu chuyện về nàng Lâm Nhi xinh đẹp, người con gái có công trong việc dựng xây làng bản và làm trù phú mảnh đất dưới chân Yên Tử.

TÌNH SỬ BẾN BẠCH ĐẰNG

Bến Ngự giờ này ít có tàu thuyền neo đậu. Sông Chanh êm đềm chảy về hướng Đông. Một thiếu phụ đứng trên bờ phía Nam hỏi một đứa trẻ đang nghịch chơi trên con thuyền đỗ cạnh bờ.

- Này, ngồi một mình trên thuyền mà chơi thì vui lắm nhỉ?

- Thưa bà, bà có muốn lên thuyền chơi không? Cháu sẽ đưa bà đi dọc sông Chanh này.

- Cậu biết ta là ai mà chào chứ.

- Bà là phu nhân quan tham hiệp trấn Yên Quảng. Người quanh trấn này ai mà chẳng biết bà.

Thiếu phụ đó là nữ sĩ họ Hồ, nàng trở thành phu nhân của quan tham hiệp trấn Yên Quảng Trần Phúc Hiển hơn hai tháng nay. Có lẽ đây sẽ là mối tình cuối cùng của nàng, nàng đã nguyện cầu như thế nhưng không biết ông trời có chiều lòng người không. Thiếu phụ theo cậu bé xuống thuyền. Nước sông Chanh hiền hòa mát dịu, thiếu phụ khỏa tay trên dòng nước mát, bọt nước sủi tăm theo khỏa tay của nàng. Thằng bé thưa rằng:

- Bên kia sông là tổng Hà Nam, qua đoạn sông này, đi một quãng nữa là ra tới biển.

- Ta có biết, sông lớn ngoài kia là Bạch Đằng, nước sông bao giờ cũng đỏ ngầu. Máu của người xưa.

Thiếu phụ vén tóc, nàng sửa lại mái tóc trên gương nước và bảo thằng bé:

- Cháu cứ đưa ta đi dạo chơi một đoạn, chậm chậm thôi. Ta muốn ngắm cảnh sông nước.

Chiều hắt nắng trên mặt sông. Con thuyền đã đi hơn độ một canh giờ và đang quay về bến cũ. Mặt nước hiu hiu, những đám rong rêu, cành khô trôi về nhiều hơn. Lác đác thuyền đang vào bến, vài ngư dân đang lễ mễ khênh những sọt cá lên bờ, đám thiếu nữ đang đập quần áo ràn rạt ở cuối bến sông. Thiếu phụ xoa chòm đầu trái đào của thằng bé.

- Thôi được rồi, cho ta xuống bến Ngự. Đây là tiền thưởng cho cháu. Nhà cháu ở đâu?

- Nhà cháu ở Phong Cốc, tổng Hà Nam. Cháu tên là Phong. Khi nào bà muốn sang đó chơi bà cứ ra bến sông này, cháu sẽ rước bà.

- Ừ, ta xuống đây. Ta nhớ tổng Hà Nam rồi.

Xuân Hương rảo bước về dinh quan tham hiệp. Nữ tì đón nàng ở cửa và vội đưa nàng vào trong. Quan tham hiệp đang chờ, Ngài ngồi trên trường kỉ màu đen chạm trổ những con thuyền đang căng buồm trong tư thế chạy ra biển. Thấy nàng, quan tham hiệp đứng dậy, rồi lại ngồi xuống. Ngài điềm đạm hỏi:

- Nàng đi đâu mà không nói với ta một lời, ta lo quá.

Xuân Hương sẽ ngồi xuống. Nàng với cái ấm chuyên to, rót một bát nước với đầy, đưa về phía

tham hiệp.

- Thiếp ra ngắm dòng sông Chanh và nhân tiện xuống thuyền ngắm cảnh sinh sống đôi bờ. Quan tham hiệp yên tâm, không ai dám bắt nạt phu nhân của Ngài đâu.

Những lúc nghiêm túc nhất, nàng vẫn đùa cợt được. Tham hiệp biết tính khí của nàng, đôi lông mày rậm của Ngài dần dần giãn ra. Ngài đưa bát nước vối, chiêu một ngụm lớn rồi bảo Xuân Hương:

- Nàng bao giờ cũng thế cả. Ta chỉ hỏi thế thôi. Sông nước vùng này ta cũng chưa đi nhiều, nhưng lần sau nàng hãy nói với ta một tiếng để khỏi lo.

Xuân Hương nhẹ nhàng mà rằng:

- Việc này thiếp thật có lỗi, nhưng ở mãi trong tư dinh, thiếp thấy ngọt nhạt lắm. Thiếp muốn ra ngoài ngắm cảnh sông nước, đồng ruộng. Đã ở đây hơn hai tháng rồi nhưng thiếp vẫn chưa hiểu cơ tình dân chúng là mấy. Hôm nào thiếp muốn cùng phu quân đi thuyền ngắm trăng trên sông Chanh. Thiếp muốn xướng họa, từ ngày đến đây, thiếp chưa xướng được bài nào.

- Ta hứa với nàng sẽ có hôm đi chơi thuyền trên sông. Công việc ở công đường nhiều, nàng cũng giúp được ít nhiều.

- Nếu không sợ người ta nói đàn bà mà cai quản chính sự thì thiếp vẫn sẵn lòng.

- Người ta chỉ khen nàng thôi. Ta lấy nàng đã không sợ phép tắc rồi.

Vầng trăng đã lên cao quá đầu và se lạnh. Trăng vùng Đông Bắc đến sớm và lạnh. Xuân Hương kéo tấm chăn che ngang người tham hiệp. Nàng thì thầm:

- Những lúc Ngài ân ái cùng một người đàn bà mới, lòng Ngài có thấy vui vẻ không?

- Sao nàng lại hỏi ta như vậy?

- Vì nếu thiếp nằm cạnh một người đàn ông xa lạ thì cảm giác của thiếp rất khác. Ngài không phải người đàn ông đầu tiên của thiếp và thiếp cũng vậy. Nhưng bây giờ thì Ngài không xa lạ với thiếp nữa rồi. Lúc nào thiếp cũng cạnh bên phải chia sẻ với người khác. Những lúc thế này thiếp lại lo có người đến đòi phần với thiếp. Thiếp sợ một ngày nào đó sẽ không được như thế này nữa.

- Nàng đừng nói những điều không hay nữa.

- Người ta đồn đại rằng thiếp dâm loạn nhưng thiếp đã bao giờ như thế đâu. Thiếp đáng thương như đàn bà tầm thường. Đã bao đêm thiếp khóc thầm vì không có nơi níu giữ...

Xuân Hương nói rồi là người đi vì xúc động. Những vần thơ khát khao, phá phách đâu nói hết được tấm lòng nàng. Nàng chỉ nói rất thật những điều người ta muốn giấu giếm. Nàng đâu chỉ nói đến tình, sự khát khao yêu thương của một người đàn bà cưỡng lại số mệnh.

Xuân Hương và Phúc Hiển trước khi lấy nhau đã là chỗ quen biết, hai người đã cùng nhau xướng họa vài lần từ khi Phúc Hiển còn là tri phủ Tam Đái. Khi Phúc Hiển được thăng chức

tham hiệp trấn Yên Quảng, vợ Ngài không ra bắc theo chồng và Phúc Hiến lấy lẽ Xuân Hương để khuây khỏa nỗi niềm. Mỗi tình của đôi trai tài gái sắc đã khiến không ít người dị nghị nhưng cuộc sống nơi trấn lỵ Yên Quảng của quan tham hiệp và nữ sĩ họ Hồ thật yên bình, hạnh phúc. Mỗi khi quan tham hiệp đi công cán trên vùng Đông Bắc Ngài đều đưa Xuân Hương đi cùng. Có khi Ngài đi đến tận châu Vạn Ninh (Móng Cái) để kiểm tra việc buôn bán của người Thanh. Khi Xuân Hương đang ở trên biển Hoa Phong (vịnh Hạ Long) nàng đã viết năm bài thơ chữ Hán. Nàng từng thưa với quan tham hiệp:

- Mấy ngày rồi qua biển Hoa Phong, non nước tươi đẹp thiếp lại hứng khởi mà có vài vần thơ, phu quân có muốn nghe thiếp đọc ngay trên thuyền không?

Phúc Hiến bảo rằng:

- Ta lấy nàng một phần vì cái tài thơ của nàng. Dĩ nhiên là ta muốn nghe lắm chứ, sau này dù có thế nào thì người ta cũng biết rằng ông quan tham hiệp có một người vợ là nữ sĩ và những vần thơ của nàng ta là người đầu tiên được nghe.

- Thiếp có năm bài thơ chữ Hán nhưng thiếp đọc một bài thiếp thích nhất. Những bài khác, bạn nào ta chơi thuyền trên sông Chanh, thiếp sẽ đọc tiếp.

Rồi nàng ngồi ra mạn thuyền, với tay xuống làn nước xanh mát, nhìn đất trời rộng mở trước mặt mà đọc bài thơ Thủy vân hương (Về chốn nước mây).

Chân mây, lở đá tựa phòng ong,

Chốn chốn lèn chong ánh nước lồng.

Vượt bể đục non nhờ Lí Bột,

Đội thuyền giấu động phục Nguyên Ông.

Chiều êm sóng gợn lẫn tảo nổi,

Sáng tỏa mù tan lớp lớp trong.

Vui chuyện kìa ai thuyền một lá,

Cửa lèn len lỏi kiếm non bồng.^[1]

^[1] Bản dịch thơ chữ Hán là của Hoàng Xuân Hãn.

Phúc Hiến cười lớn.

- Đúng là nàng, dù nàng viết thế nào người ta cũng sẽ vẫn nhận ra nàng. Ta thích chí, hôm nào trở về trấn lỵ, nàng hãy viết vài bài để ghi dấu những ngày chúng ta ở đây.

Xuân Hương nhẹ nhàng bảo rằng:

- Cái cảnh, cái tình ở đây thật đẹp. Núi non hiểm trở mà thơ mộng, thiếp không viết được bài nào thì chưa biết có ngày nào trở lại. Làm vợ quan tham hiệp thì cũng có thú hay được đi du ngoạn thế này.

Quan tham hiệp vuốt hàng tóc mai dài, bảo rằng:

- Cảnh đẹp thế này, hãy vui chơi cho thỏa thích. Nàng tha hồ mà yêu chiều mà không phải lo sợ điều gì, ở đây chỉ có biển xanh cùng ta vẫy vùng. Ta gặp nàng sớm hơn thì có lẽ đã khác.

- Thì cũng có một người đàn bà phải chịu khổ như thiếp, âu cũng có người bị giày vò. Kiếp má hồng không chạy đâu cho khỏi nắng.

Đêm hôm đó Xuân Hương và Phúc Hiến đã tâm tình suốt đêm trên biển. Trời đất đã hòa nhịp thành một, nước và đá quyện vào nhau không dứt dòi. Khi trở về trấn lỵ Yên Quảng, Phúc Hiến nhận được lệnh triệu vào Phú Xuân gấp. Ngày chia tay bịn rịn, đây là lần đầu hai người xa nhau kể từ ngày hợp hôn. Nàng vin áo Phúc Hiến mà kể rằng:

- Thiếp từ ngày theo Ngài đã nguyện không có người đàn ông nào khác. Nay phu quân bước đi, thiếp linh tính nhiều điều không lành. Ngài đi gắng giữ gìn để trở về và đừng quên Xuân Hương này nhé.

Phúc Hiến ôm lấy nàng mà an ủi:

- Ta đi chẳng qua cũng là công việc triều đình, chẳng mấy chốc mà về thôi. Nàng không phải quá lo lắng, tình nghĩa hai ta chưa dài mà không thể dứt dòi. Nàng đi chơi sông nước thì nhớ giữ mình. Nước non êm đềm mà lắm hiểm nguy.

Xuân Hương lấy trong túi vải chiếc trâm bạc, nàng trao cho Phúc Hiến:

- Ngài hãy cầm vật này để nhớ đến thiếp. Thiếp ngày nào cũng chờ mong Ngài. Thiếp có vần thơ để nhắc nhở Ngài đây.

Khấp khểnh đường mây bước lại dừng,

Là duyên, là nợ phải hay chăng.

Vin hoa khéo kéo lay cành gấm,

Vực nước xem mà động bóng giăng.

Lòng nọ chớ rằng mây nhạt nhạt,

Lời kia này đã núi giăng giăng.

Với nhau tình nghĩa sao là trọn,

Chớ thói lưng vơi cỡ nước Đàng.

Phúc Hiến cầm tay Xuân Hương, bảo rằng:

- Ta hiểu thâm ý của nàng rồi. Nàng hãy yên tâm, chiếc trâm này bao giờ cũng ở bên ta. Nàng hãy quay về mà lo toan mọi việc, ta đi đây.

Chuyến đi đó, sau hai tháng Phúc Hiến đã bình an trở về nhưng ngày vui cũng chẳng tày gang. Ít lâu sau Phúc Hiến gặp họa lớn.

Người dân ở Vạn Ninh tố cáo với triều đình rằng Phúc Hiển nhận hối lộ của thương nhân mà làm trái với luật triều đình. Vua Gia Long sau cho người đến bắt Phúc Hiển và luận tội, Xuân Hương viết đơn xin giải cứu cho chồng nhưng không được. Phúc Hiển bị xử trảm. Xuân Hương khi đó đã không khóc được nữa, nàng đã không còn nước mắt để khóc than cho chồng. Phúc Hiển chết, nàng không qua lại với người đàn ông nào nữa. Xuân Hương đi những đâu, gặp những ai sau đó không ai rõ, nhưng mỗi nơi đi qua nàng đều để lại những vần thơ của mình. Có người nói rằng nàng đã lên Yên Tử tu hành, nhưng người viết truyện này tuyệt nhiên không tìm thấy dấu vết gì của nàng ở Yên Tử dù đã cố công tìm kiếm. Tôi tin rằng Xuân Hương không dễ bị khuất phục, nàng đã đi chu du khắp nơi để thỏa những khát khao của mình. Có lẽ một ngày nào đó nàng sẽ quay lại trấn lỵ Yên Quảng bên bến Bạch Đằng mà ôn lại mối tình xưa cũ mộng mị của mình chăng?

ĐÊM Q. M

Tên đường đi từ Hà Nội về vùng Đông Bắc, qua đoạn cánh đồng trồng ngô và khoai lang, cách ao sen 500 m về phía Tây có một biển chỉ dẫn: “Thị trấn Q. M - 63km”.

Thị trấn Q. M.

Dân số: 32.000 người.

Dân cư có hai nghề chính: buôn bán và tiểu thủ công nghiệp, một số ít làm nông nghiệp và đánh cá.

Q. M có ba sông nhỏ, một dãy núi, nhiều chùa cổ. Khí hậu mưa ít, mùa đông thường có sương mù.

Những ngôi nhà ở Q. M một nửa gác đầu lên núi, một nửa duỗi xuống bờ sông. Thị trấn có lịch sử hơn hai trăm năm.

Hành khách đi qua Q. M thấy phố xá vừa cũ kĩ vừa tân kì. Cây phượng cụt ngọn đứng ở đầu phố chính. Nhà bưu điện bốn cạnh vuông nằm chỗ đẹp nhất thị trấn.

Góc phố ngã tư, những người đàn bà trung niên quẩy đôi quang gánh bán nem chua, nem chạo trên vỉa hè. Những thiếu nữ môi đỏ, má hồng; vài anh xe ôm tóc cắt cua, mặt pha thôn quê; đám cậu thiếu niên li ti búng trứng cá, ngồi thành vòng tròn tíu tít ăn quà. Nem chạo bùi bùi nơi đầu lười.

Những hôm không trăng, ông trâu đá nằm dưới chân thành cổ ghéch đầu về đông kêu những tiếng khàn đục. Gió xua lá cây rụng vào từng góc khuất. Thuyền dưới bến về muộn, ánh đèn lóe vạch nhập nhằng.

Đêm.

Họa sĩ đi trên vỉa hè, chân vẽ chữ X. Phố xá xiêu vẹo. Mảnh vụn rắc trên đầu mờ trắng. Vôi mục trút xuống, ngôi nhà bỏ hoang lâu ngày. Màu đậm nhạt hắt ra từ ô cửa. Đường phố vặn cong như sắp gãy. Hai cây lim già tựa lưng vào nhau thở dài. Mũi nhà thờ vươn cao nhọn hoắt. Hàng quà đêm đang sửa soạn ra về. Dưới gốc cây dâu da gầy, tiếng gọi nhận ra người quen mặt.

- Họa sĩ ơi, vẽ cho em một bức tranh khỏa thân nhé.

Họa sĩ cười khẳng khặc, mắt trợn ngược:

- Giờ này chỉ vẽ ma thôi.

Tà áo ngắn rướn lên thấy một khoảng bụng trắng. Em ơi, về nhà đi, đây đâu phải chỗ dành cho em. Những gã trai đêm trốn đâu cả rồi. Những ông già liếc ngang bụng trắng mặt méo xệch. Thứ chơi đêm chưa ngấm sâu vào từng ngõ ngách, vào máu. Những mặt người đi qua, ba phần tư dương phần lương thiện.

Tiếng guốc lộc cộc đi trên hè phố gọi xe ôm. Chở em ra gần ngã tư, đoạn dưới gốc cây phượng

cụt ngọn ấy. Đi xe chậm thôi, biết đâu gặp được khách quen. Phố buồn quá. Đến nước này, có khi em phải về lợi ruộng mất thôi.

Phở P.

Bốn chiếc bàn nhựa, hai ghế gỗ dài. Tám cái chân ở dưới gầm. Hai cặp chân ở giữa trắng nõn, lông mịn. Những bàn tay mềm mại, móng tay hồng, giữ rịt mép váy. Hai chân phía ngoài rậm rịt lông, bàn chân to, đi đôi tông xanh, móng chân màu đất. Hai chân phía trong ngạo nghễ mũi giày đen, li quần phẳng lì, không thềm gây tiếng động. Hai chân bản thô khác đứng trước nôi nước dùng, dạng rộng. Quần màu chàm, con chó con day day gấu quần.

Tông xanh di chân dưới gầm lệt xệt, tiếng húp sụp soap. Chó bọ quanh quẩn chờ xương. Dẹp ra, đợi ăn xong đã chứ. Tít tít. Bốn chân trắng nõn cùng rút điện thoại. Tin nhắn. Bố mẹ không kịp về rồi, cứ thư thả một chút. Đêm nay được tự do. Về muộn cũng không sao, mai là Chủ nhật. Tự do muôn năm. Giầy mũi đen cười khẩy. Ai tự do? Khi nào ta chẳng có một mình. Chủ nhật có gì vui? Ngày nào cũng thế thôi. Hai chân bản thô kiểm tra xong nôi nước dùng, đá con chó con một cái, nói hắt ra. Thứ Bảy mà chẳng có khách khứa gì hết. Người trốn đâu hết cả.

Trên cầu Hoàng Thành có ba bóng người. Hai bóng đứng gần nhau. Một ngắn, một dài. Bóng ngắn tóc dài. Nhỏ. Mềm. Bóng dài đầu chôm chôm. Xương. Xe đạp dựng lan can cầu. Hai bóng ngắn, dài cứ ba phút tách, mười tám phút nhập vào nhau. Tách nhập, tách nhập. Tiếng lách tách cấn hạt dưa không thềm để ý đến ánh đèn xe máy cố ý rơi vào. Bóng dài cúi xuống thấp, nhắc bóng bóng ngắn đưa ra khỏi thành cầu. Bóng ngắn đưa hai chân, hai tay vẩy đạp trong không khí. Cứ như là đang bay ấy. Thì nhẹ khác gì con chim. Có nghe thấy tiếng rao bán xôi vọng lên từ đầu cầu không. Xe đẩy lộc cộc. Hơi nước từ mặt sông bốc lên lạnh lẽo. Có ai muốn xuống sông giờ này?

Bóng thứ ba đang đứng ở giữa cầu, cả vũ trụ im lặng đang rót vào chỗ ấy.

Tám chân ra khỏi phở P không cùng nhau. Giầy mũi đen đi về phía Tây. Taxi màu trắng.

- Cho xe về cuối Q. M, nhưng đi loanh quanh một vòng. Đừng về trước 11 giờ.

Họa sĩ sang tới phố Y. Phố rút cong về Nam. Màu bột đậm. Vạch thẳng mờ mờ. Họa sĩ chít khăn cổ. Hàng ngô nướng than hồng rực. Chỉ có ngô, than hồng và người bán ngô. Ngô bán cho ai? Ta lên cầu Hoàng Thành hít khí trời.

Bóng thứ ba đi ra phía giữa cầu. Nghe thấy tiếng thì thầm.

- Cảm giác thế nào?

- Sợ lắm, như là sắp rơi xuống sông ấy.

- Nước sông cạn, thuyền giăng đầy phía dưới.

Hai bóng đứng gần nhau trở về vị trí cũ. Bóng thứ ba đến gần. Những bàn tay hoa hoa. Ngôn ngữ của những bàn tay. Hai bóng ngắn dài chụm đầu vào nhau cười khanh khách. Bóng thứ ba đầu lắc sang trái, sang phải. Ai dám đùa giỡn với cái chết. Dòng sông có thể giết người.

Hai váy ngắn đi về phía Nam. Đi đâu bây giờ nhỉ. Thì cứ đi lang thang. Gọi taxi đi. Không, đi bộ thích hơn. Đi mà ngắm phố phường. Gặp bọn tiểu yêu thì sao? Sợ gì, ma bắt mặt tùy người. Q. M yên bình lắm, chưa có vụ giết người giữa đường bao giờ. Cứ đi.

Họa sĩ đến gần cầu, hàng váy phất phơ phía trước. Váy tung tăng chân dốc. Đêm của tự do. Chưa bao giờ chúng mình lên cầu vào buổi đêm thế này. Cầu Hoàng Thành tro tro, có ai ở trên đó không? Họa sĩ dừng lại, rít thuốc. Chấm đỏ lù. Nhả khói. Váy ngắn trước mặt. Những em nữ sinh trường huyện, mặt non tơ. Đang quay lại kìa, mắt một phần mười thách thức. Nửa đêm. Con gái. Tay vẫn giữ rít váy, gió từ sông thổi lên không chừa chỗ nào. Họa sĩ rút cây chì trong túi ném xuống sông. Những cảnh này làm sao vẽ nổi. Ta lên cầu chỉ hít khí trời thôi.

Dép tông đi thẳng, chẳng cần rẽ chỗ nào. Nhà trọ không xa. Chân quẹt đường. Hè thấp lẹm. Gạch xi măng vuông cạnh rập rập. Đi qua lớp lớp ngôi nhà cũ, mùi người lọt qua khe cửa. Ánh sáng buông hồng. Tiếng rên nhè nhẹ. Chân như ru đi. Cái váy ngắn khi này, chân trắng. Lòng tơ mịn. Đầu óc không dứt ra được. Chỉ một đoạn là về đến nhà. Không về nhà thì đi đâu. Dép tông đổi hướng.

Taxi trắng chạy vòng vòng qua các phố. Vài xe đạp vành thồ, lốp bẹp dí chở nặng, đi ngược. Một xe thồ chở một bên sọt, đi nghiêng như làm xiếc. Taxi còi bíp bíp. Đi nghênh ra cả đường. Lái xe thò đầu qua cửa. Luật đâu? Giờ này còn bóp còi, phố ngủ rồi. Thử xuống đạp xe thồ xem. Ngã chống ngựa.

Giày mũi đen nhìn đồng hồ. Chưa đến 11 giờ. Không biết đã về chưa. Sốt ruột. Bà điên lao ra đường hát vớ vẩn.

Phố ngã ngựa,

Phố ngã sập.

Nông dân cày,

Dòng nước quay.

Sư một mình,

Gỗ lộc cộc.

Phố ngã ngựa,

Phố ngã sập...

Họa sĩ gần bắt kịp đôi váy ngắn. Có gã bám theo mình. Sao phải sợ. Ta có hai. Hắn chỉ một. Hắn chít khăn trên cổ. Đền mờ quá, mặt hắn cổ quái, không giống người bình thường. Chân hắn đi chữ Z. Chờ xem. Ta cứ đứng ở đây. Gió thổi. Váy có bay qua cầu.

Họa sĩ ngây phỗng. Chân không bước được nữa. Hơi run. Đàn bà, lạ gì? Mình tiếc đã đạp mất cây chì xuống sông. Gió. Thiếu nữ lên cầu ban đêm. Mặt sông, ngược dốc. Không ngôi sao nào muốn rớt xuống bầu trời.

Hai bóng đứng gần nhau thì thầm. Đầu chồm chồm cất tiếng hát. Giọng vỡ khàn khàn vang mặt

sông. Bóng ngẩn cười như nắc nẻ. Vịt đục hát. Giật mình. Thuyền giăng phía dưới rọi sáng lên. Hát dở ẹc. Bóng dài nhấc bổng bóng ngẩn đưa ra khỏi thành cầu. Thả em xuống dưới đấy cho họ nhé. Không, ở trên cầu gió mới thổi bay tóc. Ông vừa nãy đâu rồi. Cẩn thận ông ấy chửi bốc mả.

Taxi trắng đi một lượt quanh phố. Chưa chục phút đã hết nhà mặt đường, cánh đồng mờ mịt. Hơi lạnh. Hạ kính chắn gió xuống. Giờ này chắc vẫn chưa về. Bảo taxi đi thêm một vòng nữa, có chỗ nào hay hay ta ngắm một chút. Này, ông có phải người Q. M không?

Phía Đông xuất hiện một khối lù lù. Khối đen tiến lên cầu. Chân nện mặt đường. Đầu như gầu tát nước. Lông dài trắng xoá. Vệt bóng cong sắc lưỡi kiếm nghênh ra phía trước. Hơi thở phì phò. Bốn vó gập đều. Ông trâu đá trên thành cổ đi dạo giữa đêm. Lộp cộp, rền. Hai bóng đứng gần nhau bật tiếng một quãng.

Dép tông định được hướng. Ra bờ sông. Phải đi qua hai cây lim cổ thụ. Có tiếng u u ừ ừ. Hai ông lim cổ thụ nhìn xuống cái đầu bù xù. Chết cha, quên cái mũ cối ở phở P rồi. Mụ ta không biết có giữ hộ không. Mũ bạc phếch, lấy chẳng làm gì, mai quay lại. Giờ đi tìm một em đã.

Taxi đi nhanh hơn. Từng mái nhà nhật nhật dạt ra bên đường. Một quãng nữa là đến chùa cổ. Đỗ xe từ xa. Buổi đêm chỉ nhìn thấy bóng những cây mít che kín bên ngoài. Tháp đá cô độc đứng trôn, đỉnh chính giữa có con mắt canh chừng. Giờ không phải lúc. Con chim đương động cành. Lặng ngắt.

Q.M.

Tỉ lệ tội phạm ở Q.M thuộc loại thấp nhưng không phải không có. Trộm cắp, đánh nhau, mua bán dâm, những chuyện xô xát trong gia đình dẫn đến thương tích là những vụ điển hình. Ban đêm, mọi người có thể ra đường mà không phải quá lo lắng. Tuy nhiên những sợ hãi trong vô thức còn ám ảnh hơn cả những sự vụ hiện tại.

Hai bóng đứng gần nhau chụm đầu lại. Ông trâu đá trên thành cổ, sao ông lên cầu vào giờ này. Chạy thôi. Không sợ. Ông trâu đá thôi mà. Người mới sợ. Ta cứ ngắm sông từ trên cao. Đừng chơi cái trò trẻ con khi nãy nữa. Biết đâu tuột tay. Rơi đúng cái thuyền người ta đang ngủ thì gặp họa. Cứ để yên cho ông ấy đi.

Họa sĩ chít lại khăn cổ. Ta đi lên cầu. Váy ngắn. Mặc. Vuông trời đỉnh đầu rạng dần, hơi mờ bay giạt đi một khoảnh. Dưới sông le lói một ánh đèn. Ngày mai trời sẽ nắng hơn?

Tông xanh đưa hai ngón tay vào mồm huýt sáo. Phải tạo tiếng động để hai ông lim biết mình vẫn là người. Bóng cây dài thế, đi mãi vẫn chưa hết. Ghê quá, mỗi lần đi qua đây như thể gặp phải cụ cổ nội đang đứng vệ đường. Lim ơi, hai ông bao nhiêu tuổi rồi? Lũ con cháu chưa dám làm điều gì thất đức đâu.

Taxi lên cầu Hoàng Thành. Cầu hơi hẹp, đi khéo đấy. Trai gái hay dựa thành cầu tâm tình. Tránh xa những đám đông gây sự. Q. M nay đã khác nhiều.

Hai váy ngắn thôi không giữ váy nữa. Mặt sông phẳng như thạch đông. Thằng cha không để ý đến mình. Kệ hần. Cái khăn ở cổ hần đẹp thật. Hần đi phiêu xiêu, cẩn thận rơi xuống sông thì

khốn.

Ông trâu đá đạp chân vào thành cầu. Bóng thứ ba đứng lặng nhìn ra xa. Cây quếch cổ thụ choãi ra bờ sông như một đồng rơm tươg. Bóng thứ ba quay nhìn ông trâu không chớp mắt. Ông trâu bảo. Cây quếch đó hơn cả tuổi ta. Quếch bảy trăm tuổi. Ta mới hơn hai trăm năm. Bóng thứ ba hỏi:

- Ông bằng tuổi Q. M.

- Ta ở trên thành từ thời Nguyễn Gia Long, ông ta từng làm những chuyện kinh thiên động địa. Q. M đã vài lần thay tên, đổi chủ.

- Ông có khát nước hay muốn ăn cỏ non.

- Thành cổ cỏ mọc dày. Cỏ tốt nhưng ta chẳng muốn ăn. Ta không muốn bị mọc râu. Ta muốn trông thấy lão quếch cổ thụ. Dòng sông cũng cạn nhiều, đục lờ nhờ.

- Ông xuống phố vào mỗi đêm.

- Ta chỉ xuống thành mỗi khi trời u ám. Người nhát gan nhìn thấy ta hoảng sợ. Kẻ liều lĩnh thì chùng xuống. Bọn trộm cắp nhìn ta dè chừng. Những loại người khác ta không quan tâm. Cũng có kẻ đang định nung vôi ta.

- ...

Họa sĩ ngồi ngay vệ cầu. Có bóng người. Không muốn bắt chuyện bây giờ. Chỉ có sông với ta thôi, chưa vẽ được bức nào về sông mẹ. Buồn thật.

Tông xanh vuốt lại mái tóc bù xù. Thấy hai em khi nãy rồi. Hai em đang ở trên cầu, một thằng cha ngồi đầu cầu ngắc ngoải. Tóc rối quá, vuốt mãi không thẳng. Cô em đi đường nào rồi?

Taxi đi chậm. Ông trâu đá nghển cổ nhìn xuống sông. Ông già vịn thành cầu nói chậm rãi. Giọng quen thuộc. Nghe không rõ. Hạ cửa xuống thấp nữa. Sang đầu cầu bên kia. Tôi muốn đi bộ.

Hai váy ngắn ra giữa cầu. Váy ngắn hơn bảo. Từ trên này nhìn xuống, Q. M trông như con sâu róm. Lưng con sâu róm là thân cầu cong lên. Chị có sợ không? Sợ gì. Sợ thì không dám ra đây. Có vài người nữa. Trông kĩ chưa. Yên tĩnh quá. Có tiếng lộp cộp đầu kia. Đứng nép vào thành cầu. Lạ nhỉ, bỗng dưng không còn tí gió nào. Khi còn bé chị không dám đi ra mép cầu, cầu hẹp, cao, trông xuống như một cái giếng ấy.

Tông xanh bắt kịp váy ngắn, mười hai cái răng nhe nhe. Chào hai cô em. Ta lại gặp nhau ở đây. Khuya khoắt mà hai cô em còn ra cầu ngắm cảnh. Lãng mạn quá.

Váy ngắn hơn thì thầm bảo chị. Vẫn là thằng cha ở phở P khi nãy. Hắn đi theo mình. Đã có một gã ngồi ở đầu cầu rồi. Có bắt chuyện không chị. Nghe giọng hắn không phải người Q. M. Người Q. M nói giọng nặng hơn. Cô chị bảo. Mặc kệ, nhưng hắn nói có vẻ chân tình. Không nói, hắn cho là khinh người. Em nói với hắn vài câu, làm dịu cái đầu của hắn.

Váy ngắn hơn quay ra lích chích với tông xanh vài câu. Tông xanh giọng khàn đục, mặt giãn ra. Đưa tay lên đầu. Mớ tóc xù đã duỗi thẳng. Giọng cô em cứ như chim hót ấy. Nghe cái âm ấy, ai

dám nghĩ điều gì khác nữa. Nhưng cô em có nghe thấy tiếng lục cục đầu kia không.

Ông trâu đá vẫn lộp cộp trên thành cầu. Ông già đứng dựa vào lan can. Tiếng gì? Tiếng thì thầm đôi trai gái đằng kia ấy. Họ à, chúng định rủ nhau nhảy cầu. Nước sông cạn, thuyền giăng đầy phía dưới. Dọa thôi.

Giày mũi đen bước lên cầu. Người đàn ông vịn vào thành cầu. Ông nội? Ông vẫn ngự trong bức ảnh trên bàn thờ. Sao lại ở đây. Mắt mờ đục, sương mờ tan từ khi nãy mà không thấy rõ được. Ông nội và ông trâu đá đứng cạnh nhau. Đêm trăng không sáng. Ánh đèn nhạt hơn cả ánh trăng. Cây quế cổ thụ nhoài ra bờ sông. Q. M nhòa trong ánh sáng mờ. Vài người trên cầu. Họ làm gì nhỉ. Ông nội có nhìn thấy mình không? Tiếng động ngưng lại tất cả. Ừm ừm ừm.

Họa sĩ nhặt một mẫu gạch non đỏ quạch. Cây cầu chùng xuống. Nhìn kĩ xem nào. Hai váy ngắn. Một bóng cao, một bóng thấp. Một ông già, ông trâu đá dưới chân thành cổ, gã dếp tông khi nãy, một xe ô tô. Dòng sông vặn mình như con rắn bị thương, mẫu gạch non vạch ngang, vạch dọc. Cầu cong, sông thẳng, bóng người di chuyển lơ mờ như ma. Tiếng hát khàn vỡ giọng. Bức tranh sông mẹ đây rồi.

Ngày ở Q. M.

Những đôi thông trập trùng bị cháy lem từng mảng xanh. Lác đác người đốn củi như con kiến cống hàng nặng.

Sông ở Q. M ngắn và dốc, chảy mạnh vào mùa lũ. Dòng sông đã từng cuốn trôi những người liều lĩnh băng qua dòng nước lúc sôi ngầu.

Ban đêm dòng sông không hung dữ như ban ngày.

Mặt người nhìn cũng không rõ.

Hai bóng ngắn dài chụm đầu vào nhau. Tiếng rúc rích bắt đầu. Bóng ngắn khum hai tay làm ống nhòm nhìn xuống chân cầu. Có trông thấy gì không. Một đôi vợ chồng đang tự tình trên thuyền. Thằng bé con ngủ say, lăn ra mép sàn. Ngủ ngon quá. Đừng động mạnh. Tiếng hát vệt đục của anh khi nãy ru thằng bé ngủ rồi. Đôi vợ chồng thì thức. Vệt trắng mờ mờ như lòng trứng trong bát nước.

Ông trâu đá nhìn trời. Người đàn ông đứng như tượng đá, tượng thì không nghe thấy tiếng động cơ ô tô.

Váy ngắn hơn muốn đi một mình. Chị đứng ở đây nhá, em đi ra đầu kia, chỗ ông trâu đá đang đứng đấy. Một chốc thôi. Không sợ đâu. Chưa bao giờ em trông thấy ông trâu đá xuống phố.

Cô em cứ thế đi, đi như bay. Tông xanh ngắn ngơ nhìn. Cô chị tựa thành cầu, tìm một vệt sáng trên bầu trời. Gió ngừng thổi. Tông xanh lú lười như cậu bé mới lớn nhìn thấy cô gái đẹp. Cô chị quay sang tông xanh cười hiền. Anh bận rộn như vậy mà cũng ra cầu ngắm cảnh à? Tông xanh giật mình. Sao biết bận rộn? Cô chị trả lời bằng mắt. Thấy anh trong phở P thì biết. Anh thấy Q. M về đêm có đẹp không? Tông xanh cười ngượng, trả lời không ra đầu đuôi.

Cô em đến cuối cầu. Không phải chỉ có ông trâu đá. Còn hai người nữa. Người đàn ông già tóc

bạc trắng, ánh sáng mờ phủ như sương. Ông già nhìn xuống mặt sông. Người đàn ông trẻ đang dựa thành cầu, chân đi giày da đen, quần áo phẳng phiu, mặt đăm chiêu suy nghĩ. Ông trâu đá thả mình, đầu hơi nghếch lên, trông không giống một ông trâu oai nghiêm, nhẩn nhẩn quỳ bên thành cổ thường ngày. Ông trâu đá như cậu bé đang háo hức khám phá bầu trời qua ô cửa rộng trên nóc nhà vào một buổi đêm bất ngờ thức giấc. Cây cầu nhỏ hẹp, cũ kĩ bắc qua một trong ba con sông chính của Q. M trĩu sức nặng nội tâm.

Người đàn ông trẻ lên tiếng.

- Ông nội, có phải ông đó không, lâu lắm rồi cháu không gặp ông?

Không có tiếng trả lời, người ông già đứng im trong sương, trước mặt một quầng sáng mờ. Ta là ai thì cháu phải biết chứ, những suy nghĩ hồ nghi. Lòng người luôn hồ nghi về người khác. Có phải lòng cháu đã chết từ khi định về nhà muện? Cháu về nhà để chứng kiến sự đổ vỡ ư? Đổ vỡ trong lòng rồi, nhìn làm gì cho chết hử. Giữ một chút cho mình và cho người, đừng trắng phớ như tờ giấy.

Cô gái trẻ nhìn ông trâu đá ngẩn người, vẫn là ông trâu đá trên thành cổ, thỉnh thoảng mình vẫn lên trên ấy chơi, những vệt nước chảy ròng xuống sống lưng. Sương xuống, mồ hôi hay nước mắt ông trâu. Tấm thân đá bạc phếch sắp mọc rêu, ông bà nội mình vẫn từng cày ruộng, ông trâu đen gầy gò kéo cày. Ông trâu sẽ không bao giờ phải kéo cày nữa, những chiếc cày cũ đã thành củ vụn. Mình không muốn trở thành nông dân như ông bà mình. Khổ quá.

Ông trâu đá đi giật lùi. Ta tiến thêm sẽ làm mọi người thức dậy, lão quếch vẫn đứng một mình. Lão không phản nản, lão cũng chẳng muốn trò chuyện với ta. Lão đang mãi ngắm những con thuyền dưới bến.

Hai cái bóng ngắn dài tách nhập khi nãy tạm dừng. Anh đừng làm trò khỉ nữa, người quen nhìn thấy họ cười cho. Không rắc vỏ hạt dưa xuống dưới, rơi vào thuyền người ta, đôi vợ chồng ngủ rồi, thằng bé con lại đặt vào giữa. Nhẹ thôi.

Họa sĩ thở dài, ta chỉ có một mình, ngày mai ra đây, bức tranh sẽ phác lại. Không còn nghe tiếng rao hàng, phố đã đi ngủ cả rồi, cả mù điên nữa, vừa nãy mình không mua một ít ngô nướng, tội nghiệp con mẹ hàng ngô.

Cô chị quay lại đầu cầu. Sao anh cứ đi theo bọn em? Cô chị hỏi dép tông xanh. Ban đầu anh cũng định bày bả nhưng gặp cô em riu ran như chim hót nên không dám. Hai em vô tư thế, anh thì cục mịch, hôm nào hẹn cô em ở phở P nhé.

Taxi trắng vượt lên trên cầu. Cho xe đến một khách sạn nào đấy, lòng tôi tắt ngấm thật rồi, về nhà bây giờ thì lòng chết hử. Quên mất hỏi lại: Anh có phải người Q. M không? Người Q. M lặng lẽ lắm.

Trên cầu Hoàng Thành những bóng người mờ dần. Ông trâu trắng lộp cộp sắp tới chân thành cổ, những khoảng sáng tối đan nhòa vào nhau, người đi không nhận ra đâu là đường thẳng đâu là gập ghềnh. Q. M mờ mờ trong khói trắng, không biết ngày mai trời sẽ nắng hay mưa.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>